|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CỤC THÔNG TIN, THỐNG KÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025* |

# **BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ BÀI BÁO KHOA HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM**

# Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Thông tin, Thống kê chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo dự thảo Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học

1. Tổng số cơ quan, tổ chức được gửi xin ý kiến: 80 Tổng số ý kiến nhận được: 80

2. Kết quả cụ thể như sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên điều** | **Đơn vị** | **Ý kiến** | **Dự kiến phương án tiếp thu, giải trình** |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước & Lao động, Bộ Nội vụ | Tại trang 5 dự thảo Tờ trình cũng có nêu “Tuy nhiên, do chưa có quy định thống nhất về tiêu chí đánh giá và xếp loại, nên việc công nhận, so sánh và lựa chọn tạp chí phù hợp cho công bố khoa học còn mang tính cảm tính, thiếu căn cứ khoa học rõ ràng. Điều này dẫn đến những hạn chế: một số tạp chí chưa đảm bảo quy trình bình duyệt nghiêm ngặt, còn để xảy ra tình trạng công bố các bài nghiên cứu chất lượng thấp, thậm chí vi phạm liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu như đạo văn, trùng lặp, giả mạo kết quả nghiên cứu”.  Tuy nhiên, tại nội dung dự thảo Thông tư chưa có điều khoản nào quy định về “tiêu chí” đánh giá và xếp loại tạp chí khoa học. Do vậy, đề nghị làm rõ nội dung này." | Tiếp thu, chỉnh sửa tại Mục 1. Sự cần thiết ban hành của Dự thảo Tờ trình như sau: “Tuy nhiên, *do chưa có Thông tư quy định tiêu chí và phương pháp đánh giá và xếp loại tạp chí khoa học* nên việc công nhận, so sánh và lựa chọn tạp chí phù hợp cho công bố khoa học còn mang tính cảm tính, thiếu căn cứ khoa học rõ ràng…”  Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 9 của Dự thảo Thông tư thành: *“Điều 9. Tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học”* |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | Xem xét bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ ngân sách nhà nước cho việc nâng cấp hệ thống xuất bản điện tử, đào tạo đội ngũ ban biên tập và phản biện theo các chuẩn mực quốc tế… nhằm tạo điều kiện để các tạp chí khoa học trong nước được công nhận và chỉ mục trong các cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế. Lý do: Hiện dự thảo Thông tư mới chỉ quy định việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học để làm căn cứ hỗ trợ (Điều 15 khoản 1), nhưng chưa nêu cụ thể các hình thức hỗ trợ cần thiết. Việc bổ sung quy định này sẽ đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu lực thực tiễn và thúc đẩy hội nhập quốc tế của tạp chí khoa học Việt Nam. | Bảo lưu vấn đề về hỗ trợ tài chính vì nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư |
|  | Thái Nguyên | - Bổ sung quy định rõ ràng, minh bạch về chất lượng học thuật, đạo đức nghiên cứu trong công bố khoa học.  - Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn chi tiết về chuẩn định dạng trích dẫn và từ khóa song ngữ, tạo sự thống nhất trên toàn hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam. | Bảo lưu, quy định về chất lượng học thuật do Ban Biên tập tạp chí chịu trách nhiệm. Nội dung về đạo đức nghiên cứu được quy định trong Dự thảo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung (sau đây gọi tắt là Nghị định)  Chuẩn định dạng trích dẫn theo APA |
|  | Lâm Đồng | Tại Căn cứ của dự thảo Thông tư: đề nghị chỉnh sửa “Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 5 năm 2025” thành “Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025”.  - Xem xét bổ sung thêm quy định về cơ chế giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm quy định trong công bố, xuất bản bài báo khoa học. | Bảo lưu  Bảo lưu. Xử lý vi phạm: do Luật báo chí điều chỉnh. Bộ KH&CN chỉ quản lý về chất lượng, và nội dung chuyên môn và sẽ ban hành danh mục tạp chí khoa học hàng năm. |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Nên quy định rõ cơ chế chuyển tiếp: Các tạp chí trong nước sẽ có thời gian bao lâu để đáp ứng đủ tiêu chí mới (ví dụ 2–3 năm). + Cần nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm xử lý khi có tranh chấp về điểm đánh giá, hoặc khi tạp chí không đồng ý với kết quả xếp loại. + Nên bổ sung quy định khuyến khích tạp chí áp dụng Open Access để tăng khả năng truy cập. Nhìn chung, dự thảo đã bám sát thông lệ quốc tế (WoS, Scopus, IF, EF, FWCI). Tuy nhiên, cần đơn giản hóa yêu cầu cấu trúc bài báo, chuẩn hóa công thức và chỉ số, và bổ sung cơ chế chuyển tiếp – ngoại lệ để bảo đảm khả thi khi áp dụng tại Việt Nam. | Bảo lưu. Dự thảo Nghị định quy định tạp chí khoa học hàng năm gửi thông tin về Bộ KH&CN để xem xét, đánh giá xếp loại.  Bảo lưu, đây là những yêu cầu cơ bản về cấu trúc bài báo khoa học. |
|  | Quảng Ngãi | - Đề nghị rà soát lại số thứ tự của các Điều trong dự thảo (có Điều 13 đến Điều 15, thiếu Điều 14). | Tiếp thu và đã điều chỉnh lại thứ tự các điều trong Dự thảo Thông tư |
|  | Huế | - Tại căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung “Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/04/2016”. Vì: Khoản 1 Điều 21 Luật Báo chí có quy định đối với tạp chí khoa học.  - Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của (KH&CN) các tỉnh/thành phố trong việc phối hợp thu thập dữ liệu, giám sát việc cập nhật bài báo vào hệ thống quốc gia. - Đề nghị bổ sung quy định cho phép Sở KH&CN được khai thác dữ liệu công bố khoa học của địa phương để phục vụ công tác thống kê, đánh giá và hoạch định chính sách phát triển KH&CN.  - Đề nghị bổ sung quy định về xử lý khiếu nại trong trường hợp không đồng ý với kết quả xếp loại tạp chí khoa học.Đề nghị bổ sung Điều 14 theo đúng thứ tự điều luật. | Bảo lưu, nội dung thông tư quy định về bài báo khóa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, không liên quan tới Khoản 1 Điều 21 Luật Báo chí  Các tạp chí có trách nhiệm cập nhật thông tin lên hệ thống, các sở không phải cập nhật.  Cơ sở dữ liệu công bố khoa học được truy cập tự do với tất cả các bộ, ngành, địa phương và công chúng.  Tiếp thu và chỉnh sửa số thứ tự các điều trong Dự thảo Thông tư |
|  | Cục Viễn thông | - Cần làm rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc quản lý và xuất bản bài báo khoa học và tạp chí khoa học, đặc biệt là các tổ chức chủ quản tạp chí. Việc này có thể giúp tạo ra sự minh bạch và trách nhiệm rõ ràng trong quá trình đánh giá và xếp loại.  - Đề xuất bổ sung các quy định cụ thể hơn về các cơ chế giám sát, kiểm tra và cơ chế xử lý vi phạm đối với những tạp chí không tuân thủ các quy định của Thông tư này. Điều này sẽ giúp tạo ra một hệ thống kiểm soát hiệu quả hơn, đồng thời giảm thiểu nguy cơ tạp chí thiếu chất lượng vẫn được duy trì và phát hành. | - Tiếp thu, đã bỏ nội dung này ra khỏi Thông tư do thay đổi nội dung Nghị định dẫn chiếu  - Bảo lưu, những tạp chí đạt chuẩn khoa học sẽ được công bố danh mục và hưởng các quyền lợi ưu đãi từ NSNN; tạo động lực để những tạp chí chưa đạt chuẩn khoa học chuẩn hóa. |
|  | Bộ Tài chính | - Đề nghị Bộ KHCN làm rõ trách nhiệm khi vi phạm trong triển khai thực hiện (như giả mạo dữ liệu, đạo văn….) và chế tài xử lý tương ứng đối với tác giả, đồng tác giả, tạp chí, tổ chức chủ quản, cơ quan thẩm định khi vi phạm.  - Đề nghị bổ sung cơ chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu và liên thông trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và bộ, ngành.  - Về thể thức văn bản: Đề nghị Bộ KHCN rà soát, hoàn thiện theo quy định hiện hành. | - Bảo lưu, nội dung này đã được quy định trong dự thảo Nghị định;  - Bảo lưu, nội dung này được quy định tại Dự thảo Thông tư Quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư về Hệ thống thông tin)  - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Cục Sở hữu trí tuệ | Về kỹ thuật soạn thảo: Qua rà soát Thông tư, nhận thấy phần đánh số Điều có sự nhầm lẫn. Cụ thể, sau Điều 13 được đánh trực tiếp sang Điều 15, không có Điều 14. Do đó, tổng số Điều trong Thông tư hiện là 16 Điều, thay vì 17 Điều trong Tờ trình Dự thảo đang ghi nhận. Đề nghị Tổ soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại số thứ tự điều khoản để đảm bảo tính thống nhất, chính xác. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Lạng Sơn | Dự thảo thông tư khuyết thiếu Điều 14. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, bố cục lại các điều trong Thông tư đảm bảo tính thống nhất.  (1) Phần căn cứ pháp lý: Đề nghị chỉnh sửa căn cứ pháp lý thứ nhất như sau: “Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15” Lý do: Đảm bảo cách thực viện dẫn văn bản theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Tp.Hồ Chí Minh | - Đề nghị thay thế và thống nhất thuật ngữ "Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo" thành "Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia" theo Luật KHCN&ĐMST, để tránh nhầm lẫn và đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật.  - Đề nghị rà soát chỉnh sửa các chỉ mục liên tục, theo thứ tự: Tại Điều 2 (trang 2) thiếu khoản 4; tại Điều 6 (trang 3) thiếu khoản 3. | - Bảo lưu, hai thuật ngữ này đều được đề cập trong Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo;  - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Điều 2, Điều 6, Điều 12: Rà soát lại tính liên tục của các khoản. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ | Rà soát, phân biệt giữa “tạp chí khoa học” và “tổ chức chủ quản tạp chí khoa học” để quy định cho phù hợp (Điều 13, 15).  Cân nhắc sử dụng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” thay cho cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ” | - Bảo lưu, việc xây dựng cơ sở dữ liệu trích dẫn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Phú Thọ | - Phần văn bản căn cứ: đề nghị đưa Nghị định số 55/2025/NĐ-CP xuống sau Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để đảm bảo logic  - Xem xét bổ sung các căn cứ liên quan đến Luật Báo chí, Luật Xuất bản hiện hành.  - Đề nghị thống nhất tên gọi “Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ” hay “Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” để tránh gây nhầm lẫn.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả, lỗi ngôn từ, lỗi kỹ thuật sử dụng trong Dự thảo | - Bảo lưu  - Tiếp thu, chỉnh sửa thống nhất trong văn bản;  - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Vụ Hợp tác quốc tế | - Rà soát lại các lỗi chính tả; đánh số các mục tại Điều 2, đánh số các khoản tại Điều 6, Điều 7, Điều 15; trùng ý tại Điều 7 (g. Quản lý, điều phối dự án nghiên cứu” và “Lãnh đạo, điều hành dự án nghiên cứu”); thiếu chữ “lĩnh vực” ở Điều 12, khoản 2b. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Vụ Kế hoạch - Tài chính | 1.1. Đề nghị Ban Soạn thảo xem xét bổ sung căn cứ Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Lưu trữ cho phù hợp hơn.  - Phần các điều, khoản  1.2. Đề nghị xem xét rà soát, hoàn thiện các điều, khoản trong Dự thảo để đảm bảo phù hợp với các Luật được nêu tại căn cứ ban hành.  1.3. Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn về việc chuyển tiếp - để các cơ quan tạp chí có thời gian phù hợp để đáp ứng tiêu chí mới. | - Bảo lưu, nội dung thông tư quy định về bài báo khóa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, một số nội dung có thể có liên quan liên quan tới các Luật trên nhưng chưa phải là căn cứ ban hành.  - Tiếp thu và chỉnh sửa một số nội dung trong văn bản  - Bảo lưu, việc ban hành tiêu chuẩn và đánh giá, xếp loại tạp chí không làm gián đoạn hoạt động của tạp chí |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | 1. Đề nghị xem xét sự liên thông với các loại hình công bố khoa học khác, cụ thể: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ nhắc đến bài báo và tạp chí khoa học, mà còn bao gồm:  - Báo cáo toàn văn tại hội nghị khoa học (có phản biện, có ISBN, đăng trong kỷ yếu). - Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo. - Tuyển tập công trình khoa học, dữ liệu mở, sản phẩm số… Tuy nhiên, dự thảo Thông tư hiện tại chỉ điều chỉnh bài báo và tạp chí khoa học, chưa đề cập tới các loại hình công bố khác nêu trên. Điều này có thể tạo khoảng trống pháp lý, khiến việc quản lý công bố thiếu đồng bộ. Do đó, đề nghị xem xét:  - Trong dự thảo Thông tư cần nêu rõ phạm vi điều chỉnh chỉ tập trung vào bài báo và tạp chí, còn các loại hình công bố khác sẽ được quy định tại văn bản riêng hoặc bổ sung trong giai đoạn tiếp theo.  - Đồng thời, khi xây dựng cơ sở dữ liệu trích dẫn quốc gia, cần thiết kế hệ thống mở, có khả năng tích hợp sau này với dữ liệu công bố từ sách, kỷ yếu, giáo trình để bảo đảm liên thông thống nhất.  Xem xét bổ sung thêm Phụ lục. Ví dụ: Bảng tiêu chí, mẫu biểu công bố, công thức chuẩn IF, EF, FWCI… để thuận lợi cho việc áp dụng. 10. Rà soát lại đánh số thứ tự của các Khoản, Điều; rà soát lỗi chính tả toàn văn bản. | - Dự thảo Thông tư đã nêu rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng tác động, giới hạn đối với các bài báo khoa học và tạp chí khoa học Việt Nam.  - Bảo lưu, công thức tính các công bố đã được đề cập chi tiết tại Dự thảo Thông tư;  - Tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Ninh Bình | 1. Tại Điều 2, Điều 6, Điều 12: Đề nghị chỉnh sửa các “khoản” theo đúng thứ tự. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Tuyên Quang | - Tính khả thi ở địa phương: Nhiều tạp chí thuộc trường đại học, viện nghiên cứu nhỏ tại tỉnh chưa đủ nguồn lực đáp ứng ngay các tiêu chí như DOI, chuẩn Scopus/WoS, phản biện kín hai chiều. Quy định bắt buộc cập nhật bài báo toàn văn trong 03 tháng có thể gặp khó khăn do hạn chế về hạ tầng số và nhân lực công nghệ tại địa phương.  - Nguy cơ áp chuẩn quá cao: Một số tiêu chí bắt buộc (ví dụ 75% bài nghiên cứu gốc, chỉ mục quốc tế) có thể dẫn đến việc nhiều tạp chí địa phương bị loại khỏi hệ thống, gây thu hẹp diễn đàn khoa học trong nước. - Chưa xác định rõ vai trò của cấp cơ sở (xã/phường): Kết quả nghiên cứu, công bố khoa học là nguồn lực quan trọng để ứng dụng vào sản xuất, đời sống tại cơ sở, nhưng dự thảo chưa đề cập cơ chế khai thác, kết nối giữa tạp chí khoa học và chính quyền cấp xã/phường. | - Bảo lưu, đây là những điều kiện cơ bản của tạp chí khoa học nhằm nâng cao chất lượng tạp chí;      - Bảo lưu, việc khai thác, kết nối thực hiện đối với tất cả các bộ, ngành, địa phương theo quy định |
|  | Tuyên Quang | - Về phạm vi điều chỉnh: Đề nghị Thông tư quy định rõ phạm vi chỉ áp dụng đối với bài báo khoa học trên tạp chí khoa học; không bao gồm các loại hình công bố khác (sách chuyên khảo, kỷ yếu hội nghị, báo cáo khoa học...) để tránh chồng chéo và khó áp dụng.  - Về nguyên tắc công khai, minh bạch: Quy định cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia trong 03 tháng là cần thiết, tuy nhiên cần bổ sung ngoại lệ đối với các bài báo có ràng buộc bản quyền quốc tế, cho phép chỉ cập nhật tóm tắt, DOI và metadata. - Về cấu trúc bài báo khoa học: Đề nghị quy định theo hướng linh hoạt hơn, tùy đặc thù từng lĩnh vực (khoa học xã hội, nhân văn, công nghệ thông tin…) thay vì áp dụng cứng nhắc một cấu trúc chung 14 mục.  - Về trách nhiệm và xử lý vi phạm: Đề nghị bổ sung cơ chế xử lý trách nhiệm của Hội đồng biên tập, bên cạnh trách nhiệm của tác giả, để bảo đảm tính răn đe và khách quan. - Nghiên cứu để phân kỳ/lộ trình để tiến tới sau năm 2030 áp dụng chuẩn quốc tế (Scopus/WoS, IF, EF, FWCI) bắt buộc. - Có chương trình hỗ trợ đào tạo ban biên tập, nâng cấp hạ tầng số, xây dựng mạng lưới phản biện chung cho các tạp chí tại địa phương. - Bổ sung nội dung khuyến khích chính quyền cấp cơ sở sử dụng, khai thác dữ liệu khoa học công khai để phục vụ các chương trình khuyến nông, khuyến công, đổi mới sáng tạo tại địa phương | - Bảo lưu, dự thảo Thông tư đã nêu rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng tác động, giới hạn đối với các bài báo khoa học và tạp chí khoa học Việt Nam.  - Thông tư áp dụng đối với các tạp chí khoa học Việt Nam, không áp dụng với các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế;  - Bảo lưu, quy định thống nhất nhằm chuẩn hóa cấu trúc bài báo khoa học.    - Bảo lưu, các quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu đã quy định tại Dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu và sẽ đề xuất Đề án nâng cao năng lực các tạp chí khoa học tại Việt Nam; - Bảo lưu, tất cả các bộ, ngành, địa phương và công chúng đều có quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu khoa học. |
|  | Bắc Ninh | - Hình thức, kỹ thuật văn bản: Có Điều 13, Điều 15, nhưng thiếu Điều 14. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên | 4. Đề nghị bổ sung giải thích đối với nội dung liên quan đến phân loại tạp chí theo Q1,Q2,Q3,Q4: vì đây là cách phân loại theo chuẩn mục quốc tế cần được giải thích và cách áp dụng theo hệ thống của Việt Nam. | - Tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản thành loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 |
|  | Lai Châu | 1. Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị sửa nội dung “Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 5 năm 2025” thành “Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025”. Lý do: Ghi đúng tên văn bản theo quy định về viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật và đúng thời gian ban hành Luật. | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại phần căn cứ ban hành thành “*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025”* |
|  | Hải Phòng | - Việc trích dẫn dẫn chiếu “Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung” phải đầy đủ thông tin hoặc lưu ý trong quá trình chỉnh sửa dự thảo Thông tư phù hợp với nội dung được quy định tại dự thảo Nghị định (nếu Nghị định chưa được ban hành). | Tiếp thu và cập nhật điều chỉnh thường xuyên theo quá trình chỉnh sửa Dự thảo Nghị định |
|  | Hà Nội | - Cần sử dụng thống nhất một font chữ. - Ngoài ra, cần thống nhất đồng bộ với tất cả các văn bản có liên quan (lưu ý viện dẫn văn bản có đủ tính pháp lý khi ban hành); - Lưu ý khi xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại tạp chí khoa học, đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo thêm quy định về công bố các bài báo quốc tế. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản;  - Bảo lưu, Thông tư này quy định về bài báo khoa học trong nước, tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học đã tham khảo quốc tế và phù hợp với điều kiện của Việt Nam. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Dự thảo chưa có quy định về việc xử lý khi tạp chí có dấu hiệu không công bằng, quy trình nhận bài không minh bạch, hoặc quy trình phản biện chỉ mang tính hình thức, cân nhắc bổ sung điều khoản yêu cầu các tạp chí phải công khai quy trình xử lý bản thảo và thiết lập cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của tác giả:  - Nếu phát hiện vi phạm, tạp chí có thể bị trừ điểm trong kỳ đánh giá (tại Điều 10), tạm thời đưa ra khỏi danh sách được đánh giá, hoặc bị kiểm tra đột xuất bởi cơ quan quản lý.  - Về hành vi thu phí đăng bài không qua phản biện (Tạp chí săn mồi), đây là một vấn nạn nghiêm trọng nhưng chưa được đề cập rõ trong dự thảo. Cần định nghĩa rõ hành vi "thu phí để đăng bài mà không thực hiện phản biện độc lập, khách quan" là một vi phạm nghiêm trọng đạo đức xuất bản. Các tạp chí vi phạm có thể bị xử lý ở mức: Tước quyền tham gia đánh giá, xếp loại trong một thời gian (ví dụ: 2-3 năm); công khai vi phạm trên Hệ thống thông tin quốc gia; và xem xét thu hồi giấy phép hoạt động/mã số ISSN theo quy định của pháp luật liên quan.  Bổ sung các tiêu chuẩn tối thiểu về hoạt động của Tạp chí:  - Bổ sung tiêu chí về việc tạp chí phải duy trì được tần suất xuất bản đã đăng ký và đạt một số lượng bài báo khoa học tối thiểu mỗi năm để đảm bảo hoạt động ổn định. Nếu không đáp ứng, tạp chí sẽ không đủ điều kiện để được đánh giá trong kỳ đó.  - Về thời gian xử lý bản thảo: Thời gian từ khi chấp nhận đến khi xuất bản quá nhanh (vài ngày) hoặc quá lâu (vài năm) đều là những dấu hiệu bất thường. Cân nhắc yêu cầu tạp chí công khai số liệu về thời gian xử lý bản thảo trung bình hàng năm (từ khi nộp bài - chấp nhận - xuất bản).  Bổ sung cơ chế khuyến khích cụ thể: - Để thúc đẩy các tạp chí vươn tầm quốc tế, ngoài các biện pháp quản lý, cần có chính sách khuyến khích rõ ràng như khuyến khích các tạp chí nâng cao số lượng bài báo xuất bản bằng tiếng Anh, cân nhắc bổ sung một cơ chế cộng điểm thưởng trong thang điểm tại Điều 10 cho các tạp chí có tỷ lệ bài báo xuất bản hoàn toàn bằng tiếng Anh cao. Đồng thời các tạp chí này có thể sẽ được ưu tiên trong các chương trình tài trợ, hỗ trợ nâng cao năng lực từ ngân sách nhà nước.  - Nên bổ sung cơ chế đánh giá thử nghiệm (pilot) trong 1–2 năm đầu để hoàn thiện chỉ số, sau đó mới áp dụng chính thức. Cần có chính sách hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho tạp chí mới nâng chuẩn (như về đào tạo biên tập viên, đăng ký DOI, phần mềm quản lý xuất bản, chống đạo văn).  Cần bổ sung quy định chuyển tiếp để xử lý các bài báo, tạp chí đã xuất bản trước thời điểm Thông tư có hiệu lực. | - Bảo lưu, quy trình xét chọn bài báo khoa học được quy định tại Dự thảo Nghị định    - Bảo lưu, các hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu và các chế tài liên quan đã quy định tại Dự thảo Nghị định    - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Mục d) Khoản 1 Điều 9 như sau: “ d) Tiêu chí về chuẩn mực xuất bản: Có giấy phép hoạt động báo chí còn hiệu lực, *thực hiện đúng tần suất xuất bản đã đăng ký*. …”  - Bảo lưu, quy trình xét chọn bài báo khoa học được quy định tại Dự thảo Nghị định  - Nội dung này sẽ được thực hiện tại “Đề án hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học đạt trình độ quốc tế” được đề cập tới tại Dự thảo Nghị định |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Việc ban hành một Thông tư để quy định thống nhất về quản lý bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học trong nước là cần thiết, đảm bảo thực hiện theo Điều 12 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025. Công bố khoa học ghi nhận kết quả toàn phần hay một phần của một công trình nghiên cứu, đây là một trong những khâu mấu chốt đánh dấu sự hoàn tất của công trình nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, loại hình công bố này chiếm tỷ lệ cao nhất, có tác động trực tiếp đến chỉ số trích dẫn, xếp hạng khoa học quốc gia và hội nhập quốc tế, và cũng là một tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, là thước đo cho trình độ và xếp hạng năng lực nghiên cứu của cá nhân, tổ chức và quốc gia.  Bên cạnh đó, xuất phát từ thực tiễn phổ biến rộng rãi của công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thời điểm hiện nay, đề nghị tổ soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm điều khoản quy định về việc công bố sử dụng AI trong bài báo khoa học. | - Nhất trí với ý kiến của NHNNVN  - Đã tiếp thu trong Dự thảo Nghị định.Trong nghiên cứu khoa học nếu nội dung có sử dụng AI thì phải trích dẫn. |
|  | Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu | Bổ sung số nghị định và ngày tháng năm ban hành Nghị định trong các đoạn dẫn chiếu đến “Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung”;  - Nên bổ sung thêm phần Phụ lục là các bảng tiêu chí đánh giá, biểu mẫu cập nhật dữ liệu bài báo, mẫu báo cáo của tạp chí để hướng dẫn các tạp chí một cách chi tiết hơn. | - Tiếp thu  - Tiêu chí đánh giá rất rõ từ Nghị định tới Thông tư nên không cần thiết bổ sung Phụ lục |
|  | Bộ Công thương | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát, chỉnh lý toàn văn Dự thảo Thông tư, đặc biệt các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và những quy định mang tính chế tài/điều kiện có tính chất quản lý báo chí, nhằm bảo đảm: (i) không mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật về báo chí và pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; (ii) phù hợp, đúng thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. | Quản lý báo và tạp chí là do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, còn Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ quản lý nội dung, chuyên môn của sản phẩm trên tạp chí là bài báo khoa học để đảm bảo về mặt học thuật, phù hợp với chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | 1. Về tính pháp lý và sự phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành  a) Điểm mạnh: Dự thảo đã căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ, cùng một số văn bản pháp luật có liên quan. Việc viện dẫn các căn cứ này thể hiện sự tuân thủ pháp luật, bảo đảm tỉnh hợp hiển, hợp pháp và phù hợp với định hưởng quản lý thống nhất của Nhà nước đổi với hoạt động công bố khoa học. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để triển khai các quy định cụ thể về quản lý, thống kê và giám sát công bố khoa học trên phạm vi cả nước.  b) Một số điểm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện: Dự thảo hiện mới dừng lại ở mức khái quát, chưa dẫn chiếu hoặc tích hợp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động công bố khoa học. Đặc biệt, chưa có sự gắn kết với Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung năm 2022), các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong áp dụng pháp luật, gây khó khăn cho việc xử lý các vấn đề phát sinh thực tiễn, nhất là những tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả trong hoạt động công bố khoa học.  c) Kiến nghị: Cần bổ sung, dẫn chiếu và lồng ghép các văn bản pháp luật nêu trên vào dự thảo, đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu toàn diện với hệ thống pháp luật hiện hành để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả năng áp dụng thực tiễn. Việc này sẽ góp phần củng cố cơ sở pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và bảo đảm hoạt động công bố khoa học được thực hiện mình bạch, chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và chuẩn mực học thuật.  2) Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng a) Điểm mạnh: Dự thảo đã xác định rõ đối tượng áp dụng, bao gồm cản bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và học viên, qua đó bảo đảm phạm vi điều chỉnh rộng, bao quát đầy đủ các chủ thể trực tiếp tham gia hoạt động công bố khoa học. Đây là cơ sở quan trọng để thống nhất trong quản lý và tạo khuôn khổ pháp lý chung cho việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các đối tượng liên quan. b) Một số điểm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện: Dự thảo hiện chưa quy định rõ đối với trường hợp công bố có đồng tác giả từ nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau; đồng thời cũng chưa đề cập đến các tình huống hợp tác quốc tế hoặc các công trình có sự tham gia đồng tài trợ từ nhiều nguồn kinh phí. Việc thiểu quy định cụ thể trong những trường hợp này có thể dẫn đến khó khăn trong việc xác định trách nhiệm pháp lý, phân chia quyền lợi và bảo đảm tính minh bạch trong quản lý, giám sát. c) Kiến nghị: Cần bổ sung quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức khi có đồng tác giả hoặc đồng tài trợ, bao gồm việc phân định rõ trách nhiệm pháp lý, quyền lợi và nghĩa vụ của từng bên. Điều này nhằm bảo đảm tỉnh minh bạch, công bằng, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý và hạn chế tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động công bố khoa học.  3. Về tiêu chuẩn và phân loại bài báo báo khoa học a) Điểm mạnh: Dự thảo đã bước đầu quy định việc phân loại bài báo khoa học theo nhóm tạp chí trong nước, quốc tế và thuộc hệ thống ISI/Scopus. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời góp phần tạo cơ sở để đánh giá mức độ học thuật và uy tín khoa học của công trình nghiên cứu. b) Những điểm cần xem xét: Dự thảo chưa làm rõ tiêu chỉ để phân biệt giữa tạp chỉ uy tín và tạp chí có dấu hiệu “predatory” (tạp chỉ săn mồi), chưa có quy định cụ thể về danh mục tạp chí tham chiếu chính thức. Điều này có thể dẫn đến tình trạng lúng túng trong áp dụng, tiềm ẩn nguy cơ công nhận các bài bảo công bố trên tạp chí không bảo đảm chất lượng học thuật, ảnh hưởng đến tỉnh minh bạch và uy tín của hoạt động nghiên cứu khoa học  c) Kiến nghị: Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành và công bố định kỳ danh mục cập nhật các tạp chí khoa học được công nhận, đồng thời công khai danh sách các tạp chí không được khuyến khích sử dụng. Việc này góp phần chuẩn hỏa, minh bạch hóa tiêu chuẩn đánh giá, ngăn chặn tình trạng công bố trên các tạp chí kém chất lượng và nâng cao uy tín của hệ thống công bố khoa học trong nước.  4) Về quy trình quản lý và báo cáo a) Điểm mạnh: Dự thảo đã quan tâm đến việc xây dựng cơ chế thống kê và báo cáo định kỳ về hoạt động khoa học. Quy định này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc thu thập, tổng hợp và chuẩn hóa thông tin, số liệu mà còn góp phần hình thành nền tảng quan trọng cho công tác quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động công bố khoa học. Trên cơ sở đó, việc theo dõi, so sánh, phân tích xu hướng, kết quả nghiên cứu khoa học giữa các giai đoạn và giữa các đơn vị trở nên minh bạch, hệ thống và hiệu quả hơn, đồng thời hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn. b) Một số điểm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện: Dự thảo chưa quy định cụ thể về quy trình xét duyệt, xác thực, lưu trữ cũng như cơ chế công khai thông tin các bài báo khoa học. Việc thiếu vắng các quy định này có thể dẫn đến khó khăn trong bảo đảm tính minh bạch, chính xác và khả năng kiểm chứng của số liệu thống kê, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, theo dõi và đánh giá hoạt động công bố khoa học trong phạm vi toàn cơ quan, đơn vị. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung các quy định chi tiết và đồng bộ hơn để nâng cao tính chặt chẽ và khả thi của Dự thảo. c) Kiến nghị: Cần xem xét xây dựng một hệ thống quản lý trực tuyển thống nhất để cập nhật, lưu trữ và kiểm chứng thông tin về các bài báo khoa học, qua đó bảo đảm tính tập trung, minh bạch và dễ dàng tra cứu. Hệ thống này nên gắn với yêu cầu tác giả bắt buộc nộp kèm số DOI hoặc văn bản xác nhận đăng tải chính thức từ tạp chí làm căn cứ pháp lý và thẩm định chất lượng. Bên cạnh đó, cần bổ sung cơ chế phản biện nội bộ tại các cơ quan, đơn vị nhằm sàng lọc, đánh giá và bảo đảm chất lượng học thuật trước khi công bố, tránh tình trạng công bố mang tính hình thức, thiếu chuẩn mực hoặc chưa đáp ứng yêu cầu khoa học theo quy định.  5. Về chế độ khuyến khích và xử lý vi phạm a) Điểm mạnh: Dự thảo đã bước đầu quan tâm đến việc ghi nhận và khuyến khích hoạt động công bố khoa học, coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực nghiên cứu cũng như mức độ đóng góp học thuật của cán bộ, giảng viên và nghiên cứu viên. Cách tiếp cận này góp phần tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, khẳng định vai trò then chốt của công bố khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín học thuật. b) Một số điểm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện: Dự thảo chưa đưa ra cơ chế cụ thể về chính sách khen thưởng, hỗ trợ tài chính đối với các công trình, bài báo khoa học có chất lượng cao; đồng thời cũng chưa quy định rõ ràng về chế tài xử lý các hành vi gian lận về học thuật như đạo văn, công bố trùng lập hay công bố trên các tạp chí không bảo đảm uy tín. Sự thiếu vắng các quy định này có thể dẫn đến tình trạng thiếu động lực khuyến khích đối với đội ngũ nghiên cứu, trong khi các chế tài chưa đủ mạnh để răn đe, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về chuẩn mực học thuật. Vì vậy, cần bổ sung các cơ chế vừa mang tính khuyến khích, vừa có tính ràng buộc để bảo đảm chất lượng, tính nghiêm túc và tính bền vững của hoạt động công bố khoa học. c) Kiến nghị: Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí xuất bản (bao gồm phí xuất bản quốc tế - APC) và có chính sách khen thưởng đối với các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín, có thể phân loại theo hạng (Q1, Q2, Q3, Q4). Đồng thời, cần có quy định xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm học thuật, đặc biệt là các trường hợp đạo văn, công bố trên tạp chí "giả" hoặc vi phạm quyền tác giả, nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, chuẩn mực và lành mạnh của môi trường khoa học.  6. Về trình bày văn bản và ngôn ngữ pháp lý a) Điểm mạnh: Dự thảo được xây dựng với bố cục logic, rõ ràng; văn phong mạch lạc, chặt chẽ, dễ tiếp nhận và tổ chức thực hiện. Cách sắp xếp các chương, mục tương đối hợp lý, bảo đảm sự liên kết giữa phạm vi điều chỉnh, đổi tượng áp dụng và các quy định cụ thể.  b) Những điểm cần xem xét: Một số khái niệm quan trọng như “tạp chí quốc tế uy tín" chưa được định nghĩa rõ ràng, dễ dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng. Bên cạnh đó, một số câu chữ trong dự thảo còn mang tính khẩu hiệu, chưa thật sự phù hợp với chuẩn mực ngôn ngữ pháp lý, làm giảm tính ràng buộc và khả năng thực thi của văn bản.  c) Kiến nghị: Cần chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ, bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đồng thời, cần diễn đạt nội dung theo ngôn ngữ pháp lý, tách biệt rành mạch giữa mục tiêu chính sách (mang tính định hướng) và các quy định bắt buộc (mang tính pháp lý), qua đó nâng cao tính khả thi, minh bạch và hiệu lực áp dụng của văn bản.  7. Kiến nghị chung  Cần gắn kết hoạt động quản lý bài báo khoa học với cơ chế đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo phương thức quản trị hiện đại dựa trên các chỉ số KPI, nhằm bảo đảm tính công bằng, minh bạch và tạo động lực cho đội ngũ nghiên cứu.  Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công bố khoa học, bảo đảm tính tập trung, liên thông, phục vụ mục tiêu minh bạch hóa thông tin, đồng thời ngăn ngừa tình trạng công bố trùng lặp hoặc gian lận học thuật.  Khuyến khích công bố bằng tiếng Việt trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước, qua đó vừa góp phần phát triển hệ sinh thái học thuật quốc gia, vừa trực tiếp phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu hoạch định và hoàn thiện chính sách  Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về thời gian công bố kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, thời gian và hình thức lấy ý kiến đối với kết quả đánh giá, xếp loại, đồng thời, bổ sung cơ chế phản biện kết quả đánh giá, xếp loại trong trường hợp tạp chí có ý kiến chưa đồng thuận hoặc cho rằng kết quả đánh giá, xếp loại chưa phù hợp.  - Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về cơ chế tài trợ và chính sách khuyến khích đối với các tạp chí khoa học đạt chuẩn quốc tế, đồng thời, xem xét bổ sung nội dung hỗ trợ các tạp chí trong quá trình chuyển đổi số, bảo đảm minh bạch trong hoạt động xuất bản. Dự thảo hiện đang thiếu Điều 14, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung còn thiếu hoặc điều chỉnh lại số thứ tự các Điều trong dự thảo để bảo đảm tính logic, đầy đủ và thống nhất - Đề nghị Ban soạn thảo trình bày văn bản theo đúng quy định về thể thức văn bản hiện hành. Cụ thể, tại các điểm trong mỗi khoản không sử dụng chữ cái tiếng Anh mà sử dụng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt, đồng thời sau chữ cái phải có dấu đóng ngoặc đơn. | - Bảo lưu, đã phân tích căn cứ pháp lý tại Dự thảo Tờ trình  - Nội dung về quyền và trách nhiệm của tác giả đã được đưa ra khỏi nội dung Thông tư để phù hợp với sự thay đổi về tên Thông tư do Dự thảo Nghị định dẫn chiếu thay đổi nội dung dẫn chiếu  - Tiếp thu, bổ sung tại Điều 10 “Danh mục tap chí khoa học và Kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định kỳ hàng năm và công khai trên Hệ thống thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”.  - Chế tài xử lý vi phạm về liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu được đề cập tại Dự thảo Nghị định  - Đã chỉnh sửa Điều 2. Giải thích từ ngữ  - Nội dung này đã được quy định tại văn bản dự thảo, đặc biệt là điều 16 |
|  |  |  |  |
|  | Đại học Cần Thơ | - Thông tư đưa ra khung pháp lý rõ ràng về quản lý bài báo khoa học và xếp loại tạp chí, bao gồm các tiêu chí cụ thể (nội dung, phản biện, minh bạch, chỉ số trích dẫn). Quy định chi tiết về cấu trúc bài báo, quyền tác giả và trách nhiệm của tổ chức khoa học giúp chuẩn hóa hoạt động nghiên cứu.  - Áp dụng các chỉ số khoa học phổ biến như Impact Factor (IF), Eigenfactor Score (EF), Field-Weighted Citation Impact (FWCI). Yêu cầu phản biện kín hai chiều, công khai thông tin tạp chí, sử dụng DOI và tuân thủ chuẩn trích dẫn quốc tế (ví dụ: APA, IEEE). - Quy định về chống đạo văn, xung đột lợi ích và xử lý vi phạm đạo đức nghiên cứu. Yêu cầu công khai toàn văn bài báo trên hệ thống quốc gia, tăng khả năng tiếp cận.  - Phân loại tạp chí theo chuẩn Q1-Q4: Phân nhóm dựa trên chất lượng và ảnh hưởng, tương tự hệ thống Scopus/JCR, giúp so sánh với tạp chí quốc tế. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Viện Ứng dụng công nghệ | 2. Đối với Dự thảo thông tư: - Trang 2, đoạn thứ 1: chuyên ngành - thêm dấu chấm câu: chuyên ngành.  - Trang 2, thiếu số thứ tự 4  - Trang 3, Điều 6 thiếu số thứ tự 3  - Trang 4: Nên bổ sung một khoản mục số 4 sau khoản mục 3:  3. Cách tính điểm cho các tác giả khi bài báo được tính là đồng tác giả - Trang 5, điểm e: mã số DOI - mã định danh DOI - Trang 6, Điều 11, mục 1: Điều 11 - Điều 10 - Trang 8, dòng đầu tiên: trích dẫn theo lĩnh và - trích dẫn theo lĩnh vực và - Trang 9: Thiếu Điều 14. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản;  '- Thông tư không quy định cách tính điểm cho tác giả bài báo; '- Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản. |
|  | Thanh tra Chính phủ | Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung, trong đó có nội dung giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ “quy định chi tiết việc quản lý bài báo khoa học và tiêu chí đánh giá, xếp loại đối tạp chí khoa học Việt Nam”. Vì vậy, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cân nhắc, rà soát kỹ các nội dung tại Dự thảo Thông tư để đảm bảo khi ban hành thống nhất, đồng bộ với Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. | - Tiếp thu, dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở các nội dung đồng bộ với Dự thảo Nghị định và các văn bản có liên quan |
|  | Cao Bằng | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày đầy đủ thứ tự các điều, khoản, điểm trong dự thảo Thông tư, cụ thể: Tại Điều 2 thiếu khoản 4; tại Điều 6 thiếu khoản 3; tại Điều 12 thiếu khoản 5, khoản 6. Đồng thời, rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật, trình bày văn bản (quy phạm pháp luật), đảm bảo đúng theo mẫu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Bộ Xây dựng | - Đề xuất bổ sung quy định về bài báo khoa học của tác giả Việt Nam công bố trên tạp chí quốc tế, nhằm đảm bảo tính toàn diện trong quản lý và đánh giá.  - Cân nhắc làm rõ cơ chế áp dụng “phản biện kín hai chiều” đối với các tạp chí chưa thực hiện, có thể quy định lộ trình triển khai; xem xét bổ sung giải thích về ngôn ngữ công bố bài báo (tiếng Việt, tiếng Anh, song ngữ) để đồng bộ với cơ sở dữ liệu trích dẫn. - Cần có quy định về người phản biện bài báo như: quy định về học hàm, học vị… - Cần đưa thêm mã số e-ISSN của tạp chí điện tử vào quy định và các quy định riêng của tạp chí khoa học xuất bản online. - Chuẩn hóa thuật ngữ như: “bài báo khoa học”, “tạp chí khoa học”, “cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học”.  - Xem xét bổ sung phụ lục minh họa các mẫu báo cáo, dữ liệu trích dẫn, biểu mẫu đánh giá tạp chí để dễ áp dụng. | - Bảo lưu, bài báo khoa học quốc tế sẽ tuân thủ quy định của tạp chí quốc tế; |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tên Thông tư: nên cân nhắc chỉnh sửa lại: “Quy định quản lý tạp chí khoa học Việt Nam”, vì tạp chí Việt Nam sẽ bao gồm tất cả các nội dung liên quan: bài báo, hội đồng biên tập, quy trình phản biện và xuất bản, liêm chính học thuật,…  Tại chương quy định chung, ngoài phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, cần tập trung liệt kê, làm rõ, chính xác hóa tất cả các khái niệm, thuật ngữ liên quan có sử dụng trong thông tư: Bài báo khoa học, tạp chí khoa học, đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, phản biện kín hai chiều,...; cần xem xét chuẩn hóa lại định nghĩa Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học; cần bổ sung, làm rõ thêm các khái niệm khác có liên quan, chẳng hạn như: liêm chính khoa học, tác giả chính, tác giả liên hệ, H - Index, IF… Tuy nhiên, trên thế giới hiện nay có nhiều cách cách xác định khác nhau về H-Index, IF… Vì vậy, cần cân nhắc, lựa chọn cách phù hợp cho bối cảnh Việt Nam hiện nay.  Nên gộp Chương II Quản lý bài báo khoa học với Chương III Đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học thành Chương II Quản lý tạp chí khoa học. Nội dung Chương này quy định tất cả các nội dung liên quan công tác quản lý Tạp chí: cơ cấu tổ chức (Lãnh đạo Tạp chí, Hội đồng biên tập, Biên tập viên …); quy trình phản biện và xuất bản; mức độ công khai, minh bạch các thông tin liên quan (bao gồm cả các nội dung quy định và hướng dẫn dành cho tác giả, phản biện) … Các yêu cầu về bố cục của bài báo sẽ được đề cập trong chương này. Tuy nhiên, mỗi lĩnh vực nghiên cứu cần có sự khác biệt trong cấu trúc trình bày, Thông tư chỉ nên quy định những nội dung chính, bắt buộc. Đặc biệt, đối với các tạp chí có định hướng gia nhập chỉ mục trích dẫn quốc tế (WoS, Scopus,….) sẽ không loại trừ khả năng tuân thủ các quy định của WoS, Scopus hay các nhà xuất bản uy tín trên thế giới.  Nên bổ sung 1 chương về đạo đức xuất bản, có thể đặt tên chương là Chương III Quy định về đạo đức xuất bản và đánh giá tạp chí. Cần tham khảo quy định về đạo đức xuất bản, liêm chính học thuật (bao gồm cả quy định về sử dụng AI trong quá trình hình thành bản thảo) của một số tổ chức uy tín trên thế giới để chọn lọc và đưa vào Thông tư những nội dung cơ bản nhất.  Hoạt động đo lường, đánh giá và xếp hạng, như đã trình bày trên, chúng ta nên quy định những điều cơ bản, chung nhất và có hướng mở để các tổ chức, cơ quan, đơn vị chủ động đánh giá theo từng ngành, lĩnh vực nghiên cứu (tương tự các Hội đồng ngành của Quỹ Nafosted đã và đang thực hiện). | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại tên trong Dự thảo Thông tư.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều 1 của Dự thảo Thông tư  - Bảo lưu  - Bảo lưu, nội dung này đã được đề cập tại dự thảo Nghị định…; |
|  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Đối với tiêu chí về chỉ mục quốc tế, nên có lộ trình hoặc phân loại riêng cho các tạp chí chưa đạt chuẩn quốc tế.  - Cần có hướng dẫn chi tiết về cơ chế đồng bộ, tích hợp dữ liệu giữa các tạp chí và Hệ thống thông tin quốc gia. Vấn đề bản quyền, công nghệ, và chi phí duy trì hệ thống cần được làm rõ để đảm bảo tính khả thi. - Cần bổ sung các quy định cụ thể và chi tiết về: Các hình thức xử phạt (cảnh cáo, thu hồi bài báo, không công nhận thành tích, ...); Cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đạo văn và các vi phạm khác. | -Bảo lưu, Thông tư đã có phân loại đánh giá 2 loại: tạp chí khoa học và các tạp chí khác. Chỉ xếp loại đối với tạp chí được đánh giá là tạp chí khoa học;  - Cơ chế tích hợp dữ liệu được đề cập ở Thông tư khác;  - Nội dung này đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định... |
|  | Bộ Tư pháp | Điều 12 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 quy định về tạp chí khoa học, trong đó có giao “Chính phủ quy định chi tiết điều này, quy định tiêu chí khoa học đối với tạp chí khoa học, hội đồng biên tập tạp chí khoa học, quy trình xét chọn bài báo khoa học, xếp loại tạp chí khoa học”. Tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ “quy định chi tiết việc quản lý bài báo khoa học và tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tạp chí khoa học Việt Nam”. Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025) không có quy định cấm việc uỷ quyền tiếp ban hành văn bản quy định chi tiết. Do đó, việc ban hành văn bản là có cơ sở. Bên cạnh đó, trong hồ sơ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ ban hành thông tư theo quy định tại khoản 1 hay khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đồng thời cân nhắc thời điểm ban hành Thông tư này cho phù hợp.  Theo quy định của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thì việc quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nói chung và tạp chí khoa học nói riêng không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ sau khi được ban hành. Trường hợp cần thiết, cơ quan soạn thảo có thể lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để đảm bảo chất lượng của văn bản.  Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tổ chức pháp chế có trách nhiệm thẩm định đối với dự thảo thông tư không do tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo; đơn vị khác được phân công hoặc hội đồng thẩm định có trách nhiệm chủ trì thẩm định đối với dự thảo thông tư do tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giao đơn vị có thẩm quyền thực hiện thẩm định dự thảo Thông tư về các nội dung tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP theo đúng chức năng, nhiệm vụ trước khi ký ban hành đối với Thông tư này. | Nhất trí, Thông tư sẽ trình ban hành sau khi Nghị định *ghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung* được ban hành  Nhất trí  Tiếp thu, thực hiện theo quy trình soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật |
|  | Quảng Trị | - Đề nghị điều chỉnh, không nêu cụ thể “Điều 35 của Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày …. tháng….. năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số” ở các Khoản, Điều sau: Khoản 3 Điều 2; Khoản 2 Điều 9; Khoản 1 Điều 35. Lý do: Hiện tại Nghị định chưa ban hành nên việc đưa vào dự thảo Điều khoản chi tiết là không phù hợp. | Bảo lưu |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Xem xét bổ sung thêm Phụ lục (ví dụ: bảng tiêu chí, mẫu biểu công bố, công thức chuẩn IF, EF, FWCI) để thuận lợi cho việc áp dụng. | - Bảo lưu, công thức tính đã được đề cập chi tiết tại Dự thảo Thông tư; |
|  | Trường Đại học Hùng Vương | Về căn cứ pháp lý: xem xét bổ sung các căn cứ liên quan đến Luật báo chí, Luật xuất bản hiện hành. | - Bảo lưu |
|  | Trường Đại học Hùng Vương | Thống nhất tên "Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ" hay "Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo". | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư |
|  | Bộ Tài chính | - Về quy trình đánh giá, xếp loại tạp chí: Dự thảo mới dừng ở nguyên tắc, tiêu chí, cách tính điểm. Đề nghị Bộ KHCN bổ sung cơ quan thẩm định, hình thức thẩm định, quy trình triển khai chi tiết, hồ sơ yêu cầu, thời điểm đánh giá, xếp loại trong năm, thời hạn trả kết quả …để đảm bảo Thông tư ban hành rõ ràng trong triển khai áp dụng. | - Bảo lưu, Nội dung đã được quy đinh ở Điều 13 của Dự thảo Thông tư. |
|  | Cục Sở hữu trí tuệ | 2.3. Trường hợp tại Điều 10 Dự thảo Thông tư bổ sung thêm cấp độ Tạp chí đạt chuẩn quốc gia, đề nghị xem xét bổ sung cấp độ xếp loại quốc gia tại Điều 11 Dự thảo Thông tư. | - Bảo lưu, Nội dung quy định xếp loại tạp chí đã được quy định tại Dự thảo Nghị định. |
|  | **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG** | Quảng Trị | - Đề nghị điều chỉnh, không nêu cụ thể “Điều 35 của Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày …. tháng….. năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số” ở các Khoản, Điều sau: Khoản 3 Điều 2; Khoản 2 Điều 9; Khoản 1 Điều 35. Lý do: Hiện tại Nghị định chưa ban hành nên việc đưa vào dự thảo Điều khoản chi tiết là không phù hợp. | **-** Bảo lưu, vì nội dung tiêu chí có liên quan chặt chẽ tới Dự thảo Nghị định, ban biên soạn sẽ cập nhật nội dung thường xuyên theo điều chỉnh nội dung của Dự thảo Nghị định |
|  | **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh  Thông tư này quy định việc quản lý bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất bản bài báo khoa học và tạp chí khoa học tại Việt Nam.  2. Đối tượng áp dụng  Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất bản bài báo khoa học, tạp chí khoa học và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tại Việt Nam. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Đề nghị bổ sung câu: “Thông tư này không điều chỉnh việc cấp phép hoạt động báo chí, cấp/duy trì mã số ISSN và các vấn đề thuộc phạm vi Luật Báo chí; việc này thực hiện theo pháp luật chuyên ngành”. Bổ sung nguyên tắc không làm phát sinh rào cản kỹ thuật trái cam kết quốc tế, khuyến khích mở truy cập (Open Access) phù hợp pháp luật sở hữu trí tuệ. | - Tiếp thu, bổ sung vào khoản 1 Điều 1: *“Thông tư này không điều chỉnh việc cấp phép hoạt động báo chí, cấp/duy trì mã số ISSN và các vấn đề thuộc phạm vi Luật Báo chí; vấn đề này thực hiện theo pháp luật chuyên ngành”.* |
| Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | - Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Đề nghị bổ sung hướng dẫn rõ ràng đối với trường hợp bài báo công bố quốc tế có tác giả Việt Nam nhưng tạp chí quốc tế không thuộc diện quản lý trong nước, để bảo đảm công nhận kết quả nghiên cứu và tránh trùng lặp trong thống kê. | - Bảo lưu, thông tư này chỉ quy định về bài báo khoa học trong nước và tạp chí khoa học Việt Nam, không điều chỉnh bài báo của tác giả Việt Nam đăng trên các tạp chí quốc tế |
|  | Bộ Tài chính | - Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Dự thảo Thông tư chỉ quy định cho bài báo khoa học và tạp chí khoa học, trong khi Tờ trình nêu phạm vi dự kiến rộng hơn là “công bố khoa học và công nghệ” bao gồm cả sách, kỷ yếu, tuyển tập…. Do vậy, cần làm rõ lý do thu hẹp phạm vi và có định hướng dài hạn quản lý các loại hình công bố khoa học khác, không chỉ bài báo để đảm bảo tính tổng thể trong quản lý. | - Công bố khoa học có nhiều loại nhưng ở phạm vi thông tư chỉ giới hạn ở bài báo khoa học. Những loại hình công bố khoa học khác chịu điều của những quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Cần ghi rõ áp dụng đối với các tạp chí khoa học do các tổ chức của/tại Việt Nam cấp giấy phép xuất bản, mã số ISSN. | - Bảo lưu, tạp chí khoa học tại Việt Nam đã bao hàm đầy đủ nội dung trên |
|  | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa "Thông tư quy định quản lý bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam" và Luật Báo chí 2016, vì "tạp chí khoa học" đồng thời là sản phẩm báo chí, chịu sự điều chỉnh của cả Luật Báo chí và Luật Khoa học, Công nghệ. Đề nghị bổ sung quy định đảm bảo không chồng chéo thẩm quyền giữa Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan quản lý báo chí). | Quản lý báo và tạp chí là do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, còn Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ quản lý nội dung, chuyên môn của sản phẩm trên tạp chí là bài báo khoa học để đảm bảo về mặt học thuật, phù hợp với chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Bộ Công thương | Đề nghị làm rõ cụm từ "tại Việt Nam" (quản lý bài báo, đánh giá tạp chí "tại Việt Nam") liệu có bao gồm bài viết của tác giả Việt Nam đăng trên tạp chí quốc tế hay chỉ áp dụng đối với tạp chí đặt cơ quan chủ quản trong nước. Nếu không được làm rõ, đối tượng thực thi sẽ khó xác định nghĩa vụ cập nhật, nhất là với tạp chí đặt máy chủ ở nước ngoài hoặc có cơ quan chủ quản trong nước nhưng phát hành quốc tế, bài của tác giả Việt Nam đăng trên tạp chí quốc tế. Đề nghị cân nhắc, bổ sung khoản quy định rõ phạm vi áp dụng như sau: "Thông tư áp dụng đối với (i) tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản tại Việt Nam; (ii) bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí khoa học Việt Nam. Việc cập nhật đối với bài báo của tác giả Việt Nam trên tạp chí quốc tế được khuyến khích theo khả năng và theo quy định về quyền tác giả, quyền liên quan". | Thông tư không điều chỉnh các bài báo khoa học của tác giả Việt Nam trên tạp chí quốc tế, các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế theo quy định của tạp chí tại quốc gia xuất bản. |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | Đề xuất bổ sung quy định về bài báo khoa học của tác giả Việt Nam công bố trên tạp chí quốc tế, nhằm đảm bảo tính toàn diện trong quản lý và đánh giá. | Thông tư không điều chỉnh các bài báo khoa học của tác giả Việt Nam trên tạp chí quốc tế, các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế theo quy định của tạp chí tại quốc gia xuất bản. |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | Bổ sung, chỉnh sửa: Phạm vi điều chỉnh “Thông tư này quy định việc quản lý bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất bản tạp chí khoa học có bài báo khoa học phát hành tại Việt Nam" -Bổ sung, chỉnh sửa: Đối tượng áp dụng “Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất bản tạp chí khoa học có bài báo khoa học phát hành tại Việt Nam" | Bảo lưu, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư đã bao hàm các nội dung trên. |
|  | Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ | - Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị xem xét, bổ sung đối tượng “tổ chức chủ quản của tạp chí khoa học” cho đầy đủ. | Bảo lưu, tổ chức chủ quản của tạp chí khoa học thuộc nhóm “các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tại Việt Nam” |
|  | Nghệ An | 1. Tại mục 2, Điều 1 "Đối tượng áp dụng”: Đề nghị bổ sung hình thức xuất bản bài báo, Tạp chí khoa học ở cả 2 dạng: in và điện tử để thống nhất công tác quản lý. | Bảo lưu, đối tượng áp dụng là tạp chí khoa học dưới mọi hình thức xuất bản |
|  | **Điều 2**. Giải thích từ ngữ Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:   1. *Bài báo khoa học* là công trình nghiên cứu độc lập, có giá trị khoa học hoặc giá trị thực tiễn, phản ánh kết quả nghiên cứu của một hoặc nhóm tác giả, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện. 2. *Tạp chí khoa học* là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ để công bố kết quả nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành 3. *Đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học* là quá trình xem xét, phân tích và xác định mức độ đáp ứng của tạp chí khoa học đối với các tiêu chí quy định tại Điều 35 của Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung và mức độ ảnh hưởng của các bài báo khoa học được xuất bản trên tạp chí nhằm xếp loại chất lượng tạp chí.   5. *Phản biện kín hai chiều* là hình thức nhận xét, đánh giá đối với bản thảo bài báo khoa học mà người phản biện và tác giả không biết danh tính của nhau trong suốt quá trình phản biện.  6. *Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học* là hệ thống lưu trữ dữ liệu thư mục và trích dẫn của các bài báo khoa học, cho phép truy vết mối quan hệ trích dẫn giữa các bài báo, tác giả, tạp chí, tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Lỗi đánh số: đang 1, 2, 3, 5, 6 (thiếu mục 4) → đề nghị đánh số lại liên tục. - Bổ sung định nghĩa: “bình duyệt” (peer review), “tiền ấn phẩm” (preprint), “bản thảo chấp nhận” (accepted manuscript), “phiên bản xuất bản” (version of record), “tự trích dẫn”, “tạp chí săn mồi”, “APC - Article Processing Charge”, “DOI”, “ORCID”, “CRediT”. - Sửa khoản 1 để bao quát cả bài tổng quan/phương pháp: “…là công trình nghiên cứu (nghiên cứu gốc, tổng quan, phương pháp, dữ liệu, trao đổi học thuật có phản biện)…”.  - Trong Dự thảo Thông tư sử dụng 02 thuật ngữ: “Ban biên tập” và “Hội đồng biên tập”. Hai thuật ngữ này nếu có khác biệt thì cần được giải thích từ ngữ, nếu không thống nhất sử dụng 01 thuật ngữ (thông lệ quốc tế là Ban biên tập). | Tiếp thu và chỉnh sửa điều mục trong Dự thảo Thông tư.  - Bảo lưu, các định nghĩa này không được đề cập tới nhiều trong nôi dung văn bản.        - Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 2 như sau: “*Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng.”*  - Tiếp thu và đưa nội dung này ra khỏi Thông tư |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | - Cân nhắc đưa các định nghĩa IF, EF, FWCI vào Điều 2 về giải thích từ ngữ. | - Đây là các thuật ngữ chuyên ngành đặc thù, cách định nghĩa dựa nhiều vào cách tính điểm vì vậy lựa chọn để tại Điều 10 để đảm bảm tính logic và dễ theo dõi. |
|  | Bắc Ninh | Giải thích từ ngữ: nhảy từ số 3 sang số 5, thiếu số 4. Cần đánh lại số thứ tự đầy đủ, tránh bỏ sót. + Khoản 2: Định nghĩa Tạp chí khoa học mới dừng ở “xuất bản định kỳ để công bố kết quả nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành”. Đề nghị bổ sung yêu cầu có phản biện khoa học để phân biệt với tạp chí phổ thông.  + Khoản 6: Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học, cần nêu rõ cơ quan chủ quản, phạm vi (toàn quốc hay quốc tế). | - Tiếp thu và chỉnh sửa số thứ tự tại Điều 2.  - Tạp chí khoa học đã được định nghĩa tại Luật Báo chí nên không giải thích lại tại Điều 2.  - Nội dung này đã dược đề cập tại Điều 6 của Dự thảo Thông tư |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Khoản 1. Bài báo khoa học: Định nghĩa "công trình nghiên cứu độc lập" là tương đối rộng, cần phân biệt rõ hơn các loại hình bài báo khoa học như bài tổng quan (review), bài xã luận (editorial), hay trao đổi học thuật…  Cần bổ sung định nghĩa cho các từ ngữ đã được đề cập trong dự thảo như "liêm chính khoa học" và "đạo đức nghề nghiệp", có thể tham chiếu đến các tuyên bố quốc tế uy tín như Tuyên bố Singapore về Liêm chính trong Nghiên cứu (Singapore Statement on Research Integrity) hoặc các hướng dẫn của Ủy ban Đạo đức Xuất bản (COPE). Thiếu khoản 4 có thể là Phản biện kín một chiều? Khoản 5. Phản biện kín hai chiều: cần được xem xét và chỉnh sửa, lưu ý đến các thuật ngữ quốc tế đang được áp dụng rộng rãi, cụ thể như các khái niệm “Singleblind peer review” (Springer), được hiểu theo tiếng Việt là “Bình duyệt ngang hàng ẩn danh một chiều”, ngoài ra, Willey Author service cũng đưa ra định nghĩa của ba loại bình duyệt ngang hàng phổ biến nhất, bao gồm bình duyệt ngang hàng ẩn danh một chiều (single-anonymized), bình duyệt ngang hàng ẩn danh hai chiều (doubleanonymized), và bình duyệt ngang hàng mở (open peer review). Để đảm báo tính xác thực và tạo cơ sở vững chắc cho các chuyên gia phản biện trong quá trình bình duyệt các bài báo khoa học, cần cân nhắc đưa vào Dự thảo Thông tư đầy đủ các định nghĩa về các thể loại bình duyệt đã được quốc tế công nhận và đang sử dụng rộng rãi. | - Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 2 như sau: “*Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng.”*  *-* Các thuật ngữ này đã được giải thích tại Dự thảo Nghị định. Thuật ngữ “phản biện kín hai chiều” đã được chuyển lên nội dung Dự thảo Nghị định, không giải thích từ ngữ tại Thông tư. |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Cân nhắc bổ sung khái niệm "liêm chính khoa học" và "hành vi vi phạm liêm chính khoa học" do đây là cụm từ được đề cập trong dự thảo Thông tư, cần được hiểu đúng theo hướng trung thực, minh bạch, công bằng, tôn trọng và trách nhiệm trong các hoạt động học thuật. Khoản 2, đề nghị làm rõ hơn khái niệm "tạp chí khoa học" (cần bao gồm tạp chí in, tạp chí điện tử/trực tuyến). | - Nội dung này đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định  - Tạp chí khoa học đã được định nghĩa tại Luật Báo chí, in hay điện tử/trực tuyến chỉ là hình thức thể hiện khác nhau của tạp chí. |
|  | Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu | Giải thích từ ngữ: Số thứ tự bị nhảy (thiếu số 4). Nên rà lại để đảm bảo liền mạch (1, 2, 3, 4, 5, 6…). | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư |
|  | Học viện Chính trị quốc gia HCM | - Điều 2 dự thảo hiện đang còn thiếu khoản 4, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung còn thiếu hoặc điều chỉnh lại số thứ tự các khoản Tại khoản 6 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo bổ sung một số ví dụ minh họa nhằm làm rõ khái niệm cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học, chẳng hạn như Scopus, Web of Science, google scholar... | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư  - Bảo lưu, cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được trình bày cụ thể tại Điều 6 của Thông tư này. |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | -Nên làm rõ cơ chế áp dụng “phản biện kín hai chiều” đối với các tạp chí chưa thực hiện, có thể quy định lộ trình triển khai. Đề xuất bổ sung giải thích về ngôn ngữ công bố bài báo (tiếng Việt, tiếng Anh, song ngữ) để đồng bộ với cơ sở dữ liệu trích dẫn. | - Tiếp thu và đã bổ sung song ngữ |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | -Tại Điều 2. Giải thích từ ngữ : Số thứ tự chưa liên tục: sau mục 3 là mục 5, thiếu số 4. Đề nghị đánh lại số thứ tự. | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư |
|  | Vĩnh Long | - Điều 2 thiếu khoản 4, cần được điều chỉnh cho phù hợp.  - Điều 2 khoản 5 có sử dụng thuật ngữ “danh tính” đề nghị nhóm soạn thảo xem xét thêm tính phù hợp trong văn bản hành chính. | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư  -  Thuật ngữ này đã được đưa ra khỏi Điều 2 do đã được giải thích tại Dự thảo Nghị định |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 2. mục 1: Nên thêm: “có phản biện kín hai chiều” để: 1) đúng quy trình; 2) Khớp với thuật ngữ phía dưới. mục 2: Nên sửa thành tạp chí khoa học là sản phẩm báo chí có phản biện được xuất bản định kỳ ... mục 5: Nên sửa thành Phản biện kin, có thể phản biện kín một chiều hoặc hai chiều. Đây là hình thức nhận xét, đánh giá đối với bản thảo bài báo khoa học mà người phản biện và tác giả không biết danh tính của nhau trong suốt quá trình phản biện.  Mục 6, điều 2: Không cần thêm “giữa các bài báo, tác giả, tạp chí, tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu” vì chưa bao quát hết các loại dữ liệu trích dẫn. Chấm câu ở “cho phép truy vết mối quan hệ trích dẫn” là đủ. | -  Mục này đã được đưa ra khỏi Điều 2 do đã được giải thích tại Dự thảo Nghị định  - Mục này đã được đưa ra khỏi Điều 2 do đã được giải thích tại Luật Báo chí  -  Mục này đã được đưa ra khỏi Điều 2 do đã được giải thích tại Dự thảo Nghị định  - Bảo lưu để bảo đảm tính mạch lạc của khái niệm |
|  | Gia Lai | - Khoản 1 Điều 2: Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa thành “Bài báo khoa học là công trình nghiên cứu được trình bày dưới dạng bài viết học thuật, có giá trị khoa học hoặc giá trị thực tiễn, phản ánh kết quả nghiên cứu của một hoặc nhóm tác giả, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện”. | - Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1, điều 2 như sau: *“Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng”* |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 2. Giải thích từ ngữ, Khoản 1: Định nghĩa hiện tại về “bài báo khoa học là công trình nghiên cứu độc lập…" tương đối rộng. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cần phân biệt rõ hơn các loại hình bài báo theo hướng bổ sung thêm yêu cầu bài báo phải là công trình công bố kết quả nghiên cứu gốc, mới, chưa từng được công bố ở nơi khác để phân biệt rõ với các dạng bài khác như bài tổng quan, bài xã luận, hay trao đổi học thuật. Dự thảo Thông tư có đề cập đến "liêm chính khoa học" hay "đạo đức nghề nghiệp", vì vậy đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung định nghĩa cho các thuật ngữ này. | - Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1, điều 2 như sau: *“Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng”*  - Thuật ngữ "liêm chính khoa học" hay "đạo đức nghề nghiệp" đã được giải thích từ ngữ tại Dự thảo Nghị định nên không nhắc lại tại Thông tư. |
|  | TP.Hà Nội | - Tại Điều 2, mục 1: Cụm từ “…có giá trị khoa học hoặc giá trị thực tiễn,…”, đề nghị bỏ chữ “hoặc” và thay bằng dấy phảy (,). | - Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1, điều 2 như sau: *“Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng”* |
|  | Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu | Cần có dấu chấm (.) cuối câu. | - Tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản |
|  |  | Bộ Y tế | Khoản 1 Điều 2: Cần làm rõ "công trình nghiên cứu độc lập" là gì, trường hợp nào không được xem là công trình nghiên cứu độc lập, vì một bài báo khoa học có thể là sự kết hợp của nhiều công trình nghiên cứu khác nhau. Đổi "Bài báo khoa học là công trình nghiên cứu độc lập" thành "Bài báo khoa học là sản phẩm của công trình nghiên cứu độc lập" để phù hợp hơn. | Tiếp thu, chính sửa tại Điều 2 như sau: *“Bài báo khoa học trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng”* |
|  | **Điều 3**. Công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạoTrong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, bài báo khoa học xuất bản tại Việt Nam phải được cập nhật toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ tham khảo và đánh giá khoa học. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Quy định “cập nhật toàn văn trong 03 tháng” có thể xung đột bản quyền/embargo. Đề nghị: - Cho phép nộp bản thảo đã được chấp nhận (AAM) nếu bài thuộc mô hình thuê bao, với thời hạn embargo tối đa 12 tháng (khoa học xã hội có thể dài hơn). - Bắt buộc gắn siêu dữ liệu tối thiểu (tên bài, tác giả, ORCID, cơ quan, tài trợ, DOI, từ khóa, tóm tắt song ngữ, lĩnh vực, giấy phép/embargo). - Khuyến nghị giấy phép CC BY cho các bài mở truy cập; đối với dữ liệu, yêu cầu Data Availability Statement (nếu có). - Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ nội dung “đánh giá khoa học” được quy định tại điều này để tránh gây hiểu lẫn đây là “đánh giá chấp nhận đăng”.  - Cân nhắc về thời hạn 3 tháng, bởi đây là khoảng thời gian ngắn. Nhiều tạp chí, cả ở Việt Nam (ví dụ Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân) và quốc tế, hoạt động theo mô hình thuê bao (subscription-based) và yêu cầu tác giả ký thỏa thuận chuyển giao bản quyền. Các tạp chí này thường có các quy định về thời gian cấm vận đối với việc tự lưu trữ (Green Open Access) kéo dài 6, 12 hoặc thậm chí 24 tháng để thu hồi vốn.  - Cân nhắc điều chỉnh nội dung Điều 3 như sau: “Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày được phát hành, bài báo khoa học xuất bản tại Việt Nam phải được cập nhật toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ tham khảo và đánh giá khoa học đối với các bài báo khoa học là sản phẩm từ nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước” (1) Điều 3 - Kho lưu chiểu số quốc gia “Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày công bố, tạp chí phải cập nhật lên Hệ thống thông tin quốc gia bộ siêu dữ liệu tối thiểu và: (i) toàn văn phiên bản xuất bản đối với bài mở truy cập; hoặc (ii) bản thảo đã được chấp nhận kèm thông tin embargo đối với bài không mở truy cập. Siêu dữ liệu tối thiểu gồm: DOI (nếu có), tên bài, tác giả/ORCID, cơ quan/ROR, tài trợ, tóm tắt, từ khóa, lĩnh vực, giấy phép/embargo. Khuyến khích cấp giấy phép CC BY”. | - Bảo lưu vì thời hạn 3 tháng là phù hợp với để bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ tham khảo và đánh giá khoa học.  - Bảo lưu  - Bảo lưu |
|  | Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước & Lao động, Bộ Nội vụ | - Tại Điều 3 quy định về việc công khai bài báo khoa học, nên bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của cơ quan/cá nhân phụ trách nhận bài để công khai toàn văn bài báo khoa học. | - Tiếp thu, chỉnh sửa điều này như sau: *“Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, tạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học”.* |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Quy định bắt buộc cập nhật toàn văn bài báo trong 03 tháng chưa phù hợp với các bài báo quốc tế có ràng buộc bản quyền, cũng như các công trình liên quan đến lĩnh vực nhạy cảm (năng lượng nguyên tử, quốc phòng – an ninh). + Kiến nghị cho phép thay thế bằng metadata (tóm tắt, DOI, thông tin trích dẫn) và áp dụng ngoại lệ đối với công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước. | - Bảo lưu vì Thông tư này không điều chỉnh bài báo quốc tế. |
|  | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 1. Tại khoản 5 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 07/2022/QH15) quy định quyền phân phối đối với bản gốc, bản sao tác phẩm do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép tổ chức, cá nhân khác thực hiện. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh quy định “bài báo khoa học xuất bản tại Việt Nam phải được cập nhật toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” tại Điều 3 Dự thảo Thông tư, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. | Tiếp thu ý kiến, bỏ chữ "phải" tại Điều 3 |
|  | Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ | - Điều 3: Quy định cập nhật toàn văn bài báo trong vòng 03 tháng sau khi phát hành lên Hệ thống thông tin quốc gia là rất cần thiết, nhưng cần bổ sung cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền xuất bản. Nếu không, các tạp chí quốc tế đối tác có thể từ chối đăng tải khi tác giả buộc phải công khai toàn văn. | - Bảo lưu vì Thông tư này không điều chỉnh bài báo quốc tế. |
|  | Huế | - Tại Điều 3, đề nghị bổ sung tổng quan cách thức, quy trình công khai bài báo khoa học. | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo: *“Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, tạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học”.* |
|  | Bộ Tài chính | - Về thời hạn cập nhật bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia : Quy định này cần được xem xét về tính khả thi đối với các tạp chí mới, tạp chí chuyên ngành có chu kỳ xuất bản dài hoặc bài báo đang trong quá trình phân định bản quyền. Do vậy, đề nghị Bộ KHCN nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn đối với những trường hợp nêu trên. | - Bảo lưu, vì thời hạn này hoàn toàn khả thi với những tạp chí được đánh giá là tạp chí khoa học theo các tiêu chí tại Thông tư. |
|  | Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Điều 3. (Công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo), yêu cầu cập nhật toàn văn trên Hệ thống trong 03 tháng kể từ phát hành. Vấn đề: Một số tạp chí/nhà xuất bản có hợp đồng bản quyền với tác giả hoặc nhà xuất bản nước ngoài có thể xung đột với điều “phải cập nhật toàn văn”. Cần bổ sung thêm điều khoản ngoại lệ/giải thích (ví dụ “trừ trường hợp ràng buộc bản quyền theo hợp đồng; trường hợp đó tạp chí phải cập nhật metadata/tóm tắt và thông tin bản quyền; hoặc tác giả cung cấp quyền công khai sau xx tháng”). | - Bảo lưu vì Thông tư này không điều chỉnh bài báo quốc tế. |
|  | Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ | - Tại Điều 3, đề nghị bổ sung, làm rõ trách nhiệm thực hiện “cập nhật toàn văn” trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tác giả hay tổ chức chủ quản của tạp chí khoa học để thuận tiện cho quá trình triển khai. | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo: *“Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, tạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học”.* |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 3. Công khai bài báo khoa học: cần làm rõ phiên bản nào của bài báo phải được công khai. Thông lệ quốc tế thường quy định công khai bản thảo được chấp nhận đăng sau phản biện, thay vì bản cuối để tôn trọng vấn đề bản quyền của tạp chí. | Bảo lưu, tạp chí khoa học cập nhật các bài báo khoa học sau khi được xuất bản lên Hệ thống |
|  | Bắc Ninh | - Điều 3: Quy định “bài báo khoa học xuất bản tại Việt nam phải cập nhật toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia trong 03 tháng” cần làm rõ: Cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm cập nhật (tác giả, tạp chí, hay cơ quan quản lý); Có ngoại lệ cho các bài báo bị hạn chế tiếp cận (quốc phòng, an ninh, bí mật kinh doanh...)?; | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo: *“Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, tạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học”.* |
|  | Nghệ An | 2. Tại Điều 3 "Về công khai bài báo khoa học": Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi công khai toàn văn trên hệ thống quốc gia, tránh vi phạm bản quyền. | Vấn đề “liêm chính khoa học” và đạo đức nghề nghiệp” đã được quy định tại Dự thảo Nghị định. Đồng thời đề cập tới tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Điều 3. Công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Quy định “Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, bài báo khoa học xuất bản tại Việt Nam phải được cập nhật toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ tham khảo và đánh giá khoa học” có thể sẽ gây khó khăn cho tạp chí, nên bổ sung cơ chế cho phép đăng tải metadata (ví dự như: tên bài báo, tên tác giả, cơ quan công tác, tóm tắt, từ khóa, ngày công bố, tên tạp chí, số, tập, DOI) trong vòng 03 tháng, còn toàn văn có thể theo chính sách mở hơn chẳng hạn sau 03–06 tháng. Cần quy định rõ chế tài nếu tạp chí không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ; cần bổ sung hướng dẫn dạng dữ liệu, cách thức để đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống thông tin quốc gia. | - Bảo lưu, để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học cần đăng tải toàn văn bài báo khoa học.  - Thực hiện đăng tải bài báo là yêu cầu bắt buộc để được đánh giá, xếp hạng tạp chí khoa học. Nội dung này đã được quy định tại Điều 9. Tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học. |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Đề nghị làm rõ chủ thể công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin Quốc gia (là tác giả bài báo hay tòa soạn). | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo làtạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo thông tư quy định "Trong thời hạn 03 tháng.... đổi mới sáng tạo", đề nghị rà soát để bảo đảm phù hợp pháp luật về sở hữu trí tuệ (quyền tác giả và quyền liên quan). Yêu cầu "toàn văn" trong mọi trường hợp có thể xung đột với quyền tài sản của chủ thể quyền (quyền sao chép, quyền truyền đạt tới công chúng) trong trường hợp tác giả đã chuyển giao độc quyền cho nhà xuất bản/tạp chí, hoặc khi tạp chí phát hành theo mô hình truy cập đóng, áp dụng thời hạn công bố chậm (embargo), dễ dẫn tới vi phạm hợp đồng, điều khoản tác quyền. Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định này theo hướng hai lớp nghĩa vụ" (i) bắt buộc cập nhật siêu dữ liệu tối thiểu trong 03 tháng (tiêu đề, tác giả, cơ quan, tạp chí, năm/kỳ, DOI/URL, từ khóa, lĩnh vực...); (ii) Khuyến khích hoặc bắt buộc nộp toàn văn khi có quyền hợp pháp. Tại Điều 3 quy định về đo lường chất lượng bài báo khoa học, đề nghị cân nhắc, bổ sung các nguyên tắc bảo đảm minh bạch và công bằng khi đo lường thông qua chỉ số trích dẫn khoa học, gồm: (i) chuẩn hóa kết quả theo từng lĩnh vực khoa học và theo năm công bố; (ii) loại trừ trích dẫn bất thường và tự trích dẫn vượt ngưỡng; (iii) công khai thuật toán, mô hình tính điểm, nguồn dữ liệu và thời điểm chụp dữ liệu; (iv) thiết lập quy trình đối soát và cơ chế khiếu nại trước khi công bố kết quả chính thức. Đồng thời, đề nghị xác định rõ vai trò của Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học Việt Nam như nguồn tham chiếu, đối soát, kết hợp với các cơ sở dữ liệu quốc tế phù hợp, tránh lệ thuộc vào nguồn duy nhất. | - Tiếp thu, bỏ chữ “phải” tại Điều 3.  -Nôi dung này được quy định chi tiết tại Chương II và Chương III. |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | Nên bổ sung quy định: “Trừ trường hợp có quy định khác về bản quyền” để bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất với các quy định liên quan khác ở trong nước hoặc quốc tế. | - Đã bỏ chữ “phải” tại Điều 3. |
|  | Đại học Cần Thơ | - Dự thảo quy định có thể xung đột với bản quyền của các nhà xuất bản quốc tế. Cần linh hoạt cho phép nộp metadata và abstract trong vòng 3 tháng, còn toàn văn có thể cập nhật sau 6-12 tháng tùy theo chính sách bản quyền | - Đã bỏ chữ “phải” tại Điều 3. |
|  | Vĩnh Long | - Điều 3 về công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: cần cụ thể tổ chức, cá nhân có trách nhiệm công khai. | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo làtạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. |
|  | Cao Bằng | Tại Điều 3 của dự thảo Thông tư, đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung “để bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ tham khảo và đánh giá khoa học” thành "để bảo đảm tính công khai, minh bạch của thông tin, phục vụ mục đích tham khảo và đánh giá khoa học”. | - Bảo lưu, văn bản diễn đạt đúng nội dung quy định. |
|  | Đại học Giao thông vận tải | Điều 3 (Công khai bài báo): Thời hạn 03 tháng để cập nhật toàn văn lên hệ thống thông tin quốc gia là hợp lý, nhưng cần quy định trách nhiệm cụ thể ai cập nhật và hình thức thực thi. | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo làtạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. |
|  | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam | Điều 3: Cần hướng dẫn chi tiết, rõ hơn cách cập nhật, đường link hoặc địa chỉ gửi “Công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. | - Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm chủ thể đăng tải bài báo làtạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.  - Cách thức cập nhật bài báo được quy định chi tiết tại Dự thảo Thông tư về Hệ thống thông tin. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 3. “Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, bài báo khoa học xuất bản tại Việt Nam phải được cập nhật các nội dung thông tin bài viết/tác giả, tóm tắt, từ khóa, tài liệu tham khảo"; Thông tư cần làm rõ thủ tục cụ thể: ai chịu trách nhiệm nộp (tác giả hay tạp chí), hình thức nộp (qua cổng điện tử nào), chế tài nếu không nộp... Điều này nhằm đảm bảo công tác phát hành, kinh doanh ấn phẩm khoa học của đơn vị. có thể phù hợp với các công trình khoa học do nhà nước tài trợ; với các nghiên cứu cá nhân, điều này trái với các văn bản quy phạm về sở hữu trí tuệ; chỉ nên khuyến khích đăng toàn văn. | - Đã bổ sung chủ thể đăng tải bài báo làtạp chí xuất bản bài báo khoa học; Chế tài nếu không nộp được quy định tại Điều 9 của Thông tư quy định Tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học; Hình thức nộp sẽ được quy định tại Dự thảo Thông tư về Hệ thống thông tin. |
|  | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Việc bắt buộc cập nhật toàn văn bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia cần tính đến vấn đề bản quyền tác giả và quyền khai thác thương mại của tạp chí. Đề nghị nghiên cứu giải pháp chỉ công khai tóm tắt, thông tin trích dẫn thay vì toàn văn, trừ trường hợp tác giả đồng ý. | - Tiếp thu, bỏ chữ “phải” tại Điều 3 |
|  | **Chương II: QUẢN LÝ BÀI BÁO KHOA HỌC** |  |  |  |
|  | **Điều 4**. Nguyên tắc xuất bản bài báo khoa học 1. Nội dung bài báo khoa học phải bảo đảm tính học thuật, hợp hiến và hợp pháp, không trùng lặp, không đạo văn.  2. Việc công bố thông tin trong bài báo khoa học phải bảo đảm tính nguyên gốc, giá trị khoa học của thông tin.  3. Tuân thủ quy định về liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và thể lệ đăng bài viết của tạp chí khoa học. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Bổ sung yêu cầu khai báo đạo đức (thử nghiệm trên người/động vật, đăng ký thử nghiệm lâm sàng, bảo vệ dữ liệu cá nhân), kiểm tra đạo văn và thao tác hình ảnh trước khi chấp nhận. - Thêm: “Tạp chí thiết lập cơ chế phát hiện và xử lý các hành vi: tác giả ma/ẩn, mua bán tác giả, chỉnh sửa không minh bạch.” | Nội dung về “liêm chính khoa học” và “đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ” được quy định tại Dự thảo Nghị định. |
|  | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Đồng ý với yêu cầu về liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp, song đề nghị bổ sung quy định: nội dung công bố phải tuân thủ pháp luật báo chí, không vi phạm quy định về nội dung thông tin cấm trên báo chí theo Điều 9 - Luật Báo chí 2016. | Tạp chí khoa học phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về báo chí, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ có thẩm quyền quản lý chất lượng chuyên môn của sản phẩm trên tạp chí là bài báo khoa học để đảm bảo về mặt học thuật, phù hợp với chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Đại học Cần Thơ | - Ngoài việc tham chiếu Scopus/WoS, cần bổ sung yêu cầu tuân thủ chuẩn đạo đức xuất bản quốc tế (COPE), minh bạch lợi ích, chống đạo văn; đồng thời khuyến khích đăng ký DOI qua Crossref và tham gia DOAJ đối với tạp chí Open Access | Quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu được đề cập chi tiết tại Dự thảo Nghị định |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | Bổ sung, chỉnh sửa: Điều 4. Yêu cầu, nguyên tắc xuất bản bài báo khoa học Vì khoản 1, Điều 4 là yêu cầu về nội dung bài báo khoa học phải bảo đảm tính học thuật, hợp hiến và hợp pháp, không trùng lặp, không đạo văn. - Bổ sung, chỉnh sửa: Tại mục 3, Ngoài liêm chính khoa học nên bổ sung quy định về trách nhiệm pháp lý khi vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu và xuất bản.  - Đề nghị cân nhắc cơ chế đánh giá định kỳ 2 năm/lần đối với tạp chí mới thành lập hoặc chuyên ngành hẹp. | - Bảo lưu vì nội dung mục 1 cũng là nguyên tắc xuất bản.  - Nội dung này được quy định tại Dự thảo Nghị định.  - Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 4. mục 1 thêm: “... không trùng lặp, không vi phạm đạo đức học thuật"; “Đạo đức học thuật” có nội hàm rộng hơn đạo văn, trong đạo đức học thuật có quy định về đạo văn, và có cả các quy định về những việc mà nhà khoa học không được làm. Sửa thêm chữ: “Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thì bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào" | - Tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 3 “đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ”, dể thống nhất thuật ngữ với Dự thảo Nghị định.  - Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định. |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | “…hợp hiến và hợp pháp…” cần xem lại thẩm quyền “hợp hiến” của Thông tư | Tiếp thu, chỉnh sửa mục 1 thành *“Nội dung bài báo khoa học phải bảo đảm tính học thuật, hợp pháp, không trùng lặp và không đạo văn”.* |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 1 quy định “…hợp hiến và hợp pháp…”. Cần xem lại thẩm quyền “hợp hiến” của dự thảo Thông tư. | Tiếp thu, chỉnh sửa mục 1 thành *“Nội dung bài báo khoa học phải bảo đảm tính học thuật, hợp pháp, không trùng lặp và không đạo văn”.* |
|  | Gia Lai | - Khoản 2 Điều 4: Đề nghị cân nhắc bổ sung “tính trung thực, minh bạch” (trình bày trung thực dữ liệu, phương pháp, kết quả; không bóp méo, chỉnh sửa dữ liệu để đạt kết quả mong muốn) đối với việc công bố thông tin trong bài báo khoa học. | Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định. |
|  | Phú Thọ | Đề nghị xem xét, bổ sung quy trình xử lý vi phạm cho nguyên tắc “không trùng lặp, không đạo văn” (tại Khoản 1 Điều 4) và quy định “bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào” (tại Khoản 4 Điều 6) để đảm bảo tính thực thi. | Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 5**. Cấu trúc của bài báo khoa học Cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học phải bao gồm các thành phần sau:  1. Tiêu đề;  2. Tác giả/Nhóm tác giả;  3. Tóm tắt;  4. Từ khóa;  5. Phân loại lĩnh vực khoa học;  6. Giới thiệu/Đặt vấn đề;  7. Vật liệu và/hoặc phương pháp nghiên cứu;  8. Kết quả và thảo luận;  9. Kết luận;  10. Phụ lục (nếu có);  11. Tuyên bố về đóng góp khoa học (đối với bài báo có từ 2 tác giả trở lên);  12. Cam kết về mâu thuẫn lợi ích;  13. Lời cảm ơn đối với cơ quan tài trợ và/hoặc tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có); 14. Tài liệu tham khảo. | Trường Đại học Hùng Vương | Không nên đưa mục "5. Phân loại lĩnh vực khoa học" vào cấu trúc của bài báo khoa học, vì: (1) Phổ biến các bài báo trong nước và quốc tế hiện nay không có mục này trong cấu trúc của 1 bài báo; (2) Bên cạnh đó, tuyên bố này cũng đã được thể hiện trong Khoản 11, Điều 5. | Bảo lưu, vì phân loại lĩnh vực nghiên cứu là yêu cầu đơn giản, dễ thực hiện, nhưng hữu ích cho cộng đồng học thuật tham khảo và phục vụ công tác phân tích, đánh giá, xếp loại tạp chí cùng lĩnh vực. |
|  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Nên bổ sung thông tin về ngày nhận bài, phản biện, chấp nhận đăng. - Thêm bắt buộc “Tuyên bố đóng góp theo CRediT”, “Mã tài trợ (nếu có)”, “Mã phê duyệt đạo đức (nếu có)”, “Tuyên bố sẵn sàng chia sẻ dữ liệu/mã nguồn”. - Yêu cầu tiêu đề/tóm tắt/từ khóa song ngữ với tạp chí tiếng Việt, khuyến khích tài liệu tham khảo chuẩn APA/Vancouver/… theo từng ngành, và DOI cho tài liệu tham khảo khi có. | - Quy định tại Dự thảo Nghị định  - Bảo lưu vì trùng lặp với mục 11, 12, 13.  - Tiếp thu, bổ sung yêu cầu song ngữ với tiêu đề/tóm tắt/từ khóa; bổ sung chuẩn APA vào tài liệu tham khảo. |
|  | Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước & Lao động, Bộ Nội vụ | - Tại Điều 5 quy định về cấu trúc của một bài báo khoa học, nên xem xét bổ sung thành phần Cơ sở lý thuyết/ Tổng quan nghiên cứu. | - Điều 5 quy định cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học, ngoài ra các bài báo có thể gồm những thành phần khác. |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | 1. Tại Điều 5 dự thảo Thông tư: Xem xét sửa đổi Điều 5 theo hướng cho phép linh hoạt hơn về cấu trúc bài báo, đặc biệt đối với các loại hình công bố đặc thù. Thực tiễn xuất bản quốc tế cho thấy, mỗi thể loại bài báo (nghiên cứu gốc, tổng quan, thư ngắn, báo cáo kỹ thuật…) đều có đặc điểm và cấu trúc riêng. Ví dụ, bài báo nghiên cứu gốc (Research Article) thường theo cấu trúc IMRaD (Introduction – Methods – Results and Discussion); bài báo tổng quan (Review Article) có cấu trúc linh hoạt hơn, không bắt buộc theo IMRaD; trong khi các thể loại công bố ngắn như Short Communication hoặc Letter thường chỉ bao gồm các phần cơ bản như Introduction, Results, Conclusion. Do đó, kiến nghị chỉ nên quy định các thành phần cốt lõi bắt buộc, còn các thành phần khác nên để khuyến khích, tùy thuộc vào thể lệ xuất bản của từng tạp chí và đặc thù từng lĩnh vực khoa học. | - Bảo lưu, đây là cấu trúc cơ bản, tối thiểu, các thành phần khác của bài báo có thể linh hoạt theo các loại hình công bố đặc thù. |
|  | Thái Nguyên | - Đề nghị bổ sung, nhấn mạnh “Từ khóa (Keywords)” là thành phần bắt buộc của bài báo, trình bày song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) nhằm tăng khả năng tìm kiếm và hội nhập quốc tế. - Tài liệu tham khảo cần được quy định cụ thể về chuẩn trích dẫn (APA, Vancouver, IEEE…), khuyến khích sử dụng DOI để bảo đảm minh bạch và khả năng truy xuất. | - Các thành phần quy định tại Điều này đều là thành phần bắt buộc.  - Tiếp thu, bổ sung chuẩn APA tại Điều 5. |
|  | Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ | - Điều 5 (Cấu trúc bài báo): Liệt kê chi tiết, khá đầy đủ, nhưng có thể cân nhắc để ở mức “tối thiểu” thay vì bắt buộc toàn bộ, nhằm tạo sự linh hoạt cho các tạp chí chuyên ngành khác nhau (ví dụ Toán học, Khoa học xã hội có đặc thù khác). | - Bảo lưu, đây là cấu trúc cơ bản, tối thiểu của bài báo khoa học, có thể bổ sung các thành phần khác linh hoạt cho các tạp chí chuyên ngành khác nhau. |
|  | Huế | - Tại Điều 5, đề nghị chỉnh sửa cấu trúc của bài báo khoa học, đảm bảo linh hoạt theo từng ngành (khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật, kiến trúc có thể khác với khoa học tự nhiên, kỹ thuật); bổ sung yêu cầu về mã định danh tác giả để thuận tiện trong quản lý và kiểm tra trùng lặp. | - Bảo lưu, đây là cấu trúc cơ bản, tối thiểu của bài báo khoa học, có thể bổ sung các thành phần khác linh hoạt cho các tạp chí chuyên ngành khác nhau. |
|  | TP. Hồ Chí Minh | - Tại Điều 5 của dự thảo (trang 3), ngoài các thành phần cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học đề nghị bổ sung ORCID ID của tác giả và DOI của bài báo (nếu có), để phù hợp xu thế chuyển đổi số và chuẩn quốc tế. | - Bảo lưu, đây là cấu trúc cơ bản, tối thiểu của bài báo khoa học, các tạp chí khoa học có thể yêu cầu bổ sung các thành phần khác |
|  | Phú Thọ | Tại Điều 5: Đề nghị xem xét không nên đưa mục “5. Phân loại lĩnh vực khoa học” vào cấu trúc của bài báo khoa học. Bởi vì:(1) Phổ biến các bài báo trong nước và quốc tế hiện nay không có mục này trong cấu trúc của 01 bài báo; (2) Hiện nay có các cách phân loại lĩnh vực khác nhau như phân loại của Bộ KH&CN, hoặc phân loại của Hội đồng Giáo sư nhà nước; (3) Đa số bài báo khoa học quốc tế không yêu cầu rõ ràng mục này và hệ thống phân loại hiện nay ở Việt Nam chưa thống nhất. | Bảo lưu, vì phân loại lĩnh vực nghiên cứu là yêu cầu đơn giản, dễ thực hiện, nhưng hữu ích cho cộng đồng học thuật tham khảo và phục vụ công tác phân tích, đánh giá, xếp loại tạp chí cùng lĩnh vực. |
|  | Bắc Ninh | - Điều 5: Cấu trúc bài báo khoa học liệt kê 14 thành phần, tuy khá đầy đủ nhưng một số mục thường chỉ áp dụng cho báo cáo quốc tế (ví dụ: Cam kết mâu thuẫn lợi ích, tuyên bố đóng góp khoa học) cần nêu rõ bắt buộc hay khuyến nghị. Phân loại lĩnh vực khoa học cần dẫn chiếu danh mục chuẩn (ví dụ: danh mục lĩnh vực theo Bộ KH&CN ban hành). | - Tiếp thu, cấu trúc bài báo là bắt buộc đối với bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí khoa học Việt Nam  - Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo mục 5. *“Phân loại lĩnh vực khoa học theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành”* |
|  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên | - Đề nghị bổ sung thêm thành phần “Nội dung chính của bài báo” trong cấu trúc cơ bản của một bài báo (sau mục phương pháp nghiên cứu). - Đề xuất xem xét bỏ mục 11 “Tuyên bố về đóng góp khoa học (đối với bài báo có từ 2 tác giả trở lên)” vì đã có quy định tại khoản 3, Điều 7 (Các đồng tác giả của bài báo khoa học phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báokhoa học, bao gồm thứ tự xuất hiện trong bài báo khoa học). | Bảo lưu, nội dung chính của bài báo được thể hiện trong những mục khác của Điều này.  - Tiếp thu và đã bỏ nội dung tại Điều 7 theo Dự thảo gửi xin ý kiến. |
|  | TP.Hà Nội | - Tại Điều 5: Đề nghị loại bỏ các thành phần số 10, 11, 12. | Bảo lưu, đây là những thành phần cơ bản của bài báo khoa học. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Cấu trúc của bài báo khoa học mới chỉ thể hiện được loại bài báo khoa học thông thường (Regular), chưa thể hiện được cấu trúc của bài review. Trên thực tế, cấu trúc của một bài báo khoa học còn phụ thuộc vào từng lĩnh vực chuyên ngành của tạp chí. Bởi vậy, nên đưa ra cấu trúc tổng quát hơn. | Đây là cấu trúc cơ bản, tạp chí theo lĩnh vực chuyên ngành có thể bổ sung các thành phần khác của bài báo. |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | - Có thể gợi ý linh hoạt một số mục: “Tuyên bố đóng góp”, “Cam kết xung đột lợi ích”, “Lời cảm ơn” để tạp chí có thể áp dụng phù hợp với thực tiễn quốc tế. | Đây là cấu trúc cơ bản, tạp chí theo lĩnh vực chuyên ngành có thể bổ sung các thành phần khác của bài báo. |
|  | Đại học Cần Thơ | - Dự thảo quy định cấu trúc bài báo khoa học theo mẫu thống nhất, tuy nhiên trên thực tế mỗi tạp chí có đặc thù và chuẩn biên tập riêng. Vì vậy, không nên cứng nhắc áp dụng một khuôn mẫu chung mà chỉ nên mang tính khuyến nghị, tạo điều kiện để các tạp chí điều chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế và chuyên ngành | Đây là cấu trúc cơ bản, tạp chí theo lĩnh vực chuyên ngành có thể bổ sung các thành phần khác của bài báo. Cần quy định thống nhất cấu trúc cơ bản để chuẩn hóa tạp chí khoa học Việt Nam |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | Tại Điều 5. Cấu trúc của bài báo khoa học: Danh mục cấu trúc gồm 14 thành phần là khá nhiều, có thể gộp một số mục để tinh gọn. | Bảo lưu, đây là những thành phần cơ bản của bài báo khoa học. |
|  | Bộ Xây dựng | Đề nghị xem xét quy định cấu trúc bài báo khoa học, mục “Tuyên bố đóng góp”, “Cam kết xung đột lợi ích”, “Lời cảm ơn” theo hướng gợi ý, không bắt buộc bảo đảm sự linh hoạt khi áp dụng. | Bảo lưu, đây là những thành phần cơ bản của bài báo khoa học. |
|  | Đại học Giao thông vận tải | Điều 5 (Cấu trúc bài báo): Khoản 5 (Phân loại lĩnh vực khoa học) nên chuyển thành Loại bài báo (công trình khoa học/trao đổi học thuật/phản biện học thuật)  Khoản 11 (Tuyên bố về đóng góp) áp dụng cho bài có từ 2 tác giả cần biểu mẫu hướng dẫn. | Bảo lưu, đây là những thành phần cơ bản của bài báo khoa học.  Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam | - Điều 5, Khoản 3: Nên quy định ngôn ngữ viết tóm tắt; Khoản 5: Phân loại lĩnh vực khoa học, có thể cân nhắc về sự cần thiết; Khoản 11: Không cần thiết để mục riêng mà gộp trong danh sách tác giả ở Khoản 2, quy định về sắp xếp thứ tự tác giả chính đứng đầu hoặc đánh dấu ký hiệu (\*) ghi chú đồng tác giả chính hoặc tác giả liên hệ...; Khoản 12: Không nên đưa mục này vào cấu trúc bài báo mà nên quy ước thứ tự đóng góp của tác giả và đã có quy định tại Khoản 3, Điều 7, do đó các tác giả có trách nhiệm tự thống nhất và tuân thủ, nếu không bỏ thì nên gộp Khoản 12 và 13; Nên bổ sung mục Thông tin ngày gửi bài, ngày duyệt đăng và có thể thêm Người phản biện. | Tiếp thu, chỉnh sửa ngôn ngữ viết tóm tắt tại Điều 5.    Quy trình xuất bản bài báo khoa học đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định. Thông tư chỉ quy định cấu trúc bài báo khoa học với những trường bắt buộc tối thiểu để chuẩn hóa tạp chí khoa học của Việt Nam. |
|  | Đại học Sư phạm Tp.HCM | Điều 5 – Cẩu trúc bài báo: Cấu trúc bài báo khoa học. Đề nghị bổ sung thông tin: Ngày nhận bài – Ngày sửa- Ngày chấp nhận đăng Phù hợp thông lệ quốc tế, minh bạch quy trình phản biện Điều 5 – Cấu trúc bài báo: Quy định chưa đề cập ngôn ngữ. Đề nghị yêu cầu bài báo có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đảm bảo tính hội nhập và nâng cao khả năng tiếp cận quốc tế | Quy trình xuất bản bài báo khoa học đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định.  Tiếp thu, bổ sung yêu cầu song ngữ với tiêu đề/tóm tắt/từ khóa; |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 5: Cấu trúc của bài báo khoa học, tiểu mục Tóm tắt nên gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh; Phân loại lĩnh vực khoa học nên theo mã JEL quốc tế để hội nhập; Cấu trúc của bài báo khoa học, xin bổ sung: “6. Giới thiệu Đặt vấn đề/Mở đầu”, và “7. Lịch sử nghiên cứu vấn đề (khung lý thuyết đã biết các kết quả đã biết/khoảng trống nghiên cứu". Cần có thêm “15. Tuyên bố về tuân thủ đạo đức học thuật (Các thông tin đượcc thu thập, lưu giữ và xử lý thế nào; các quy trình có đảm bảo hay không? Chủ thể đối tượng tham gia thí nghiệm có đồng ý tham gia/đồng ý công bố thông tin hay không, vv"; Nên có chuẩn định dạng bắt buộc cho trích dẫn (ví dụ APA) thay vì để mở, để đảm bảo tính đồng bộ. | Tiếp thu, bổ sung yêu cầu song ngữ với tiêu đề/tóm tắt/từ khóa;  Phân loại lĩnh vực theo Bảng Phân loại lĩnh vực nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành  Tiếp thu, bổ sung chuẩn APA tại Điều 5 |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Cân nhắc bổ sung thêm chỉ số Altmetrics, số lượt tải và đọc để phản ánh mức độ quan tâm của cộng đồng khoa học, bên cạnh chỉ số trích dẫn.  + Tại điều 5 nên quy định tối thiểu các thành phần bắt buộc, các thành phần khác khuyên khích. + Cần bổ sung cơ chế công nhận trích dẫn từ cơ sở dữ liệu quốc tế (WoS, Scopus) bên cạnh cơ sở dữ liệu quốc gia để tăng tính hội nhập. + Nên làm rõ “chỉ số trích dẫn” dùng để đánh giá bài báo hay chỉ phục vụ xếp loại tạp chí. | Nghiên cứu bổ sung chỉ số Almetrics trong quá trình xây dựng CSDL trích dẫn khoa học làm chỉ số tham khảo giá trị của bài báo, tuy nhiên chưa nên tính điểm xếp hạng.  Các thành phần cơ bản tại Điều 5 đều bắt buộc  Nghiên cứu tiếp thu  Điều 9, điều 10 đã nêu rõ vấn đề này. Chỉ số trích dẫn dùng để xếp loại tạp chí khoa học |
|  |  | Bộ Y tế | Khoản 2 Điều 5: Đề nghị đổi "Tác giả/Nhóm tác giả" thành "Tác giả/Nhóm tác giả và thông tin liên hệ" để có thông tin liên hệ của nhóm tác giả. |  |
|  | **Điều 6**. Đo lường chất lượng bài báo khoa học 1. Bài báo khoa học được đo lường chất lượng thông qua chỉ số trích dẫn khoa học để phục vụ công tác đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, tổ chức khoa học, công nghệ và cá nhân nhà khoa học.  2. Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học Việt Nam để phục vụ đo lường chất lượng bài báo khoa học trong nước và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.  4. Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào. | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ | Chưa quy định rõ nguồn dữ liệu để tính chỉ số trích dẫn (VD: chỉ dùng cơ sở dữ liệu quốc gia hay kết hợp Scopus/WoS). | Quy định tại Điều về Cơ sở dữ liệu trích dẫn. |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Đề nghị điều chỉnh cụm từ: “bị rút khỏi tạp chí” thành “bị đưa ra khỏi tạp chí” và điều chỉnh lại số thứ tự Khoản 4 thành Khoản 3 trong Điều 6. | Bảo lưu vì thuật ngữ tương đương  Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Khoản 2: Làm rõ đơn vị vận hành CSDL trích dẫn (tên cơ quan, ví dụ Cục TTTK phối hợp đơn vị kỹ thuật).  - Khoản 4: Hạn chế câu “không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào” vì có thể ảnh hưởng quyền/tố tụng; đề nghị quy định trình tự thủ tục: phát hiện → xác minh → quyết định → quyền giải trình/kháng nghị → công bố rút bài (retraction) theo COPE. - Bổ sung trình tự trích dẫn khi dùng dữ liệu để chấm điểm (ví dụ ≤20%). | Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa chọ của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã thể hiện rõ đơn vị vận hành  Bảo lưu để bảo đảm tính răn đe đối với hành vi vi phạm |
|  | Thái Nguyên | Bên cạnh chỉ số trích dẫn truyền thống, đề nghị bổ sung thêm tiêu chí về Altmetrics (số lượt tải, chia sẻ, trích dẫn trên các nền tảng học thuật) để phản ánh toàn diện hơn giá trị và tác động của công bố khoa học. | Nghiên cứu bổ sung chỉ số Almetrics trong quá trình xây dựng CSDL trích dẫn khoa học làm chỉ số tham khảo giá trị của bài báo, tuy nhiên chưa nên tính điểm xếp hạng. |
|  | Quảng Ngãi | - Tại Điều 6: chỉnh sửa “4. Bài báo khoa học … bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo …” thành “3. Bài báo khoa học … bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó, đồng thời xóa khỏi Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo …”. | Bảo lưu để bảo đảm văn bản ngắn gọn, đủ ý |
|  | Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ | - Điều 6 (Đo lường chất lượng): Hiện dự thảo chỉ dựa trên trích dẫn. Nên bổ sung các chỉ số thay thế (Altmetrics, lượt tải, mức độ sử dụng trong chính sách/ứng dụng) để phản ánh đa chiều giá trị của công trình. | Nghiên cứu bổ sung chỉ số Almetrics trong quá trình xây dựng CSDL trích dẫn khoa học làm chỉ số tham khảo giá trị của bài báo, tuy nhiên chưa nên tính điểm xếp hạng. |
|  | Bắc Ninh | Khoản 1: Ngoài đo lường thông qua chỉ số trích dẫn khoa học nên bổ sung thêm tiêu chí khác như chất lượng phản biện, uy tín tạp chí, mức độ trích dẫn quốc tế. + Khoản 4: Quy định bài báo vi phạm sẽ bị rút khỏi hệ thống: cần nêu rõ cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định rút bài. | Nghiên cứu bổ sung vào CSDL trích dẫn khoa học  Đã được quy định tại Dự thảo Nghị định |
|  | TP.Hải Phòng | Đề nghị bổ sung phương thức đánh giá chất lượng bài báo khoa học (giá trị thực tiễn, đóng góp xã hội…), hiện tại việc đo lường chất lượng bài báo mới chỉ thông qua chỉ số trích dẫn khoa học.  + Về vi phạm liêm chính khoa học quy định tại dự thảo chưa đủ ảnh hưởng để hạn chế, chưa nêu rõ trách nhiệm, chế tài đối với tác giả, cơ quan chủ quản, tạp chí. Do đó, dự thảo nên: . Bổ sung điều khoản riêng về xử lý vi phạm: xác định rõ hành vi vi phạm, thẩm quyền xử lý, các mức chế tài (như cảnh cáo, tạm dừng, thu hồi công nhận, thông báo công khai). . Bổ sung điều khoản về các tạp chí/kỷ yếu khoa học không khuyến khích công bố. | Bảo lưu, phương thức đánh giá về giá trị thực tiễn và đóng góp cho xã hội chưa có công thức đo lường, để đánh giá giá trị học thuật của bài báo, thông tư nghiên cứu và thực hiện theo thông lệ quốc tế  Nội dung này đã được đề cập tới tại Dự thảo Nghị định |
|  | TP.Hà Nội | - Tại Điều 6: Không có khoản 3 nhưng có khoản 4; Đồng thời, khoản 4 cần đưa ra hình thức xử lý đối với tác giả bị phát hiện vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp”. | Tiếp thu và chỉnh sửa thứ tự các khoản tại Điều 6.  Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định |
|  | Nghệ An | 3. Tại Điều 6 "Về đo lường chất lượng bài báo": Ngoài chỉ số trích dẫn, đề nghị bổ sung các chỉ số khác như lượt tải xuống, lượt chia sẻ mạng xã hội, sử dụng dữ liệu mở… để phản ánh đầy đủ hơn giá trị học thuật của bài báo. | Nghiên cứu bổ sung chỉ số Almetrics trong quá trình xây dựng CSDL trích dẫn khoa học làm chỉ số tham khảo giá trị của bài báo, tuy nhiên chưa nên tính điểm xếp hạng. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | 2.2. Thiếu khoản 3, Điều 6. Cân nhắc bổ sung chế tài xử lý đối với bài báo bị rút, như thông báo công khai việc rút bài trên các hệ thống, và không chỉ đơn vị mà tác giả cũng cần phải chịu trách nhiệm liên đới. | Nội dung này đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Cân nhắc bổ sung thêm cách đo để đo lường chất lượng bài báo khoa học (như số lượt truy cập, lượt tải...) và quy định về quy trình cũng như thẩm quyền xử lý đối với tác giả, tạp chí vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học,phát triển công nghệ. | Nghiên cứu bổ sung chỉ số Almetrics trong quá trình xây dựng CSDL trích dẫn khoa học làm chỉ số tham khảo giá trị của bài báo, tuy nhiên chưa nên tính điểm xếp hạng.  Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | - Điều 6 dự thảo hiện đang còn thiếu khoản 3, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung còn thiếu hoặc điều chỉnh lại số thứ tự các khoản. - Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ quy trình và thẩm quyền ra quyết định rút bài báo khoa học ra khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học. Đồng thời làm rõ một số tiêu chí hoặc căn cứ xác định vi phạm liêm chính khoa học. - Đề nghị Ban soạn thảo viết lại khoản 2 và khoản 4 dự thảo theo chuẩn văn phong hành chính quy phạm. Khoản 2 được sửa đổi như sau: Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học Việt Nam nhằm phục vụ công tác đo lường chất lượng bài báo khoa học trong nước và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam. Khoản 4 được sửa đổi như sau: Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thì bị rút khỏi tạp chỉ đã xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào. | Tiếp thu và chỉnh sửa thứ tự các khoản tại Điều 6.  Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định  Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Khoản 4 |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | -Nên làm rõ cơ chế xử lý khi phát hiện vi phạm liêm chính khoa học, ví dụ: Rút bài khỏi cơ sở dữ liệu, cảnh báo tác giả, tạm đình chỉ. - Bổ sung quy định về cơ chế khiếu nại hoặc phản biện kết quả đánh giá bài báo để tăng minh bạch. | Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định  Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định |
|  | Bộ Xây dựng | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định để làm rõ cơ chế xử lý khi phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và cơ chế khiếu nại hoặc phản biện kết quả đánh giá bài báo để tăng minh bạch. | Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập tại Dự thảo Nghị định |
|  | Đại học Sư phạm Tp.HCM | Điều 6 - Trích dẫn, tài liệu tham khảo: Dự thảo nêu chung về trích dẫn. Đề nghị quy định rõ: sử dụng chuẩn APA 7th hoặc chuẩn quốc tế tương đương. Tạo sự thống nhất, thuận tiện cho đối chiếu, hội nhập | Tiếp thu, đã quy định chuẩn APA tại Điều 5 và khoản 1a Điều 6 |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 6, mục 1. Cần bổ sung thêm lưu ý: Đối với các tạp chí thuộc khoa học xã hội nhân văn thì chỉ số trích dẫn khoa học không nhất thiết phải là yếu tố quyết định đánh giá chất lượng một bài báo vì ảnh hưởng của ngành khoa học xã hội nhân văn chỉ bộc lộ trong thời gian rất dài, không ngay và trực tiếp. Các tạp chí công khai vấn đề thu tiền hay không thu tiền (xử lí, biên tập) trên trang web của mình. Điều này cũng là một trong những tiêu chuẩn/mục phải thông báo khi làm hồ sơ vào danh mục Scopus. mục 4: Nên thay thế ngắn gọn là “vi phạm nguyên tắc xuất bản” (đã được quy định rõ ở mục 4). Đánh sai số thứ tự. Mục này nêu tại Điều 6 là chưa hợp lý, nên đưa vào phần chế tài xử lý đối với các bài báo khoa học vi phạm liêm chính học thuật và đạo đức nghề nghiệp. | Tiếp thu, bổ sung vào Mục 1c Điều 6  *“Công khai trên website của tạp chí các nội dung liên quan đến việc thu phí hoặc không thu phí đối với quá trình tiếp nhận, xử lý, biên tập, xuất bản bài báo: 2 điểm”*  Điều chỉnh số thứ tự tại mục này. Đề nghị vẫn nêu rõ hành vi tại Khoản 3 Điều 6 để bảo đảm tính tường minh của văn bản |
|  | Gia Lai | Tại khoản 1: Chỉ số trích dẫn là một trong nhiều yếu tố quan trọng nhưng không đủ để đánh giá đầy đủ chất lượng bài báo khoa học. Việc đánh giá cần kết hợp định lượng (chỉ số trích dẫn, chỉ số ảnh hưởng - IF) và định tính (chuyên môn, phương pháp, ứng dụng, đánh giá chuyên gia) để đo lường chất lượng bài báo khoa học; do đó đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung các yếu tố nhằm đánh giá đầy đủ chất lượng bài báo khoa học. | Quy định về quy trình, yêu cầu chuyên môn của Hội đồng biên tập… của tạp chí khoa học đã được đề cập tại Điều 9 Dự thảo mới, tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học |
|  | Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu | Bị thiếu, nhảy từ khoản 2 sang khoản 4. Nên bổ sung hoặc chỉnh lại thứ tự để tránh nhầm lẫn. | Tiếp thu và điều chỉnh số thứ tự tại mục này |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Khoản 4: “… bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia…” nên tách thành hai câu | Bảo lưu để bảo đảm tính ngắn gọn của văn bản |
|  | Gia Lai | Tại khoản 4: Đối với quy định bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp, đề nghị cân nhắc xem xét đưa ra các hình thức xử lý tùy thuộc vào mức độ vi phạm (nếu vi phạm nhẹ: Sửa lỗi, đính chính; nếu vi phạm nặng: thu hồi bài báo; trường hợp nghiêm trọng: thu hồi bài báo, cấm tác giả nộp bài trong tương lai, hoặc báo cáo lên cơ quan tài trợ...). | Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập chi tiết tại Dự thảo Nghị định nên Thông tư không nhắc lại |
|  | Huế | - Tại khoản 4 Điều 6, đề nghị chỉnh sửa thành “Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm tôn chỉ mục đích hoạt động của các cơ quan báo chí, vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào.” | Bảo lưu, các nội dung vi phạm khác được quy định bởi Luật Báo chí |
|  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên | 2. Về quy định bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học (khoản 4 Điều 6): ngoài việc quy định bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề nghị bổ sung nội dung quy định phải được công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Nội dung này được đề cập tại Dự thảo Nghị định nên Thông tư không nhắc lại |
|  | Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu | Nên diễn đạt lại thành: "Khi một bài báo khoa học bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học hoặc đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu và phát triển công nghệ, bài báo đó sẽ bị rút khỏi tạp chí đã công bố và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào." | Tiếp thu, chỉnh sửa thành *“Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào”.* |
|  | Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh | Nội dung về giám sát và xử lý vi phạm mới dừng ở việc quy định rút bài khi phát hiện vi phạm liêm chính khoa học, nhưng chưa làm rõ thẩm quyền của cơ quan có trách nhiệm ra quyết định cuối cùng cũng như chưa thiết lập cơ chế kháng nghị, giải trình đối với tổ chức, cá nhân liên quan. | Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập chi tiết tại Dự thảo Nghị định nên Thông tư không nhắc lại |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | - Một số câu quá dài (ví dụ Điều 6 khoản 4) nên tách thành nhiều câu. | Tiếp thu, chỉnh sửa thành *“Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào”.* |
|  | Đăk Lắk | - Tại Chương II, Điều 6, mục 4: Đề nghị điều chỉnh mục 4 thành mục 3 cho đúng thứ tự. Bên cạnh đó, mục 4 có nội dung “Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào”, vậy khi rút bài báo khỏi tạp chí xuất bản cần có thông báo công khai trên tạp chí trong thời gian quy định nào đó để mọi người được biết. | Tiếp thu và điều chỉnh số thứ tự tại mục này  Nội dung vi phạm “liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập chi tiết tại Dự thảo Nghị định. |
|  | Bộ Tài chính | - Về đo lường chất lượng bài báo và tạp chí: Điều 6 Dự thảo hướng dẫn đo lường thông qua chỉ số trích dẫn và Điều 11 hướng dẫn cách tính chủ yếu thông qua chỉ số trích dẫn như IF, EF, FWCI. Đề nghị Bộ KHCN làm rõ nguồn dữ liệu trích dẫn là cơ sở dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu khoa học quốc gia Scopus/WoS hay tích hợp cả hai, cơ chế vận dụng từng cơ sở dữ liệu. Trên cơ sở đó, cần bổ sung hướng dẫn về lộ trình và cơ chế áp dụng từng cơ sở dữ liệu để tránh vướng mắc trong thực tiễn, đặc biệt với các tạp chí trong nước. | Tiếp thu, bổ sung vào khoản 6 điều 7 dự thảo mới của Thông tư: *“5. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được sử dụng làm căn cứ để: a) Tính toán chỉ số đánh giá học thuật của các tạp chí khoa học như hệ số ảnh hưởng (Impact Factor - IF), mức độ ảnh hưởng tổng thể (Eigenfactor Score – EF), trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI) và các chỉ số đánh giá học thuật khác của tạp chí khoa học”.*  Nguồn dữ liệu trích dẫn là cơ sở dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia |
|  |  | Bộ Y tế | Khoản 4 Điều 6: Đề nghị đánh số thành khoản 3 và đổi "trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó" thành "trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sẽ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó". | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư |
|  | **Điều 7**. Quyền và trách nhiệm của tác giả bài báo khoa học 1. Tác giả của bài báo khoa học được hưởng các quyền tác giả theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan.  2. Một người được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo khoa học nếu có đóng góp vào một trong những nội dung sau trong quá trình nghiên cứu và soạn thảo bài báo khoa học:  a) Xây dựng và phát triển ý tưởng và mục tiêu nghiên cứu;  b) Thu thập, quản lý và duy trì dữ liệu nghiên cứu;  c) Tổng hợp, phân tích, diễn giải dữ liệu nghiên cứu;  d) Vận động nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu và xuất bản bài báo;  đ) Tiến hành nghiên cứu, thí nghiệm;  e) Phát triển hoặc thiết kế phương pháp luận, mô hình nghiên cứu;  g) Quản lý, điều phối dự án nghiên cứu;  h) Cung cấp các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu;  i) Phát triển phần mềm phục vụ nghiên cứu;  k) Lãnh đạo, điều hành dự án nghiên cứu;  l) Đánh giá, xác thực kết quả nghiên cứu;  m) Trình bày dữ liệu, kết quả nghiên cứu;  n) Viết bản thảo bài báo;  o) Biên tập bài báo.  3. Các đồng tác giả của bài báo khoa học phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báo khoa học, bao gồm thứ tự xuất hiện trong bài báo khoa học. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Danh mục đóng góp hiện quá rộng (ví dụ “vận động kinh phí”, “biên tập” không đủ cho tư cách tác giả). Đề nghị điều chỉnh theo ICMJE/CRediT: tác giả phải (i) đóng góp đáng kể về ý tưởng/thiết kế/thu thập/ phân tích/diễn giải và (ii) soạn thảo hoặc phản biện quan trọng bản thảo và (iii) phê duyệt phiên bản cuối và (iv) chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn. - Giữ “vận động kinh phí, quản trị dự án, cung cấp nguồn lực…” trong Lời cảm ơn nếu không thỏa đủ tiêu chí.  - Xem xét, cân nhắc lại việc quy định danh sách 15 hoạt động đủ điều kiện để được công nhận tác giả (khoản 2, điều 7) khi danh sách này không làm rõ được ranh giới giữa vai trò tác giả thực sự và vai trò hỗ trợ cần được ghi nhận. Có thể tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế, chẳng hạn như của Ủy ban Quốc tế các Biên tập viên Tạp chí Y khoa (ICMJE), yêu cầu một cá nhân phải có đóng góp đáng kể vào tất cả các giai đoạn chính của nghiên cứu (thiết kế, thu thập dữ liệu; phân tích, diễn giải kết quả; soạn thảo và phê duyệt bản thảo cuối cùng).  - Cân nhắc việc yêu cầu các đồng tác giả "phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò" (khoản 3, điều 7). Đây là một yêu cầu mang tính hành chính cao, ít tồn tại trong thông lệ quốc tế. Quy định này cũng gây khó khăn cho các Tạp chí khi phải xác minh sự tồn tại và tính hợp lệ của một thỏa thuận. Mặt khác, quy định này có thể làm cản trở sự hợp tác, đặc biệt là trong các dự án quốc tế khi có yêu cầu các nhà khoa học quốc tế phải gửi thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò.  (2) Điều 7 - Tác giả và đóng góp “Tác giả là người thỏa đồng thời các tiêu chí theo ICMJE: (i) đóng góp đáng kể vào ý tưởng/thiết kế/thu thập/ phân tích/diễn giải; (ii) soạn thảo hoặc phản biện học thuật quan trọng; (iii) phê duyệt phiên bản cuối; (iv) đồng ý chịu trách nhiệm về toàn vẹn nội dung. Các đóng góp khác (hỗ trợ tài chính, quản trị, biên tập kỹ thuật…) được ghi nhận tại Lời cảm ơn. Bản kê đóng góp theo CRediT phải đính kèm bản thảo”. | Tiếp thu và bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. Thông tư chỉ quy định những vấn đề chung về bài báo, không quy định cụ thể về tác giả bài báo khoa học.  Lý do điều chỉnh: cập nhật điều chỉnh tại Dự thảo Nghị định, nội dung Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan tới bài báo khoa học |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 7. Quyền và trách nhiệm của tác giả bài báo khoa học. Đề nghị xem xét nghiên cứu các chuẩn mực quốc tế để có đề xuất phù hợp. Tại Khoản 2: Danh sách các đóng góp để được công nhận là tác giả/đồng tác giả hiện tại là quá rộng và có thể dẫn đến tình trạng "tác giả danh dự". Việc chỉ cần đóng góp vào "một trong những nội dung" là chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Những người chỉ đóng góp về tài chính hoặc cung cấp nguồn lực nên được ghi nhận trong phần "Lời cảm ơn” thay vì đứng tên tác giả. | Tiếp thu và bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Bắc Ninh | Khoản 2: Danh mục đóng góp của tác giả nên nhóm lại thành các nhóm chính: ý tưởng, dữ liệu, phân tích, viết bài, điều hành... + Khoản 3: Yêu cầu đồng tác giả phải có thỏa thuận bằng văn bản, cần nêu rõ lưu giữ văn bản ở đâu, do ai quản lý, có phải nộp kèm khi xuất bản hay không. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | TP.Hải Phòng | - Điều 7 tại dự thảo mới nêu về quyền tác giả bài báo, cách xác định tác giả/đồng tác giả, thỏa thuận đóng góp; nên bổ sung thêm nghĩa vụ của tác giả bài báo theo đúng tên tiêu mục Điều 7. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Nghệ An | 4. Tại Điều 7 "Về quyền và trách nhiệm tác giả": + Mục 2: Đề nghị xem xét các đối tượng “2.d: Vận động nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu và xuất bản bài báo”; “2.g: Quản lý, điều phối dự án nghiên cứu”; “2.l: Đánh giá, xác thực kết quả nghiên cứu”; “2.o: Biên tập bài báo” có đủ tiêu chuẩn để trở thành đồng tác giả hay không? Phương pháp nào định lượng mức độ đóng góp vào bài báo để trở thành đồng tác giả? + Đề nghị bổ sung quy định về người đóng góp nhưng không đủ tiêu chuẩn đồng tác giả. + Đề nghị bổ sung yêu cầu mã định danh cho tác giả để kết nối các nghiên cứu của họ trong cơ sở dữ liệu và đảm bảo tính chính danh, minh bạch. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Nên tham khảo các tiêu chí quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực, cụ thể, một người được công nhận là tác giả khi và chỉ khi đáp ứng tất cả 4 tiêu chí sau: - Đóng góp đáng kể vào việc lên ý tưởng, thiết kế nghiên cứu; hoặc thu thập, nghiên cứu, phân tích, diễn giải dữ liệu. - Soạn thảo bản thảo hoặc chỉnh sửa, phản biện quan trọng nội dung tri thức của bản thảo. - Phê duyệt phiên bản cuối cùng sẽ được xuất bản. - Đồng ý chịu trách nhiệm về mọi khía cạnh của công trình.  Những người “vận động nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu và xuất bản bài báo” hoặc “cung cấp các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu” nên được ghi nhận trong phần "Lời cảm ơn" (Acknowledgements).  Nên bổ sung quy định về tác giả liên hệ (corresponding author) để chịu trách nhiệm chính với tạp chí.  Khoản 3 không nhất thiết phải quy định “Các đồng tác giả của bài báo khoa học phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báo khoa học”, vì đối với các Tạp chí nộp online thì tạp chí chỉ cần gởi mail yêu cầu đồng tác giả xác nhận online là được (tương tự như các tạp chí quốc tế đang làm). Ngoài ra, người phản biện là một phần không thể thiếu trong quy trình xuất bản, cân nhắc bổ sung quy định về vai trò, trách nhiệm, và quyền lợi (nếu có) của người phản biện để nâng cao chất lượng và tính trách nhiệm của hoạt động này. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | - Khoản 2 dự thảo đang liệt kê 15 điểm liên quan đến quyền được công nhận là tác giả, đồng tác giả. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đề nghị Ban soạn thảo xem xét, cân nhắc tích hợp các nội dung quy định này theo từng nhóm nhằm tạo thuận lợi cho việc theo dõi và áp dụng trong thực tiễn. Cụ thể, có thể phân loại theo các nhóm như nhóm hoạt động nghiên cứu, viết bài, biên tập, nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành, điều phối dự án, nhóm đóng góp, hỗ trợ kỹ thuật). - Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ hơn về quyền khiếu nại, phân biện của tác giả đối với các quyết định liên quan đến bài báo của tác giả. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | Có thể thêm hướng dẫn chuẩn hóa việc ghi nhận đóng góp đồng tác giả nhằm tránh tranh cãi về quyền tác giả trong thực tế (như thứ tự đứng tên, tác giả chính, ai được đứng email liên hệ...). | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Đại học Cần Thơ | - Cần quy định về trách nhiệm của tác giả trong việc bảo đảm công trình là sản phẩm nghiên cứu nguyên gốc, chưa từng được công bố ở nơi khác; công khai đầy đủ mọi xung đột lợi ích tài chính hoặc mâu thuẫn có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của nghiên cứu; đồng thời, khi phát hiện sai sót hoặc thông tin chưa chính xác trong bài viết đã xuất bản, tác giả phải kịp thời thông báo cho tạp chí để thực hiện việc đính chính hoặc rút bài theo quy định | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Bộ Xây dựng | - Xem xét bổ sung hướng dẫn chuẩn hóa việc ghi nhận đóng góp đồng tác giả nhằm tránh tranh cãi về quyền tác giả trong thực tế (như thứ tự đứng tên, tác giả chính, ai được đứng thư điện tử/email liên hệ…). - Đề nghị nghiên cứu, xem xét thu hẹp phạm vi các hoạt động “chỉ cần đóng góp vào một trong những nội dung sau” cho phù hợp, tránh bị lạm dụng. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam | Điều 7, Khoản 2, Mục o) Thay cụm từ “Biên tập bài báo” bằng “Tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện bài báo theo yêu cầu của tạp chí trong quá trình phản biện và biên tập bài báo" vì tác giả không phải là người biên tập bài báo; Khoản 3: Thêm chữ “tự” trong câu “Các đồng tác giả của bài bảo khoa học phải tự thỏa thuận". | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Đại học Sư phạm Tp.HCM | Điều 7 – Đạo đức nghiên cứu: Quyền và trách nhiệm của tác giả. Đề nghị bổ sung: ứng dụng phần mềm kiểm tra đạo văn (Turnitin, iThenticate...) trước khi xuất bản Ngăn chặn đạo văn, nâng cao chất lượng học thuật | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 7, mục 2: Nên nghiên cứu lại điểm này vì đóng góp trong quá trình nghiên cứu và đóng góp trong quá trình soạn thảo bài báo là rất khác nhau.  Điều 7, mục 3: Nếu thêm thủ tục này khi tác giả gửi bài đăng tạp chí thì lại tăng thêm thủ tục hành chính, đặc biệt khi link với điểm 2, điều 7 quy định về đồng tác giả. Cũng tại mục 3 có yêu cầu: “Các đồng tác giả của bài báo khoa học phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báo khoa học, bao gồm thứ tự xuất hiện trong bài báo khoa học”. Nội dung này có thể gây ra những thủ tục rườm rà không cần thiết khi các tác giả phải thực hiện việc lập văn bản thỏa thuận cũng như những hoạt động đi kèm để đảm bảo tính hợp pháp, chính danh của văn bản thỏa thuận như công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận này. Kiến nghị: Nên sửa đổi theo hướng khuyến khích hơn là bắt buộc. Ví dụ: “Các đồng tác giả có trách nhiệm thỏa thuận rõ ràng về vai trò và đóng góp... Tạp chỉ khoa học có quyền yêu cầu cung cấp bằng chứng về sự thỏa thuận này khi cần thiết". | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Nên bổ sung yêu cầu tác giả phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác dữ liệu. + Các tiêu chí công nhận đồng tác giả cần quy định linh hoạt, tránh gây tranh chấp. Đề nghị nhấn mạnh trách nhiệm thỏa thuận của các tác giả thay vì trách nhiệm của tạp chí. + Đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cần có cơ chế ghi nhận thành tích công bố quốc tế gắn với tên tổ chức (chuẩn hóa ORCID, affiliation). | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Điều 7, khoản 2: có sự trùng lặp (ví dụ “g. Quản lý, điều phối dự án nghiên cứu” và “k. Lãnh đạo, điều hành dự án nghiên cứu” gần như cùng ý). | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | - Khoản 2: Xem xét bổ sung quy định rõ ràng vai trò của các tác giả trong quá trình nghiên cứu và soạn thảo bài báo khoa học, bao gồm tác giả chính (first author - thường là người trực tiếp thực hiện phần lớn công việc nghiên cứu, thí nghiệm, viết bản thảo ban đầu), tác giả liên hệ (corresponding author - người chịu trách nhiệm trao đổi với tạp chí, phản hồi phản biện, quản lý dữ liệu và thường đại diện cho nhóm nghiên cứu), đồng tác giả (co-authors - những người có đóng góp nhất định trong thiết kế thí nghiệm, phân tích số liệu, cung cấp vật liệu…). Việc này nhằm bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, minh bạch trong công bố khoa học, thuận lợi cho việc trích dẫn, và dễ dàng để đánh giá đóng góp của các tác giả cho công trình. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Gia Lai | - Khoản 2 Điều 7: Hiện nay có rất nhiều trường họp tác giả/đồng tác giả bài báo khoa học được đưa vào với ý nghĩa “tác giả trên giấy tờ”, “tác giả danh dự”; để đảm bảo tính công bằng, sự công nhận trong nghiên cứu khoa học, đề nghị cần quy định cụ thể hơn về sự đóng góp của các tác giả để đảm bảo sự đóng góp đó thực chất và đáng kể tại khoản này. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2. Tại khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ quy định tác giả là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm; người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm không phải là tác giả, đồng tác giả. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh các đối tượng được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo khoa học được quy định tại khoản 2 Điều 7 Dự thảo Thông tư như vận động nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu và xuất bản bài báo; quản lý, điều phối dự án nghiên cứu; cung cấp các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Lạng Sơn | (2) Tại khổ thứ nhất, khoản 2 Điều 7 đề nghị chỉnh sửa như sau: “Một người được công nhận là đồng tác giả của bài báo khoa học nếu có đóng góp vào một trong những nội dung sau trong quá trình nghiên cứu và soạn thảo bài báo khoá học” Lý do: Đảm bảo sự phân biệt rõ ràng về tỷ lệ đóng góp trong quá trình nghiên cứu vào soạn thảo bài báo khoa học giữa tác giả và đồng tác giả. |  |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 2: Rà soát có sự trùng lặp giữa các điểm trong Khoản này. Ví dụ: điểm “g. Quản lý, điều phối dự án nghiên cứu” và điểm “k. Lãnh đạo, điều hành dự án nghiên cứu” gần như cùng ý. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Ninh Bình | 2. Tại khoản 2 Điều 7. Quyền và trách nhiệm của tác giả bài báo khoa học: Đề nghị xem xét điều kiện để một người được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo khoa học tại các điểm "d, h, l" nhằm đảm bảo tính hợp lý của điều kiện (những điều kiện này dường như chưa hợp lý để áp dụng cho việc công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo). |  |
|  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên | - Xem xét bỏ quy định đối với tiêu chí “Vận động nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu và xuất bản bài báo” (điểm d) vì đây không phải là tiêu chí thể hiện sự đóng góp về mặt chuyên môn/khoa học. - Xem xét bỏ hoặc phải làm rõ nội hàm đóng góp khoa học của tiêu chí “Cung cấp các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu” (điểm h) vì tiêu chí này chưa thực sự thể hiện sự đóng góp về chuyên môn, khoa học. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai | Nên gộp mục b) và mục h) và mục o) | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Tạp chí Khoa học trường Đại học Hải Phòng | Tiêu chí công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của bài báo khoa học quy định trong Dự thảo quá rộng, đề nghị xem xét thu hẹp, đảm bảo phù hợp thông lệ quốc tế và tránh tình trạng “tác giả danh nghĩa". | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Trường Đại học Đồng Nai | Nên gộp mục b) và mục h); gộp mục n) và mục o). | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | - Khoản 3: Xem xét bỏ quy định yêu cầu "các đồng tác giả của bài báo khoa học phải thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báo khoa học, bao gồm thứ tự xuất hện trong bài báo khoa học". Quy định này chưa phù hợp với thực tiễn xuất bản quốc tế và có thể gây khó khăn khi triển khai trên thực tế. Thông lệ quốc tế hiện nay chỉ yêu cầu tác giả khai báo rõ đóng góp theo chuẩn CRediT (Conceptualization, Methodology, Writing, Funding Acquisition…) và cam kết không có mâu thuẫn lợi ích (Conflict of Interest Statement), không bắt buộc phải có thêm văn bản riêng có chữ ký của từng tác giả để xác nhận đóng góp hay thứ tự tên. Hơn nữa, Điều 5 dự thảo Thông tư đã quy định về "Cam kết mâu thuẫn lợi ích", do đó việc yêu cầu thêm văn bản thỏa thuận là không cần thiết và làm tăng thủ tục hành chính, trong khi không mang lại giá trị trong việc minh bạch hóa vai trò của từng tác giả. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | Phú Thọ | Tại Khoản 3 Điều 7: Đề nghị xem xét không nên đưa vào quy định việc thỏa thuận bằng văn bản về đóng góp và vai trò của các tác giả đối với bài báo khoa học. Bởi vì: (1) Làm tăng thủ tục hành chính, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường áp dụng chuyển đổi số và hợp tác về khoa học diễn ra cả trong nước và quốc tế; (2) Nội dung trên đã được thể hiện trong Khoản 11 Điều 5. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 7 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. |
|  | **Điều 8**. Quyền và trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ 1. Bài báo khoa học được tính vào thành tích nghiên cứu chung của tổ chức khoa học và công nghệ nếu tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu của tổ chức khoa học và công nghệ đó.  2. Tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng, ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cán bộ nghiên cứu thuộc quyền quản lý. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Khoản 1: Cân nhắc mở rộng đối tượng nhà nghiên cứu hợp đồng/khách mời nếu có địa chỉ cơ quan trên bài. Quy định rõ nguyên tắc ghi nhiều cơ quan (multi-affiliation) và cơ chế xác thực. | Bỏ các nội dung quy định tại Điều 8 ra khỏi Thông tư. Điều chỉnh tên Thông tư thành: “Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam”. Thông tư chỉ quy định những vấn đề chung về bài báo, không quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ.  Lý do điều chỉnh: cập nhật điều chỉnh tại Dự thảo Nghị định, nội dung Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan tới bài báo khoa học |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Nên cân nhắc bổ sung trách nhiệm hỗ trợ xác minh các khiếu nại, tố cáo về liêm chính khoa học và công khai minh bạch thành tích công bố của tổ chức. |
|  | Bộ Xây dựng | Khoản 1 Bài báo khoa học được tính vào thành tích nghiên cứu chung của tổ chức khoa học và công nghệ nếu tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu của tổ chức khoa học và công nghệ đó. Một tác giả có thể kê khai nhiều tổ chức, kể cả các tổ chức ký hợp đồng. Vì vậy, nên nhấn mạnh chỉ được kê khai 1 tổ chức. Trong trường hợp kê khai hơn 1 tổ chức thì có thể chỉ tính 1 tổ chức đư ợc kê khai đầu tiên. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 8, mục 1: Trong trường hợp tác giả phối hợp nghiên cứu với các đơn vị khác, thông tin tác giả ghi theo yêu cầu của bên đối tác, khi đó có được tính vào thành tích nghiên cứu chung của tổ chức hay không? Cần làm rõ hơn mục này. |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Điều 8, khoản 1: “… nếu tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu…” cần làm rõ trường hợp cộng tác viên, nghiên cứu sinh hoặc hợp đồng ngắn hạn có được tính không. |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | 3. Tại Điều 8 khoản 1 dự thảo Thông tư: Xem xét sửa đổi, bổ sung theo hướng công nhận đóng góp của lao động hợp đồng, nhân sự đồng cơ hữu đối với tổ chức khoa học và công nghệ, bên cạnh đóng góp của những tác giả thuộc biên chế hoặc là giảng viên cơ hữu của tổ chức, cụ thể như sau: "Bài báo khoa học được tính vào thành tích nghiên cứu chung của tổ chức khoa học và công nghệ nếu tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu hoặc đồng cơ hữu, hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức khoa học và công nghệ đó, và trong bài báo có ghi rõ tên tổ chức đó." |
|  | TP.Hồ Chí Minh | - Tại khoản 1, Điều 8 (trang 4), đề nghị làm rõ “tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu của tổ chức khoa học và công nghệ đó” có bao gồm các trường hợp khác như: hợp đồng dài hạn, nghiên cứu sinh… |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 1: Nội dung “… nếu tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu…” cần làm rõ trường hợp cộng tác viên, nghiên cứu sinh hoặc hợp đồng ngắn hạn có được tính không. |
|  | Bắc Ninh | - Điều 8, Khoản 1: Chỉ công nghận bài báo cho tổ chức khi tác giả là biên chế hoặc giảng viên cơ hữu. Đề nghị mở rộng hơn tránh bỏ sót các trường hợp như hợp đồng dài hạn, nghiên cứu sinh. |
|  | Lai Châu | 2. Tại khoản 1 Điều 8 đề nghị bổ sung cụm từ “đồng tác giả” và sửa thành: “1. Bài báo khoa học được tính vào thành tích nghiên cứu chung của tổ chức khoa học và công nghệ nếu tác giả/đồng tác giả thuộc biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu của tổ chức khoa học và công nghệ đó.”. |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo quy định "Bài báo khoa học được tính vào thành tích....và công nghệ đó", đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng mở khuyến khích hợp tác khoa học và phù hợp thông lệ quốc tế. Cụ thể, ngoài trường hợp tác giả thuộc biên chế, giảng viên cơ hữu, cần ghi nhận các trường hợp tác giả làm việc theo hợp đồng lao động dài hạn, giảng viên thỉnh giảng, kiêm nhiệm hoặc đồng cơ hữu tại tổ chức, miễn là địa chỉ cơ quan của tổ chức được nêu rõ trên bài báo theo quy định của tạp chí và thoả thuận giữa các bên. Trường hợp tác giả khai nhiều cơ quan, đề nghị áp dụng nguyên tắc tính đồng thời cho các tổ chức cũng được nêu hoặc quy định cách phân bổ, thỏa thuận giữa các tổ chức liên quan để tránh tính trùng không minh bạch. |
|  | Vĩnh Long | - Khoản 1 Điều 8 đề nghị thay đổi cụm từ “biên chế nghiên cứu, giảng viên cơ hữu” thành “nhân lực khoa học và công nghệ” |
|  | **Chương III: ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẠP CHÍ KHOA HỌC** | | |  |
|  | **Điều 9**. Yêu cầu đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học 1. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, minh bạch và công bằng trong toàn bộ quá trình đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học.  2. Dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 35 Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.  3. Đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện định kỳ hằng năm. Kết quả đánh giá, xếp loại được công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Bổ sung lịch trình hằng năm: nhận hồ sơ (tháng …), công bố dự thảo kết quả (tháng …), tiếp nhận khiếu nại (… ngày), công bố kết quả cuối cùng (…). - Công khai phương pháp và mã tính điểm (open methodology), cho phép tạp chí tải báo cáo chi tiết. | Tiêu chí đánh giá và phương pháp xếp loại đã được quy định chi tiết tại Điều 9 và Điều 10 Dự thảo mới của Thông tư |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | 4. Tại Điều 9 dự thảo Thông tư: Xem xét bổ sung quy định về chế tài đối với tạp chí khoa học vi phạm nghiêm trọng quy trình xuất bản hoặc liêm chính khoa học, cụ thể như sau: "Tạp chí có hành vi vi phạm nghiêm trọng quy trình xuất bản hoặc vi phạm liêm chính khoa học có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp: hạ bậc xếp loại, tạm đình chỉ hoặc loại khỏi danh mục và sẽ công khai việc xử lý này trên website chính thống". Lý do: Việc bổ sung quy định này nhằm tăng cường tính răn đe, bảo đảm chuẩn mực liêm chính học thuật, nâng cao chất lượng và uy tín của các tạp chí khoa học trong nước, đồng thời tiệm cận thông lệ quốc tế trong quản lý và đánh giá tạp chí khoa học. | Tiếp thu, bổ sung thêm mục 4 như sau: "Tạp chí có hành vi vi phạm nghiêm trọng quy trình xuất bản hoặc vi phạm liêm chính khoa học bị áp dụng một hoặc các biện pháp: hạ bậc xếp loại, tạm đình chỉ hoặc loại khỏi danh mục và sẽ công khai việc xử lý này trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo". |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo thông tư quy định về yêu cầu đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, đề nghị bổ sung nguyên tắc bảo đảm minh bạch và công bằng, theo hướng: (i) việc chấm điểm và xếp loại thực hiện riêng theo từng lĩnh vực khoa học; (ii) công bố công khai phương pháp chuẩn hóa, nguồn dữ liệu, tham số tính. | Bảo lưu, tại Điều 10 Dự thảo mới quy định về Phương pháp xếp loại tạp chí có căn cứ vào “Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI)” |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | Bổ sung, chỉnh sửa: tại Điều 9 mục 1 cụm từ : “có sự tham gia của chuyên gia độc lập, không thuộc cơ quan chủ quản tạp chí” để tăng tính khách quan; | *Tiếp thu, chỉnh sửa tại Thông tư như sau: “Có ít nhất 30% là chuyên gia độc lập ngoài cơ quan chủ quản của tạp chí là thành viên của Hội đồng biên tập”* |
|  | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Thang điểm, tiêu chí đưa ra cơ bản hợp lý, tuy nhiên đề nghị bổ sung tiêu chí tuân thủ pháp luật báo chí (giấy phép hoạt động báo chí, trách nhiệm cơ quan chủ quản, quy trình xuất bản được kiểm soát theo Luật Báo chí); cân nhắc áp dụng linh hoạt tiêu chí công bố bằng tiếng Anh, phù hợp với đặc thù một số ngành khoa học xã hội, nhân văn. | Thông tư này chỉ quy định đánh giá, xếp loại chất lượng nội dung của tạp chí, việc tuân thủ pháp luật báo chí là điều cơ bản để được phép hoạt động nên không đề cập tại đây. |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | Điều 9, Khoản 3: “…được công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia…” xem xét có nên bổ sung thêm hình thức khác: Công báo hoặc website Bộ KH&CN để bảo đảm tính pháp lý. | Hệ thống thông tin quốc gia đã được đề cập tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo nên bảo đảm về tính pháp lý. Những hình thức khác không bắt buộc. |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 3: Nội dung “…được công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia…” xem xét có nên bổ sung thêm các hình thức khác như công báo hoặc website của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | TP.Hồ Chí Minh | - Tại Điều 9, Điều 10 của dự thảo (trang 4) có nêu:  “Điều 9. Yêu cầu đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học … 2. Dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 35 Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. …. Điều 10. Đánh giá tạp chí khoa học  1. Thang điểm, cách tính điểm tiêu chí khoa học của tạp chí khoa học  Cách tính điểm đánh giá tạp chí khoa học đạt chuẩn dựa trên các tiêu chí được quy định tại Điều 35 của Nghị định số .../2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau:…” Đề nghị rà soát nội dung dẫn chiếu chính xác với Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung quy định về phân loại mức độ rủi ro của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (kho được ban hành chính thức). Do nội dung tại Điều 35 của dự thảo Nghị định cơ quan soạn thảo đề cập không liên quan đến tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học. - Đối với các tiêu chí đánh giá tại điểm a, điểm b khoản 1, Điều 10 (trang 5), để đảm bảo tính khách quan, minh bạch và thuận lợi trong quá trình đánh giá, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hướng dẫn kỹ thuật chi tiết hơn về: + Tiêu chí cụ thể để xác định "bài nghiên cứu gốc", "bài tổng quan khoa học" chiếm trên 75%. + Cách thức/tiêu chí đánh giá "trình độ chuyên môn phù hợp" của Hội đồng biên tập và chuyên gia phản biện. - Tại điểm a khoản 1, Điều 10 (trang 5) đề nghị xem xét điều chỉnh mức chấm điểm đối với tiêu chí “- Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh: 3 điểm” để phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, nâng cao trình độ Tiếng Anh. | Tiếp thu, đã cập nhật thành Điều 36 của Nghị định do sự thay đổi về số điều của Nghị định.  -  - Tiếp thu, điều chỉnh thành 5 điểm |
|  | **Điều 10**. Đánh giá tạp chí khoa học 1. Thang điểm, cách tính điểm tiêu chí khoa học của tạp chí khoa học  Cách tính điểm đánh giá tạp chí khoa học đạt chuẩn dựa trên các tiêu chí được quy định tại Điều 35 của Nghị định số .../2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau.  a. Tiêu chí về nội dung học thuật:  - Có trên 75% là các bài nghiên cứu gốc, bài tổng quan khoa học, bài trao đổi/phản biện học thuật: 13 điểm  - Sử dụng hệ thống trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế: 9 điểm  - Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh: 3 điểm  b. Tiêu chí về Hội đồng biên tập:  - Có ít nhất 30% là chuyên gia ngoài cơ quan chủ quản là thành viên của Hội đồng biên tập: 5 điểm  - Hội đồng biên tập có trình độ chuyên môn phù hợp, công khai thành phần: 10 điểm  c. Tiêu chí về quy trình bình duyệt bài:  - Có quy trình tiếp nhận - phản biện - quyết định - chỉnh sửa minh bạch, được công bố công khai trên website tạp chí: 10 điểm  - Áp dụng phản biện kín hai chiều, tối thiểu 02 phản biện độc lập cho mỗi bài: 10 điểm  d. Tiêu chí về chuẩn mực xuất bản:  - Có giấy phép hoạt động báo chí còn hiệu lực, mã số ISSN hợp lệ; có quy định về chuẩn mực xuất bản khoa học theo thông lệ quốc tế: 5 điểm  - Có chính sách công khai về phát hiện đạo văn, rút bài, xử lý xung đột lợi ích và bản quyền xuất bản; không chấp nhận bài báo vi phạm bản quyền, dữ liệu giả, trích dẫn sai lệch: 5 điểm  e. Tiêu chí về minh bạch và khả năng truy cập:  - Có trang thông tin điện tử của tạp chí cập nhật đầy đủ thông tin (tôn chỉ, danh sách ban biên tập, chính sách phản biện, quy định nộp bài, hướng dẫn tác giả): 5 điểm  - Đăng tải bài báo dạng toàn văn, có tóm tắt, từ khóa, mã số DOI (nếu có): 5 điểm  f. Tiêu chí về chỉ mục:  - Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ hoặc một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS: 20 điểm  2. Tạp chí khoa học phải đáp ứng các tiêu chí bắt buộc quy định tại điểm a, c, f khoản 1 Điều này.  3. Tạp chí được xác định là tạp chí khoa học khi đạt trên 75 điểm. | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Điều 10, Phần “Thang điểm, cách tính điểm”: Điểm a: “…13 điểm, 9 điểm, 3 điểm” cần có tổng điểm cụ thể. Hiện cộng dồn chưa rõ tổng bao nhiêu.  - Điểm f: “…Scopus/WoS” → nên viết đầy đủ: Web of Science (WoS). - Xem lại công thức tính IF, EF, FWCI bị lỗi font và ký hiệu. | Cộng tổng là 100 điểm  Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư |
|  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Hình thức và minh bạch: đề nghị trình bày bảng điểm kèm ví dụ minh họa. Tổng điểm đang là 100 (25+15+20+10+10+20) - hợp lý. - Tiêu chí bắt buộc: đang quy định a, c, f là bắt buộc → sẽ loại nhiều tạp chí mới (nhất là tiêu chí f). Kiến nghị:  + Giai đoạn chuyển tiếp 24-36 tháng: tiêu chí f chấp nhận “chỉ mục trên Hệ thống quốc gia” là đạt tối thiểu, Scopus/WoS tính điểm thưởng; sau giai đoạn này mới bắt buộc. + Ràng buộc tối thiểu 2 phản biện độc lập và công bố thời gian xử lý (submission-to-acceptance, acceptance-to-publication). + Hội đồng biên tập: bổ sung yêu cầu không xung đột lợi ích, nhiệm kỳ, tỷ lệ quốc tế/ngoài cơ quan chủ quản, công khai ORCID. + Chuẩn mực xuất bản: bắt buộc đăng ký DOI qua Crossref, lưu chiểu số, lưu trữ dài hạn (LOCKSS/Portico), OAI-PMH, JATS XML, công bố APC/miễn giảm (nếu có). + Tiêu chí e - truy cập: yêu cầu open metadata và API tối thiểu (siêu dữ liệu, tệp PDF toàn văn nếu OA).  + Tiêu chí f - chỉ mục: nêu rõ danh mục chỉ mục được công nhận (Hệ thống quốc gia; quốc tế: Scopus, Web of Science Core Collection; có thể xem xét DOAJ đối với OA). - Cân nhắc tỷ lệ 75% là các bài nghiên cứu gốc, bài tổng quan khoa học, bài trao đổi/phản biện học thuật (Mục a, Khoản 1, điều 10). Thông lệ quốc tế thường chỉ cho phép 5% thay vì 25% như của Việt Nam. Kể cả 5% thì quốc tế cũng không thực sự được khuyến khích, bởi đối với 1 tạp chí khoa học thì tính nguyên bản (original) và tính tin cậy (reliability) của các nghiên cứu đăng tải là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo chất lượng của 1 tạp chí.  - Cân nhắc bổ sung, làm rõ quy định về trình độ chuyên môn phù hợp của Hội đồng Biên tập (mục b, khoản 1, điều 10). Trình độ chuyên môn phù hợp, bởi ngoài bằng cấp phù hợp thì cần có thời gian làm chuyên môn và có các công bố liên quan tới chuyên môn trong thời gian 5-10 năm gần nhất. - Chỉnh sửa kỹ thuật: “Tiêu chí về Hội đồng biên tập” → viết hoa thống nhất; “tiêu chí”/“tiêu chí” thống nhất. | - Bảo lưu, tiêu chí này nhằm bảo đảm yêu cầu tối thiểu của tạp chí khi được công nhận là tạp chí khoa học  - Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ *hoặc* một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS, không bắt buộc chỉ mục trên tất cả các cơ sở dữ liệu trên  - Bảo lưu, giữ yêu cầu 30% chuyên gia độc lập ngoài cơ quan chủ quản tạp chí đã bảo đảm tính khách quan.  - Yêu cầu về kỹ thuật sẽ tuân thủ theo Thông tư về Hệ thống thông tin  - Đã nêu rõ chỉ mục tại Dự thảo Thông tư  - Bảo lưu, để bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với điều kiện của Việt Nam  - Quy đinh chi tiết về Hội đồng biên tập đã được đề cập tại Nghị định  - Tiếp thu, chỉnh sửa tại Dự thảo |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Tiêu chí “30% hội đồng biên tập ngoài cơ quan chủ quản” có thể khó áp dụng với lĩnh vực hẹp như trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đề nghị giảm xuống 20% hoặc cho phép điều chỉnh linh hoạt.  + Chỉ mục Scopus/WoS chiếm 20 điểm là rào cản lớn cho nhiều tạp chí Việt Nam, đề nghị bổ sung các chỉ mục trong khu vực như ASEAN Citation Index (ACI).  Tại điều 10, cần quy định rõ cơ chế kiểm tra việc áp dụng phản biện kín hai chiều; | - Bảo lưu để bảo đảm tính thống nhất,  - Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ *hoặc* một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS, không bắt buộc chỉ mục trên tất cả các cơ sở dữ liệu trên |
|  | Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ | - Điều 10: Thang điểm các tiêu chí tương đối hợp lý, nhưng một số ngưỡng còn cứng nhắc, ví dụ yêu cầu 75% bài nghiên cứu gốc, tổng quan khoa học có thể khó đáp ứng với một số tạp chí chuyên ngành ứng dụng. Đề nghị cân nhắc ngưỡng linh hoạt theo lĩnh vực. - Việc áp dụng các chỉ số IF, EF, FWCI đòi hỏi có cơ sở dữ liệu đủ lớn và cập nhật. Hiện tại, hệ thống trong nước còn hạn chế, nên cần lộ trình áp dụng: giai đoạn đầu có thể chấp nhận sử dụng cơ sở dữ liệu quốc tế (Scopus/WoS), sau đó kết hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia khi đủ điều kiện. - Nên bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho các tạp chí trong nước (ví dụ: trong 3 năm đầu, chỉ yêu cầu đáp ứng 50% tiêu chí quốc tế, sau đó mới áp dụng đầy đủ). | - Tiếp thu, chỉnh sửa thành “bài nghiên cứu học thuật”  - Không nhiều tạp chí của Việt Nam được chỉ mục tại CSDL Scopus/WoS, vì vậy không bảo đảm tính khả thi |
|  | Huế | - Tại Điều 10, đề nghị bổ sung tiêu chí về ngôn ngữ, trong đó ưu tiên tạp chí có song ngữ Việt – Anh.  - Tại điểm f khoản 1 Điều 10, đề nghị chỉnh sửa thành “Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS: 20 điểm”. | - Không bắt buộc song ngữ, chỉ bắt buộc đối với tiêu đề, từ khóa, tóm tắt  - Tiếp thu, chỉnh sửa tại Dự thảo |
|  | Cục Sở hữu trí tuệ | “f. Tiêu chí về chỉ mục: Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ hoặc một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS: 20 điểm”.  Trong khi tại điểm 3 quy định: “Tạp chí được xác định là tạp chí khoa học khi đạt trên 75 điểm”. Hiện nay, Việt Nam có khoảng hơn 600 tạp chí khoa học và 15 tạp chí được chỉ mục quốc tế. Xét bối cảnh, thực trạng tạp chí khoa học của Việt Nam hiện nay, thì nên cân nhắc xem xét chia làm 2 cấp độ: Tạp chí đạt chuẩn quốc gia và Tạp chí đạt chuẩn quốc tế, không nên đặt toàn bộ trọng số quá cao vào tiêu chí chỉ mục Scopus/WoS, mà tạo ra lộ trình nâng cấp dần. Nếu đặt trọng số cao và thuộc tiêu chí bắt buộc sẽ dẫn đến loại trừ các tạp chí khoa học hiện hành dù có thể đáp ứng tốt các tiêu chí khác, đặc biệt là nội dung học thuật. | - Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ *hoặc* một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS, không bắt buộc chỉ mục trên tất cả các cơ sở dữ liệu trên |
|  | Lạng Sơn | (3) Tại Điều 10 đề nghị chỉnh sửa như sau: - Tại khoản 1 đề nghị ký hiệu các điểm theo bảng chữ cái tiếng Việt như sau: “a) b) c) d) đ) e)”  Lý do: Đảm bảo về thể thức trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Phần III, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025. - Tại khoản 2 đề nghị chỉnh sửa thành “Tạp chí khoa học phải đáp ứng các tiêu chí bắt buộc quy định tại điểm a, c, đ khoản 1 Điều này” Lý do: Để phù hợp với nội dung đã chỉnh sửa tại Khoản 1. | Tiếp thu và chỉnh sửa lại ký hiệu các mục tại Dự thảo |
|  | Vụ Hợp tác quốc tế | - Điều 10 (Thang điểm, cách tính điểm) nên có tổng điểm cụ thể. | Tiếp thu, bổ sung Tổng điểm: 100 điểm vào cuối Khoản 1 |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | - Điểm a: “…13 điểm, 9 điểm, 3 điểm” cần có tổng điểm cụ thể. Hiện cộng dồn chưa rõ tổng bao nhiêu.  - Điểm f: “…Scopus/WoS”: nên viết đầy đủ: Web of Science (WoS). | Tiếp thu, bổ sung Tổng điểm: 100 điểm vào cuối Khoản 1 |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 10. Đánh giá tạp chí khoa học, Khoản 1, điểm a: Đề nghị xem xét nghiên cứu điều chỉnh trọng số của tiêu chí "Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh" theo hướng tăng lên, như dự thảo đề xuất 3 điểm là khá thấp, đối với thông lệ quốc tế, tiêu chí này yếu tố quan trọng để một tạp chí có thể được nhận diện và trích dẫn quốc tế. Hoặc có thể xem xét, nghiên cứu chuyển tiêu chí này thành yêu cầu bắt buộc, là điều kiện cần để tạp chí được đưa vào xét duyệt ở các bước sau. Đề nghị xem xét, nghiên cứu chuyển Khoản 1, điểm e: Yêu cầu "mã số DOI (nếu có)" thành bắt buộc. Mã định danh đối tượng kỹ thuật số (DOI) là tiêu chuẩn cơ bản, giúp cho việc hội nhập quốc tế. Khoản 1, điểm b: Ngoài việc có chuyên gia ngoài cơ quan chủ quản, đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung tiêu chí ưu tiên hơn nếu có chuyên gia quốc tế là thành viên Hội đồng biên tập, nhằm nâng cao uy tín, tầm ảnh hưởng quốc tế của tạp chí. | Tiếp thu, tăng thành 5 điểm |
|  | Lai Châu | 3. Gộp khoản 2 và khoản 3 Điều 10 của dự thảo Thông tư thành khoản 2 và sửa thành “2. Tạp chí được xác định là tạp chí khoa học khi đạt từ 75 điểm trở lên và phải đáp ứng các tiêu chí bắt buộc quy định tại điểm a, c, f khoản 1 Điều này”. Lý do: để đảm bảo các tiêu chí được thống nhất và dễ hiểu. | Bảo lưu, nếu tạp chí khoa học không đáp ứng các tiêu chí bắt buộc thì không đủ điều kiện để tiếp tục chấm điểm và cộng tổng điểm. |
|  | TP.Hà Nội | - Tại Điều 10: Khoản a quy định “- Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh: 3 điểm”: Đề nghị mở rộng quy định với nhiều ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. | Bảo lưu để bảo đảm tính quốc tế hóa, ngoài tiếng Việt và tiếng Anh có thể sử dụng ngôn ngữ khác nhưng không bắt buộc |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Khoản 1, điểm b: Ngoài việc có chuyên gia ngoài cơ quan chủ quản, nên bổ sung tiêu chí về tính đa dạng quốc tế của thành viên Hội đồng biên tập. Đây là một chỉ số quan trọng về uy tín và tầm ảnh hưởng quốc tế của tạp chí. Chỉ số DOI nên là bắt buộc để tăng khả năng trích dẫn, liên thông quốc tế. | Tiêu chí về Hội đồng biên tập đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định |
|  | Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh | - Các tiêu chí định lượng, đặc biệt là yêu cầu tạp chí phải được chỉ mục trên Scopus/WoS hoặc hệ thống quốc gia ngay từ giai đoạn đầu, có thể tạo ra rào cản đối với các tạp chí mới thành lập hoặc thuộc lĩnh vực chuyên ngành hẹp. Bộ tiêu chí đánh giá cũng thiên về các chỉ số khoa học tự nhiên và kỹ thuật (IF, EF, FWCI) mà chưa có sự điều chỉnh phù hợp với đặc thù của tạp chí thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị. - Đánh giá tạp chí khoa học: Cần bổ sung: “Đa dạng ngành”, Không áp dụng một thước đo cứng nhắc cho mọi ngành ( khoa học tự nhiêu, kỹ thuật, xã hội – nhân văn, nghệ thuật) | - Bảo lưu, các tiêu chí này (ví dụ yêu cầu chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia) có thể thực hiện đối với mọi tap chí  - Bảo lưu, đã có tiêu chí Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI) có tính đến đặc thù các lĩnh vực |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo Thông tư quy định về đánh giá tạp chí khoa học, đè nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng sau: (i) bổ sung nhóm tiêu chí khuyến khích quốc tế hóa cho các tạp chí xuất bản bằng tiếng Việt (ví dụ: áp dụng DOI, tuân thủ chuẩn xuất bản và chuẩn đạo đức minh bạch/COPE, thu thập ORCID/CRediT, vận hành hệ thống xuất bản số chuẩn hóa, cung cấp siêu dữ liệu song ngữ); và (iii) không coi tiếng Anh, Scopus/Wos là điều kiện bắt buộc, áp dụng cứng cho mọi lĩnh vực. Các yêu cầu này chỉ nên được xem là điểm cộng có trọng số phù hợp theo từng lĩnh vực, nhằm tránh thiên lệch và phản ánh đúng giá trị học thuật của các tạp chí đặc thù (ví dụ: Tạp chí Cộng sản, các tạp chí chuyên sâu về văn hóa Nga, Trung Quốc...). Đối với các tạp chí đặc thù nói trên, đề nghị linh hoạt ở mức song ngữ siêu dữ liệu (tiêu đề/tóm tắt/từ khóa) theo lộ trình và khả năng thực hiện, không ràng buộc cứng điều kiện ngôn ngữ để đạt xếp hạng cao. | - Theo Dự thảo Thông tư, chỉ mục trên Scopus/Wos không phải điều kiện bắt buộc. |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | Đề nghị Ban soạn thảo ghi rõ tổng điểm ở mỗi nhóm tiêu chí đánh giá tạp chỉ khoa học, đồng thời trình bày lại các nhóm tiêu chí đánh giá theo hình thức bảng điểm có mã số tương ứng hoặc bổ sung phụ lục riêng kèm theo danh mục các tiêu chí nhằm bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch và thuận tiện trong quá trình đánh giá, đối chiếu. Ví dụ: Bảng (theo CV) | Tiếp thu và đã ghi số điểm tại các khoản, tổng điểm 100 tại cuối mục 1 |
|  | Đại học Cần Thơ | Tăng tỷ lệ thành viên quốc tế tối thiểu lên 50%, bổ sung yêu cầu về đa dạng khu vực địa lý. Khuyến khích việc xuất bản toàn văn bằng tiếng Anh để nâng cao khả năng chỉ mục và hội nhập - Cần có điều khoản khuyến khích hoặc bắt buộc các tạp chí áp dụng giấy phép OA (như CC-BY), khuyến khích đăng ký DOAJ, đồng thời quy định cơ chế chia sẻ dữ liệu nghiên cứu đi kèm bài báo  - Xây dựng tiêu chí sàng lọc và tham chiếu các danh mục quốc tế. Công khai “danh sách đen” để minh bạch và định hướng cho tác giả | Tiêu chí về Hội đồng biên tập đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định  Bảo lưu, đã có tiêu chí công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia  Công bố danh mục tạp chí khoa học của Việt Nam hàng năm, không điều chỉnh các tạp chí quốc tế |
|  | Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam | - Điều 10, Khoản 1, Mục c): Thay từ “quyết định” bằng từ “duyệt đăng” trong cụm từ “Có quy trình tiếp nhận - phản biện - quyết định - chỉnh sửa minh bạch, được công bố công khai trên website tạp chí”; Thay cụm từ “tối thiểu 02 phản biện độc lập” bằng “có từ 1 đến 2 phản biện độc lập” hoặc “có 02 phản biện độc lập”; Mục f) Tiêu chí về chỉ mục: Giải thích hướng dẫn rõ hơn cách thức, quy định để tạp chỉ được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ | Bảo lưu: quyết định có thể duyệt đăng hoặc từ chối  Quy định về chỉ mục trên Hệ thống thông tin được đề cập tại Dự thảo Thông tư về Hệ thống thông tin |
|  | Đại học Sư phạm Tp.HCM | Điều 10 – Tiêu chí đánh giá: Nêu 6 nhóm tiêu chí đánh giá tạp chí. Nên bổ sung rõ các chỉ số: IF, CiteScore, H-index...  Đảm bảo khách quan, tương thích với các hệ thống xếp hạng quốc tế | Ban biên tập lựa chọn các tiêu chí phổ biến theo thông lệ quốc tế và có thể mở rộng tính các chỉ số khác tại cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Tiêu chí về nội dung học thuật (điểm a, khoản 1, Điều 10) bao gồm 3 chỉ dấu liệt kê đó đã phù hợp chưa, chỉ dấu “Có trên 75% là các bài nghiên cứu gốc, bài tổng quan khoa học, bài trao đổi/phản biện học thuật: 13 điểm” có thể dẫn đến bất cập vì cách phân loại các bài viết học thuật hiện nay khá đa dạng. - Các tiêu chí “Sử dụng hệ thống trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế: 9 điểm” và “Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh: 3 điểm” có phải thuộc nội dung học thuật hay chỉ là hình thức của bài báo. | Tiếp thu, chỉnh sửa thành “có trên 75% là các bài nghiên cứu học thuật”  Đây là 2 tiêu chí hình thức nhưng giúp đánh giá nôi dung học thuật nên Ban biên soạn xếp vào nhóm tính điểm nội dung học thuật |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Xin bổ sung: “Nếu tạp chí thực hiện quy trình bình duyệt bài online (trên phần mềm dùng chung cho phản biện, tác giả và biên tập viên): 5 điểm” và: "Nếu tạp chí có tổng số phản biện quốc tế tham gia bình duyệt các bài đạt từ 10% trở lên: 10 điểm". (Những quy định này nhằm đa dạng hóa đội ngũ phản biện). Tiểu mục c. Tiêu chí về quy trình bình duyệt bài: nên bổ sung thêm: - Áp dụng phản biện kín một chiều cho mỗi bài: 6 điểm; -Tiểu mục này sửa thành: Áp dụng phản biện kín hai chiều, độc lập cho mỗi bài: 10 điểm. Tiểu mục 3 sửa thành: Tạp chí được xác định là tạp chí khoa học khi đạt từ 75 điểm. Về chuẩn tài liệu tham khảo: Nên thống nhất một số chuẩn quốc tế (APA, MLA, IEEE) để thuận lợi trong việc thực hiện và hội nhập. Mục c, Điều 10: Cần làm rõ cụm từ “chỉnh sửa minh bạch” để tránh hiện tượng mỗi người hiểu một cách khác nhau; có phải là khâu biên tập không? Công bố công khai trên website trước khi đăng tải hay sau khi đăng tải? - Lĩnh vực khoa học xã hội là lĩnh vực khoa học mang tính định tính, hoạt động theo nguyên tắc tính đảng, vì vậy, cần cân nhắc kỹ việc áp dụng một công thức định lượng để đánh giá chất lượng một bài báo thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Chất lượng một bài báo khoa học xã hội phải do các chuyên gia, nhà nghiên cứu, độc giả đánh giá, không chỉ đơn thuần dựa vào các chỉ số về trích dẫn | Quy trình bình duyệt đã được quy định chi tiết tại Dự thảo Nghị định  - Mục này nghĩa là cả “quy trình tiếp nhận - phản biện - quyết định - chỉnh sửa” minh bạch, được công bố công khai trên website tạp chí.  Thông tư đánh giá, xếp loại đối với tạp chí khoa học, trong đó có dựa vào tiêu chí Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact - FWCI) có tính đến đặc thù các lĩnh vực. |
|  | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ | Thang điểm chi tiết đầy đủ nhưng chưa nêu rõ ngưỡng tối thiểu của từng tiêu chí bắt buộc ngoài a, c, f.  Xếp loại Q1-Q4 theo tỷ lệ % có thể gây biến động lớn hằng năm, cần xem xét giữ ổn định cho từng tạp chí (VD: xếp loại theo thang điểm cố định, % chỉ để tham khảo). | Bảo lưu, chỉ bắt buộc với các tiêu chí a,c, f, các tiêu chí khác có thể có hoặc không và tính tổng điểm  Bảo lưu, xếp loại theo % như thông lệ quốc tế, tuy nhiên Trong trường hợp số lượng tạp chí đạt điểm cùng mức vượt quá tỷ lệ phân loại tương ứng, cơ quan tổ chức đánh giá được quyền điều chỉnh tỷ lệ xếp loại để đảm bảo khách quan, công bằng, phù hợp với thực tiễn và đặc thù lĩnh vực.  Nội dung này đã được đưa vào Dự thảo Nghị định nên không đề cập tại Thông tư |
|  | Thái Nguyên | Việc sử dụng các chỉ số IF, EF, FWCI là phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, nhiều tạp chí trong nước chưa có mặt trong Scopus/WoS. Đề nghị bổ sung cơ chế tạm thời, chấp nhận chỉ số trong ASEAN Citation Index (ACI) hoặc các cơ sở dữ liệu khu vực, làm bước chuyển tiếp trước khi đạt chuẩn quốc tế. | Việt Nam sẽ xây dựng CSDL trích dẫn khoa học riêng để tính các chỉ số IF, EF, FWCI |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | 5. Tại Điều 10 khoản 1 dự thảo Thông tư:  - Xem xét xếp loại tạp chí theo từng nhóm lĩnh vực chuyên ngành (ví dụ: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, y học...) thay vì áp dụng một hệ thống chung cho tất cả. Điều này là cần thiết để đảm bảo tính công bằng và phù hợp với đặc thù của từng ngành khoa học, bởi mức độ trích dẫn và các chuẩn mực xuất bản luôn luôn khác nhau đáng kể giữa các lĩnh vực.  - Xem xét bổ sung quy định về thang điểm chi tiết, phân bổ rõ ràng cho từng mức độ đáp ứng tiêu chí, thay vì chỉ quy định mức điểm tối đa. Việc xây dựng thang điểm cụ thể (ví dụ: phân loại theo mức độ đáp ứng từ thấp đến cao và quy định điểm tương ứng) sẽ bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong quá trình chấm điểm, đồng thời tạo thuận lợi cho các tạp chí khoa học trong việc tự đánh giá, hoàn thiện và nâng cao chất lượng theo chuẩn quốc gia và quốc tế.  - Tại điểm b:  + Xem xét bổ sung quy định về tiêu chuẩn của Tổng biên tập và có điểm số cho tiêu chí này. Hiện dự thảo chỉ quy định về cơ cấu và trình độ chung của Hội đồng biên tập nhưng chưa có yêu cầu cụ thể đối với vị trí Tổng biên tập, trong khi đây là nhân sự quan trọng nhất, quyết định trực tiếp đến định hướng học thuật, chất lượng xuất bản và uy tín của tạp chí. Việc bổ sung tiêu chuẩn về Tổng biên tập sẽ góp phần nâng cao chất lượng học thuật, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và uy tín trong hoạt động xuất bản khoa học.  + Xem xét điều chỉnh về cơ cấu Hội đồng biên tập. Hiện dự thảo chỉ yêu cầu "có ít nhất 30% là chuyên gia ngoài cơ quan chủ quản là thành viên của Hội đồng biên tập", mức này còn thấp, chưa đủ để bảo đảm tính độc lập, khách quan và nâng cao chất lượng học thuật của tạp chí. Thông lệ quốc tế đối với các tạp chí uy tín thường quy định đa số thành viên Hội đồng biên tập phải là chuyên gia độc lập, đến từ nhiều cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước. Do đó, đề xuất nâng tỷ lệ tối thiểu lên 50% thành viên Hội đồng biên tập phải là chuyên gia độc lập, ngoài cơ quan chủ quản, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu các thành viên phải có chuyên môn phù hợp với phạm vi (scope) của tạp chí. Quy định này sẽ góp phần nâng cao uy tín, chất lượng và khả năng hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học Việt Nam. Có thể xem xét các thành viên là các nhà khoa học uy tín quốc tế (nước ngoài) trong Hội đồng biên tập (có tính điểm nhưng không bắt buộc phải có). - Tại điểm c: Xem xét quy định áp dụng đồng thời hai hình thức phản biện là phản biện kín hai chiều và phản biện kín một chiều. Hiện dự thảo quy định cho điểm cao hơn đối với tạp chí áp dụng phản biện kín hai chiều. Tuy nhiên, mô hình "phản biện kín một chiều" lại phổ biến hơn trong thực tiễn xuất bản quốc tế. Theo đó, các nhà xuất bản quốc tế lớn như Elsevier, Springer, Wiley, ACS, Nature vẫn áp dụng chủ yếu cơ chế phản biện kín một chiều. Trong khi đó, mô hình phản biện kín hai chiều chỉ được áp dụng ở một số tạp chí hoặc lĩnh vực đặc thù (như khoa học xã hội, giáo dục, nhân văn), nhưng không phổ biến trong các ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Do đó, nếu quy định "phản biện kín hai chiều" là chuẩn bắt buộc để chấm điểm thì có thể gây khó khăn cho các tạp chí khoa học trong nước khi hội nhập quốc tế. - Tại điểm f: Xem xét sửa đổi cách tính điểm đối với tiêu chí về chỉ mục theo hướng phân loại và cho điểm cao hơn đối với tạp chí khoa học được chỉ mục trên cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/Web of Science (WoS). Lý do: Hiện dự thảo quy định điểm số ngang nhau giữa việc tạp chí được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ và được chỉ mục trong Scopus/WoS. Tuy nhiên, Scopus/WoS là các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế có tiêu chuẩn xét duyệt nghiêm ngặt, yêu cầu tạp chí phải đáp ứng nhiều điều kiện khắt khe về chất lượng, chỉ số ảnh hưởng và uy tín quốc tế. Trong khi đó, Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ hiện chủ yếu là nơi tập hợp các tạp chí trong nước, chất lượng có sự phân hóa lớn và chưa chắc đạt chuẩn quốc tế. Do vậy, việc cho điểm ngang nhau cho hai loại hình này không phản ánh đúng sự khác biệt về uy tín học thuật và mức độ ảnh hưởng quốc tế của tạp chí. | - Thông tư đánh giá, xếp loại đối với tạp chí khoa học, trong đó có dựa vào tiêu chí Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact - FWCI) có tính đến đặc thù các lĩnh vực. Sẽ nghiên cứu cách thức công bố danh mục tạp chí phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành.  Bảo lưu, chỉ bắt buộc với các tiêu chí a,c, f, các tiêu chí khác có thể có hoặc không và tính tổng điểm  - Bảo lưu, quy định về Hội đồng biên tập được đề cập chi tiết tại Dự thảo Nghị định  - Tiếp thu, chỉnh sửa thành “Có ít nhất 50% là chuyên gia độc lập ngoài cơ quan chủ quản của tạp chí…”, quy định về chuyên môn phù hợp và chuyên gia nước ngoài đã được đề cập, bổ sung trong mục này: “-Hội đồng biên tập có trình độ chuyên môn phù hợp, công khai thành phần: 7 điểm; Có thành viên là chuyên gia quốc tế đúng lĩnh vực: 3 điểm”  - Bảo lưu, quy định bắt buộc phản biện kín hai chiều để bảo đảm chất lượng của bài báo khoa học  - Bảo lưu, thông tư áp dụng chủ yếu với các tạp chí khoa học Việt Nam, cần chỉ mục tại Hệ thống thông tin quốc gia để phục vụ đánh giá, xếp loại tạp chí và các yêu cầu khác. |
|  | Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai | Sửa nội dung "Có kết cấu theo quy định của bài báo khoa học: 3 điểm" thành "Có cấu trúc của bài báo khoa học theo quy định: 3 điểm" | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa trên Dự thảo Thông tư |
|  | Tạp chí Khoa học trường Đại học Hải Phòng | Điểm c, Khoản 1, Điều 10: Nội dung “...tối thiểu 02 phản biện độc lập cho mỗi bài”, đề nghị điều chỉnh là “...tối thiểu 01 phản biện độc lập cho mỗi bài” cho phù hợp với điều kiện chung hoặc quy định cụ thể lộ trình chuyển tiếp. | -  Bảo lưu |
|  | Vĩnh Long | - Khoản 1 Điều 10 về thang điểm, cách tính điểm tiêu chí khoa học của tạp chí khoa học: cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp với Điều 35 Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung, do đây cũng là các tiêu chuẩn khoa học mà tạp chí khoa học cần đáp ứng. | Đã cập nhật theo Dự thảo Nghị định |
|  | Trường Đại học Đồng Nai | Sửa nội dung “ Có kết cầu theo quy định của bài báo khoa học: 3 điểm thành “ Có cấu trúc của bài báo khoa học theo quy định: 3 điểm”. | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa trên Dự thảo Thông tư |
|  | Phú Thọ | Tại Khoản f Điều 10: Đề nghị xem xét “Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ” có phải là Website “Hệ thống tin khoa học và Công nghệ” của Bộ KH&CN, hay Website hệ thống “Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến” (Vietnam Journals Online- VJOL); đề nghị bổ sung quy định cụ thể về tần suất xuất bản nhằm tạo cơ sở đánh giá khách quan, đồng thời đảm bảo yêu cầu về sự ổn định và chất lượng học thuật của tạp chí. | Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ được đề cập tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo mới ban hành. |
|  | Đăk Lắk | - Tại Chương III, Điều 10, mục 1.b: Đề nghị xem xét bổ sung các tiêu chuẩn cụ thể hơn về trình độ chuyên môn, học hàm, học vị và kinh nghiệm của các thành viên Hội đồng biên tập để đảm bảo chất lượng phản biện và uy tín của tạp chí. | Tiêu chuẩn về Hội đồng biên tập được quy định tại Dự thảo Nghị định |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | -- Cần xem xét trọng số điểm (IF 50%, EF 25%, FWCI 25%) phù hợp với tình hình tạp chí Việt Nam hiện nay, vì nhiều tạp chí chưa được xếp hạng tạp chí khoa học theo chuẩn quốc tế Scopus/WoS. Vì vậy, cần bổ sung lộ trình chuyển đổi hoặc tiêu chí thay thế.  - Cần làm rõ cơ chế điều chỉnh tỷ lệ xếp loại Q1 đến Q4 khi số lượng tạp chí đạt cùng điểm vượt quá giới hạn để đảm bảo minh bạch. | Việt Nam sẽ xây dựng CSDL trích dẫn khoa học riêng để tính các chỉ số IF, EF, FWCI |
|  | Bộ Xây dựng | - Xem xét trọng số điểm (IF 50%, EF 25%, FWCI 25%) phù hợp với tình hình tạp chí Việt Nam hiện nay, vì nhiều tạp chí chưa được xếp hạng tạp chí khoa học theo chuẩn quốc tế Scopus/WoS. Vì vậy, cần bổ sung lộ trình chuyển đổi hoặc tiêu chí thay thế.  - Làm rõ cơ chế điều chỉnh tỷ lệ xếp loại Q1 đến Q4 khi số lượng tạp chí đạt cùng điểm vượt quá giới hạn để đảm bảo minh bạch. | - Việt Nam sẽ xây dựng CSDL trích dẫn khoa học riêng để tính các chỉ số IF, EF, FWCI  - Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Đại học Cần Thơ | - Thay vì đặt tiêu chí Scopus/WoS là bắt buộc ngay, nên coi đây là mục tiêu khuyến khích và xây dựng lộ trình rõ ràng. Đồng thời bổ sung cơ chế hỗ trợ (đào tạo biên tập viên, cấp kinh phí nâng cấp hệ thống). Kết quả đánh giá nên được sử dụng để ưu tiên tài trợ và phát triển tạp chí thay vì chỉ loại bỏ hoặc phạt | Chỉ mục trong Scopus/WoS không phải là tiêu chí bắt buộc. Tiêu chí về chỉ mục hoàn toàn có thể thực hiện được. |
|  | Trường Đại học Hùng Vương | Xem xét "Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ" có phải là website "Hệ thống tin khoa học và công nghệ" của Bộ KH&CN, hay website hệ thống "Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến" (Vietnam Journals Online-VJOL) | Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ được đề cập tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo mới ban hành. |
|  | **Điều 11**. Xếp loại tạp chí khoa học 1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.  2. Xếp loại tạp chí căn cứ dựa trên các nhóm tiêu chí về chất lượng nội dung, hệ số ảnh hưởng, trích dẫn của tạp chí.  a. Hệ số ảnh hưởng (Impact Factor - IF) của tạp chí khoa học là chỉ số đo lường số lượng trích dẫn trung bình mà một bài báo khoa học trên tạp chí nhận được trong 2 năm sau khi được xuất bản.  Hệ số ảnh hưởng của tạp chí khoa học được tính dựa trên số lượng trích dẫn của các bài báo được xuất bản trong vòng hai năm trước đó trên tổng số bài báo được xuất bản trong hai năm trước đó ở trên tạp chí khoa học.  Công thức tính hệ số ảnh hưởng:  Hệ số ảnh hưởng năm N =  b. Mức độ ảnh hưởng tổng thể (Eigenfactor Score - EF) của tạp chí khoa học là chỉ số đo lường mức độ ảnh hưởng tổng thể của một tạp chí khoa học, dựa trên số lượng trích dẫn có trọng số mà các bài báo trên tạp chí đó nhận được trong vòng 5 năm, loại bỏ tự trích dẫn và có xét đến tầm ảnh hưởng của các tạp chí trích dẫn.  Công thức tính mức độ ảnh hưởng tổng thể:  Trong đó:  : mức độ ảnh hưởng tổng thể của tạp chí i  : tổng số trích dẫn có trọng số của tạp chí i trong 5 năm  : tổng số tạp chí trong cơ sở dữ liệu   |  |  | | --- | --- | |  | : tổng số trích dẫn có trọng số của tất cả tạp chí |   Hệ số 100 dùng để chuẩn hóa tổng EF của toàn bộ hệ thống bằng 100  c. Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI) là chỉ số đo lường tổng số trích dẫn trung bình các bài báo khoa học của tạp chí khoa học so với trích dẫn trung bình toàn cầu của các bài báo cùng lĩnh vực.  Công thức tính trọng số trích dẫn theo lĩnh vực:    3. Cách tính điểm tổng hợp  a. Trọng số phân bổ:  Hệ số ảnh hưởng (IF): 50% tổng điểm;  Mức độ ảnh hưởng tổng thể (EF): 25% tổng điểm;  Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (FWCI): 25% tổng điểm.  Mỗi chỉ số IF, EF, FWCI được chuẩn hóa về thang 0-100 theo giá trị tối đa và tối thiểu của năm đánh giá.  b. Công thức tính tổng điểm  Điểm tổng = (Điểm IF×0.5) + (Điểm EF×0.25) + (Điểm FWCI×0.25)  4. Tạp chí khoa học được xếp loại theo các mức như sau:  Loại Q1: chiếm khoảng 25% số tạp chí có điểm số cao nhất trong từng đợt đánh giá;  Loại Q2: chiếm khoảng 25% tiếp theo;  Loại Q3: chiếm khoảng 25% tiếp theo;  Loại Q4: chiếm khoảng 25% còn lại.  Trong trường hợp số lượng tạp chí đạt điểm cùng mức vượt quá tỷ lệ phân loại tương ứng nêu tại khoản 2, cơ quan tổ chức đánh giá được quyền điều chỉnh tỷ lệ xếp loại để đảm bảo khách quan, công bằng, phù hợp với thực tiễn và đặc thù lĩnh vực. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Khoản 1: “đã được công nhận đạt chuẩn theo Điều 11” → sai tham chiếu, đề nghị sửa “theo Điều 10”.  Công thức:  - IF: nêu rõ IF(N) = (Số trích dẫn trong năm N tới các bài đăng năm N−1, N−2) / (Số bài có khả năng được trích dẫn đăng năm N−1, N−2); xác định rõ “bài có khả năng được trích dẫn”. - EF/FWCI: nên không chép nguyên công thức ma trận trong văn bản quy phạm; thay bằng câu: “Tính theo phương pháp chuẩn được công bố công khai trên CSDL quốc gia; loại trừ tự trích dẫn vượt ngưỡng X%; công bố mã tính và dữ liệu tham chiếu”.  - Chuẩn hóa 0-100: cần nêu cách xử lý ngoại lệ (ngành nhỏ, tạp chí mới, giá trị 0), năm cơ sở, nguồn dữ liệu (quốc gia/quốc tế). Phân vị Q1-Q4: nêu rõ cách xử lý đồng hạng, phân theo ngành (Field-normalized) thay vì toàn cục, để tránh thiệt cho KHXHNV. Khuyến nghị trần tự trích dẫn (ví dụ ≤15-20%) khi tính IF/EF nội bộ. Cân nhắc sửa đổi để xử lý theo thông lệ quốc tế khi có nhiều tạp chí đạt cùng điểm xếp loại. Dự thảo Thông tư quy định “Trong trường hợp số lượng tạp chí đạt điểm cùng mức vượt quá tỷ lệ phân loại tương ứng nêu tại khoản 2, cơ quan tổ chức đánh giá được quyền điều chỉnh tỷ lệ xếp loại để đảm bảo khách quan, công bằng, phù hợp với thực tiễn và đặc thù lĩnh vực”. Tuy nhiên, thông lệ quốc tế quy định như sau: Theo SCImago và Clarivate (Web of Science), khi gặp tình huống này thì nguyên tắc chung là:  + Tất cả các tạp chí có cùng điểm số ở ranh giới sẽ được xếp cùng một Quartile. + Kết quả có thể dẫn tới một Quartile > 25% và Quartile kế tiếp sẽ < 25%.  Đây được xem là cách làm công bằng, vì không thể chia cắt các tạp chí có cùng điểm số thành hai nhóm khác nhau. (4) Điều 11 - Xếp loại và chuẩn hóa chỉ số “IF, EF, FWCI được tính toán và chuẩn hóa theo lĩnh vực dựa trên cơ sở dữ liệu trích dẫn quốc gia/quốc tế, công bố phương pháp, mã tính và bộ tham chiếu. Tự trích dẫn vượt X% không được tính. Phân vị Q1-Q4 thực hiện theo từng lĩnh vực; trường hợp đồng hạng vượt tỷ lệ, Hội đồng điều chỉnh theo quy tắc công khai”. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo  Bảo lưu, công thức này đã nêu được các ý trên  Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Tại điều 11, việc phân loại Q1-Q4 theo tỷ lệ phần trăm tạp chí có thể gây bất hợp lý khi số lượng tạp chí ít trong lĩnh vực hẹp. Có thể cân nhắc quy định kết hợp theo ngưỡng điểm tuyệt đối. Công thức tổng điểm có thể cần chuẩn hóa thêm để tránh thiên lệch giữa các chỉ số. | Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Cục Sở hữu trí tuệ | “1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.”  Tuy nhiên quy định tạp chí được công nhận đạt chuẩn khoa học tại điểm 3 Điều 10, không phải Điều 11. Vì vậy, đề nghị rà soát lại dẫn chiếu, thay “Điều 11” bằng “Điều 10”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 1: “… theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” bị nhầm tham chiếu, vì đang nói về Điều 10.  - Xem lại công thức tính IF, EF, FWCI bị lỗi font và ký hiệu. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư  Đã chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 11. Xếp loại tạp chí khoa học: Việc sử dụng kết hợp nhiều chỉ số là một cách tiếp cận hiện đại và đúng đắn. Tuy nhiên, đề nghị thuyết minh làm rõ hơn việc phân bổ các trọng số, đặc biệt là IF và FWCI, xu hướng quốc tế là giảm IF và tăng FWCI. Khoản 4: Quy định cho phép cơ quan đánh giá "điều chỉnh tỷ lệ xếp loại" là hợp lý để đảm bảo tính linh hoạt, nhưng cần bổ sung yêu cầu việc điều chỉnh này và lý do điều chỉnh phải được công bố một cách minh bạch để đảm bảo tính khách quan, rõ ràng, tránh tranh cãi. | Việc phân bổ các trọng số được tham khảo theo thông lệ quốc tế, IF vẫn được xem là chỉ số quen thuộc và phổ biến.  Khoản 4 đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Dự thảo Thông tư nữa. |
|  | Bắc Ninh | - Điều 11: Khoản 1 ghi “theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” – cần sửa thành “theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Ký hiệu xếp loại tạp chí khoa học theo các mức nên chỉnh sửa để tránh nhầm lẫn với Q1, Q2, Q3 và Q4 của Web of Science (ví dụ VNQ1, VNQ2, VNQ3 và VNQ4). Việc sử dụng kết hợp nhiều chỉ số là một cách tiếp cận hiện đại và đúng đắn. Tuy nhiên, việc phân bổ trọng số cần được cân nhắc, cụ thể: Trọng số 50% cho Hệ số ảnh hưởng (IF) là rất cao. Hiện nay trên thế giới đang có nhiều ý kiến kêu gọi giảm sự phụ thuộc vào chỉ số IF, vì chỉ số này có thể bị thao túng và không phản ánh chất lượng của từng bài báo riêng lẻ. Nên cân nhắc giảm trọng số của IF và tăng trọng số cho Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực, vì đây là chỉ số đã được chuẩn hóa theo lĩnh vực, độ tuổi của bài báo và loại hình công bố, do đó mang tính so sánh công bằng hơn. Nên cân nhắc đưa ra công thức để chỉ xét trích dẫn của các tạp chí Scopus/WoS, để đối chiếu với bình diện quốc tế; các cơ sở trích dẫn quốc tế Scopus/WoS xếp hạng dựa trên một công thức là CiteScore/JIF, thì việc dùng 3 chỉ số tổng hợp liệu có phù hợp? Cần xem xét bổ sung thêm nhóm “Chưa xếp loại” để ghi nhận các tạp chí mới đang trong quá trình cải tiến. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành Loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và đưa vào Dự thảo Nghị định, không còn đề cập tới tại Thông tư.  Việc phân bổ các trọng số được tham khảo theo thông lệ quốc tế, IF vẫn được xem là chỉ số quen thuộc và phổ biến.  Các tạp chí không đủ điểm sẽ không thuộc danh mục tạp chí khoa học |
|  | Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh | Xếp loại tạp chí khoa học: Cần bổ sung tiêu chí: có bao nhiêu bài của Tạp chí tiệm cần các bộ chỉ số như Scopus, Web of Science… | Bảo lưu vì đây là chỉ số không tường minh và khó có thể tính |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo Thông tư quy định về phương pháp xếp loại tạp chí dựa trên các chỉ số IF/EF/FWCI và chia tứ phân vị Q1 - Q4. Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng: (i) xếp loại theo từng lĩnh vực khoa học (ngành/nhóm ngành), sử dụng chỉ số trích dẫn đã chuẩn hóa theo lĩnh vực và năm để tránh thiên lệch giữa các lĩnh vực; (ii) không cộng gộp nhiều chỉ số thương hiệu IF/EF/FWCI) nhằm tránh đếm đôi tác động trích dẫn đo các chỉ số này có tương quan cao; trường hợp cần tham chiếu, đề nghị chọn một chỉ số chuẩn hóa duy nhất hoặc quy đổi về cùng thang theo hướng dẫn kỹ thuật. | Việc tính toán chỉ số tham khảo theo thông lệ quốc tế |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | - Đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa nội dung tại Khoản 1 cho đúng với quy định dẫn chiếu; cụ thể, thay cụm từ “theo Điều 11" bằng “Điều 10". - Cách tính điểm IF, EF, FWCL hiện mới chỉ được mô tả bằng lời, chưa có biểu thức toán học cụ thể. Đề nghị Ban soạn thảo trình bày các cách tính này dưới dạng công thức rõ ràng, thống nhất. Đồng thời, đề nghị bổ sung phụ lục kèm theo ví dụ minh họa cụ thể về cách tính toán đối với từng công thức được quy định tại Điều này, nhằm bảo đảm tỉnh minh bạch và thuận tiện trong quá trình áp dụng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư  Đã có công thức tính toán chỉ số tại Dự thảo Thông tư |
|  | Đại học Cần Thơ | - Không nên chỉ dừng ở IF, EF, FWCI mà cần mở rộng sang CiteScore, SJR, SNIP để phản ánh đa chiều hơn. Trọng số giữa các chỉ số nên được điều chỉnh để tránh phụ thuộc quá nhiều vào IF | Đây là 3 chỉ số ban đầu, sau khi CSDL trích dẫn hoàn thiện sẽ tính toán các chỉ số khác |
|  | Vĩnh Long | - Tại khoản 1 Điều 11: “theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” sửa thành “theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này”. - Khoản 2 Điều 11: Công thức tính hệ số ảnh hưởng của tạp chí viết liên tục dễ gây hiểu nhầm cho người đọc, nên cần điều chỉnh để dễ nhận dạng những phép tính chính trong công thức. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư  Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư |
|  | Đại học Giao thông vận tải | Điều 11 (Xếp loại tạp chí): Khoản 4: Phân loại Q1-Q4 theo tỷ lệ 25% mỗi loại nhưng cần quy định số lượng tạp chỉ tối thiểu để áp dụng (nếu số tạp chí ít quá thì cần có hệ số điều chỉnh). | Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Cần cân nhắc lại các quy định tại Điều 11 vì chỉ số H, các chỉ số IF, CiteScore hay Q,…chỉ chính xác khi so sánh trong cùng một chuyên ngành hẹp, đồng thời trong bối cảnh hiện nay chưa có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (qua các chỉ mục trích dẫn) chúng ta rất khó xác định được IF của các tạp chí. Tương tự, cách phân loại Q cũng sẽ gặp những khó khăn tương tự (SJR đã quy định Q1,Q2,…, nên chúng ta cân nhắc ký hiệu khác để tránh nhầm lẫn). | Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 11. tiểu mục 4. Tạp chí khoa học được xếp loại theo các mức: - Loại Q2: sửa thành chiếm khoảng 25% cao thứ 2; - Loại Q3: sửa thành chiếm khoảng 25% cao thứ 3, Đề nghị không dùng “Q1, Q2, Q3, Q4", mà thay bằng “nhóm”: “Nhóm 1, 2, 3, 4". Lý do: Schimago đã có hệ thống phân loại Q, viết tắt chữ cái đầu tiên của Quartile - bốn phần/chia làm 4 phần, nên nếu chúng ta dùng Q1, 2, 3, 4 thì dường như không hợp lý không phải là chữ cái đầu tiên của chữ được viết tắt. Các tiêu chí đánh giá khá chi tiết, sát với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, một số tiêu chí nên cân nhắc lại như tiêu chí về chỉ mục (Scopus/WoS), vì nhiều tạp chí trong nước hiện nay khó đạt được trong ngắn hạn. Có thể chia thành 2 mức: (i) chỉ mục quốc tế, (ii) chỉ mục trong cơ sở dữ liệu quốc gia. Xếp loại tạp chí khoa học. Hiện nay các chỉ số dùng để đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học như: Hệ số ảnh hưởng, Mức độ ảnh hưởng tổng thể, Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực đang được tính chung cho cả 2 ngành là khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Điều này sẽ gây ra nhiều khó khăn trong việc đánh giá chính xác việc xếp loại tạp chí khoa học khi hai ngành này có những đặc thù riêng và cách tính điểm khác nhau. Ngoài ra, các chỉ số đánh giá này cần một hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ để có thể đưa ra những đánh giá sát thực nhất. Trong khi đó, hiện nay rất nhiều tạp chí khoa học chưa có đủ điều kiện cơ sở vật chất để xây dựng hệ thống tạp chí điện tử. Kiến nghị: Cần phân biệt rõ các tiêu chí đặc thủ đối với hai ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để có thể có những sự sắp xếp, đánh giá phù hợp nhất. Đồng thời, do việc xếp loại tạp chí phải dựa trên một hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh, chúng ta cần thời gian để xây dựng, đánh giá. Vậy nên, cần có đủ thời gian (từ 3-5 năm) để xây dựng cơ sở dữ liệu và đánh giá các tạp chí khoa học một cách thực chất nhất. | Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | - Đánh số điều khoản: Rà soát lại điều dẫn chiếu tại điểm 1 Điều 11. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Điều 11, khoản 1: “… theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” bị nhầm tham chiếu, vì đang nói về Điều 10. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Gia Lai | - Khoản 1 Điều 11: Đề nghị chỉnh sửa lại thông tin “Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” đảm bảo tính chính xác. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Lạng Sơn | (4) Tại khoản 1 Điều 11 đề nghị chỉnh sửa như sau: “Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này”  Lý do: Đảm bảo sự thống nhất về nội dung của dự thảo Thông tư. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | TP.Hồ Chí Minh | - Tại khoản 1, Điều 11 (trang 6) đề nghị chỉnh sửa lại để phù hợp nội dung trích dẫn như sau:  “Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Khoản 1 Điều 11 hiện đang tự tham chiếu chính Điều 11, đề nghị sửa thành “theo Điều 10”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Phú Thọ | Tại Khoản 1 Điều 11 đề nghị sửa nội dung “theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này” thành “theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này”, bởi vì chính Điều 11 lại đang là điều quy định về việc xếp loại tạp chí, chứ không phải quy định việc công nhận đạt chuẩn khoa học; tại Khoản 3 Điều 11 xem xét lại việc áp dụng các chỉ số như Hệ số ảnh hưởng (IF), Mức độ ảnh hưởng tổng thể (EF) và Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (FWCI) để xếp loại tạp chí, bởi vì việc sử dụng các chỉ số này có thể không phù hợp với đặc thù của một số lĩnh vực khoa học và dễ dẫn đến tình trạng thao túng chỉ số, việc áp dụng cứng nhắc sẽ bất lợi cho nhiều tạp chí. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư  Việc xếp loại theo nội dung và trích dẫn được tham khảo theo thông lệ quốc tế; hiện cũng chưa có cách xếp loại nào khoa học, khách quan hơn |
|  | Lai Châu | 4. Khoản 1 Điều 11 đề nghị sửa “Điều 11” thành “Điều 10” cụ thể “1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này”. Lý do phù hợp vì Điều 10 đánh giá tạp chí khoa học. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | TP.Hải Phòng | - Điều 11: Khoản 1 nên sửa lại là “Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc | - Khoản 2: Xem xét quy định rõ nguồn dữ liệu trích dẫn được sử dụng để tính toán hệ số ảnh hưởng (IF), mức độ ảnh hưởng tổng thể (EF) và trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (FWCI). Cụ thể, cần xác định rõ dữ liệu được lấy từ cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học phục vụ đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được quy định tại Điều 12 dự thảo hay có sự kết hợp với cơ sở dữ liệu quốc tế (Scopus/Web of Science). Việc này sẽ giúp đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, tránh tình trạng các tạp chí sử dụng các nguồn dữ liệu khác nhau dẫn đến sai lệch kết quả đánh giá, xếp loại. | Tiếp thu và đã làm rõ tại Điều 6 Dự thảo Thông tư bản mới. |
|  | Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc | - Khoản 4: Xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ số lượng tạp chí theo các nhóm xếp loại. Hiện dự thảo Thông tư quy định các tạp chí được xếp loại thành 4 nhóm Q1, Q2, Q3, Q4 với tỷ lệ bằng nhau (mỗi nhóm chiếm khoảng 25%), tuy nhiên cách phân bổ này chưa phản ánh đúng thực tế chất lượng phân tầng tạp chí khoa học ở Việt Nam. Do đó, đề xuất điều chỉnh theo hướng tạp chí loại Q1 chiếm tỷ trọng thấp nhất và tăng dần cho đến Q4, nhằm phản ánh đúng thực tế số lượng tạp chí chất lượng cao còn hạn chế, đồng thời khuyến khích các tạp chí phấn đấu, cạnh tranh để nâng cao chất lượng để đạt thứ hạng cao hơn.  Cụ thể đề xuất như sau: "Loại Q1: chiếm 10% số tạp chí có điểm số cao nhất trong từng đợt đánh giá; Loại Q2: chiếm 20% tiếp theo; Loại Q3: chiếm 30% tiếp theo; Loại Q4: chiếm khoảng 40% còn lại." | Việc xếp loại theo nội dung và trích dẫn được tham khảo theo thông lệ quốc tế; hiện cũng chưa có cách xếp loại nào khoa học, khách quan hơn |
|  | Ninh Bình | 3. Tại khoản 4 Điều 11. Xếp loại tạp chí khoa học: Đề nghị xem xét xếp hạng theo từng lĩnh vực để đảm bảo tính công bằng. | Nghiên cứu xem xét khi công bố danh mục tạp chí khoa học và công khai kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học |
|  | Tạp chí Khoa học trường Đại học Hải Phòng | Khoản 4, Điều 11: Xếp loại tạp chí từ Q1 đến Q4 với tỷ lệ 25% chưa phản ánh được sự khác biệt giữa các ngành/lĩnh vực khoa học, đề nghị xem xét xếp loại tạp chí theo ngành/lĩnh vực khoa học. | Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định nên không đưa vào Thông tư |
|  | Thái Nguyên | - Tại Mục 1 Điều 11 của dự thảo Thông tư: đề nghị chỉnh sửa “1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.” thành “1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.” | Tiếp thu, chỉnh sửa thông tin về điều dẫn chiếu tại Dự thảo Thông tư |
|  |  | Bộ Y tế | Khoản 4 Điều 11: Hiện số lượng tạp chí Việt Nam ít, nếu áp dụng cứng Q1–Q4 thì không hợp lý vì có những tạp chí chuyên ngành sâu thì số lượng trích dẫn sẽ không cao nhưng giá trị khoa học trong chuyên ngành đó thì có uy tín cao. Nên thêm quy định: “Trong giai đoạn chuyển tiếp, Bộ KH&CN có thể áp dụng phân loại tương đối theo nhóm lĩnh vực, không áp dụng máy móc tỷ lệ 25%.” Đồng thời, công thức IF, EF, FWCI trong dự thảo còn lỗi trình bày (ký hiệu bị mất), cần sửa chính xác. | - Bảo lưu vì Ban biên soạn đã tham khảo cách đánh giá, xếp loại tạp chí trên các CSDL quốc tế. |
|  | **Điều 12.** Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học phục vụ đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học 1. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được xây dựng và vận hành nhằm thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp thông tin về số lượng, chất lượng công bố khoa học và tạp chí khoa học của Việt Nam, phục vụ công tác đánh giá, xếp loại tạp chí, thống kê khoa học, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.  2. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học bao gồm các thông tin sau đây:  a) Thông tin về bài báo khoa học: tên bài viết, tên tác giả, cơ quan công tác, từ khóa, lĩnh vực nghiên cứu, tạp chí công bố, năm công bố, danh mục trích dẫn và bài viết được trích dẫn;  b) Thông tin về tạp chí khoa học: tên tạp chí, cơ quan chủ quản, mã số ISSN, kỳ xuất bản, ngôn ngữ công bố, tổng số bài viết và số trích dẫn theo năm, hệ số ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng tổng thể, trọng số trích dẫn theo lĩnh và các thông số kỹ thuật khác.  3. Việc thu thập và cập nhật dữ liệu trong cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được thực hiện theo các hình thức sau:  a) Thu thập tự động từ Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;  b) Các tạp chí khoa học cập nhật định kỳ theo quy định và bổ sung dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  4. Một trích dẫn được ghi nhận trong cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Xuất hiện trong phần tài liệu tham khảo của bài viết, có định dạng trích dẫn rõ ràng, đầy đủ thông tin thư mục, thể hiện nguồn gốc của tài liệu được trích dẫn;  b) Tuân thủ một trong các chuẩn trích dẫn học thuật phổ biến theo thông lệ quốc tế;  c) Có khả năng kiểm tra, đối chiếu và xác thực bằng công cụ phân tích học thuật hoặc nền tảng quản lý bài viết điện tử;  d) Không bao gồm trích dẫn nội bài hoặc trích dẫn không hợp lệ theo quy định.  7. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được sử dụng làm căn cứ để:  a) Tính toán chỉ số đánh giá học thuật của các tạp chí khoa học;  b) Hỗ trợ việc phân tích xu hướng nghiên cứu, mức độ ảnh hưởng và phạm vi tiếp cận của tạp chí;  c) Cung cấp dữ liệu phục vụ công tác xếp loại, tài trợ, quy hoạch và phát triển hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Bổ sung: Chuẩn danh tính (ORCID cho tác giả; ROR cho tổ chức; Funder Registry cho nhà tài trợ), chuẩn trích dẫn (Crossref/OpenAlex, I4OC), mã lĩnh vực (ASJC/MeSH…), ngôn ngữ. Khoản 3: thêm “đồng bộ tự động qua API/OAI-PMH từ tạp chí; quy định chuẩn siêu dữ liệu tối thiểu.”  Khoản 4: xác định “trích dẫn hợp lệ” bao gồm DOI/URL, năm, nhà xuất bản; loại trừ “trích dẫn nội bài, trích dẫn rác”; cơ chế phát hiện cụm trích dẫn bất thường. Khoản 7: công bố bộ dữ liệu mở (open data) ở mức tổng hợp để cộng đồng giám sát. | Bảo lưu, những thành phần này của bài báo khuyến khích, không bắt buộc  Theo quy định của Dự thảo Thông tư về Hệ thống thông tin để bảo đảm thống nhất |
|  | Thái Nguyên | - Đề nghị xây dựng cơ chế liên thông và tích hợp với các hệ thống quốc tế (Crossref, Dimensions, ACI) để bảo đảm tính mở và tăng cường khả năng hội nhập.  - Cần có quy trình kiểm định chất lượng dữ liệu trích dẫn, hạn chế hiện tượng tự trích dẫn quá mức hoặc trích dẫn không hợp lệ. | Nghiên cứu, chuyển ý kiến tiếp thu sang Ban soạn thảo Thông tư về Hệ thống thông tin  Đã có quy định về trích dẫn trong thông tư |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Cần đảm bảo hệ thống tương thích với CrossRef, ORCID và có API mở để viện nghiên cứu, thư viện có thể khai thác dữ liệu hiệu quả. | Nghiên cứu, chuyển ý kiến tiếp thu sang Ban soạn thảo Thông tư về Hệ thống thông tin |
|  | Huế | - Tại Điều 12, đề nghị bổ sung khoản 8 với nội dung “Cơ sở dữ liệu trích dẫn quốc gia có khả năng kết nối cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS, chia sẻ quyền truy cập cho địa phương, đơn vị theo quy định.” | Cơ sở dữ liệu trích dẫn thuộc Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các bộ, ngành, địa phương có quyền kêt nối, chia sẻ dữ liêu, khai thác sử dụng |
|  | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia | Khoản 2b: “…trọng số trích dẫn theo lĩnh và các thông số kỹ thuật khác” thiếu chữ, phải là “lĩnh vực”. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Bắc Ninh | Khoản 2, điểm b: bổ sung chữ thiếu: “lĩnh vực” + Khoản 3, điểm b: cần quy định rõ tần suất (hằng quý, hằng năm?) + Khoản 4: Các điều kiện trích dẫn hợp lệ nên liệt kê kèm chuẩn trích dẫn (APA, IEEE, Chicago...). | Tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Nghệ An | 5. Tại Điều 12 "Về cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học": + Đề nghị quy định rõ cơ chế kết nối và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc tế để tăng tính liên thông, quốc tế hóa. + Đề nghị bổ sung quy định bảo mật, quyền truy cập dữ liệu (công khai một phần, trả phí cho khai thác nâng cao). | Cơ sở dữ liệu trích dẫn thuộc Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; theo cơ chế kết nối và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác; các bộ, ngành, địa phương có quyền kêt nối, chia sẻ dữ liêu; toàn dân có quyền khai thác sử dụng |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Cần làm rõ ý nghĩa của cụm từ “trích dẫn nội bài” tại Điểm d khoản 4 Điều 12, cụm từ này có thể hiểu là “không bao gồm các bài tự trích dẫn…” hay không?  Cần làm rõ cơ quan chủ trì xây dựng, chuẩn trao đổi dữ liệu (OAI-PMH, Crossref, ORCID) để tương thích quốc tế hay có cơ chế phối hợp với Scopus, WoS… để tránh hệ quy chiếu kép. | Tiếp thu, chỉnh sửa thành “tự trích dẫn”  Tiếp thu, đề xuất đưa vào quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Cần làm rõ tính tích hợp với Scopus/WoS và cơ chế đối chiếu dữ liệu của Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học phục vụ việc đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học | Tích hợp với Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo |
|  | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Đồng ý với việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học tập trung. Tuy nhiên cần đảm bảo quyền tiếp cận công bằng giữa các tạp chí ở địa phương và trung ương, tránh tạo gánh nặng hành chính cho các tạp chí có quy mô nhỏ.  Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí để các tạp chí thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu. | Việc xây dựng cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, không làm phát sinh gánh nặng hành chính cho các tạp chí  Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | - Nên bổ sung hướng dẫn về xác thực dữ liệu từ tạp chí và cách xử lý khi tạp chí không cung cấp đầy đủ dữ liệu.  - Bổ sung cơ chế cập nhật dữ liệu định kỳ và xử lý dữ liệu sai sót. | Các tạp chí không cung cấp dữ liệu đầy đủ sẽ không được công nhận là tạp chí khoa học và không được xếp loại |
|  | Đại học Cần Thơ | - Thay vì chỉ dựa vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cần liên thông với Scopus, WoS, Crossref, Google Scholar,... Tích hợp các API kiểm tra tự động để xác thực trích dẫn, đảm bảo độ chính xác và bao phủ | Giai đoan đầu, tích hợp với Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; việc tích hợp liên thông với các CSDL quốc tế chưa khả thi trong giai đoạn này |
|  | Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng\_Học viện CT QG HCM | - Bổ sung, chỉnh sửa: Tại Điều 12: Bổ sung quy định về việc công khai một phần dữ liệu để cộng đồng khoa học tiếp cận. Các văn bản dẫn chiếu cần dẫn đầy đủ số hiệu, ngày ban hành. | Cơ sở dữ liệu trích dẫn thuộc Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; theo cơ chế kết nối và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác; các bộ, ngành, địa phương có quyền kêt nối, chia sẻ dữ liêu; toàn dân có quyền khai thác sử dụng |
|  | Bộ Xây dựng | Bổ sung hướng dẫn về xác thực dữ liệu từ tạp chí và cách xử lý khi tạp chí không cung cấp đầy đủ dữ liệu; cơ chế cập nhật dữ liệu định kỳ và xử lý dữ liệu sai sót | Các tạp chí không cung cấp dữ liệu đầy đủ sẽ không được công nhận là tạp chí khoa học và không được xếp loại |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Nên xem xét có cơ sở dữ liệu rộng hơn để thực hiện mục tiêu quản lý, đánh giá và đo lường về khoa học công nghệ (Điều 12). | Cơ sở dữ liệu trích dẫn thuộc Hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu đặc thù của bộ, ngành, địa phương |
|  | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam | - Điều 12, khoản 2b: “…trọng số trích dẫn theo lĩnh và các thông số kỹ thuật khác” thiếu chữ, phải là “lĩnh vực”. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong văn bản |
|  | Gia Lai | Tại điểm a khoản 2: Đề nghị cân nhắc bổ sung một số thông tin về bài báo khoa học thành “tên bài viết, tên tác giả và thứ tự (ưu tiên theo tỷ lệ đóng góp), cơ quan công tác, tóm tắt, từ khóa, lĩnh vực nghiên cứu, tạp chí công bố, năm công bố, danh mục trích dẫn và bài viết được trích dẫn”. | Bảo lưu, đây là những trường thông tin phổ biến có tham khảo ở các cơ sở dữ liệu học thuật trong nước và quốc tế |
|  | Lai Châu | 5. Tại điểm b khoản 2 Điều 12 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung từ “vực” và sửa lại cụ thể như sau: : “b) Thông tin về tạp chí khoa học: tên tạp chí, cơ quan chủ quản, mã số ISSN, kỳ xuất bản, ngôn ngữ công bố, tổng số bài viết và số trích dẫn theo năm, hệ số ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng tổng thể, trọng số trích dẫn theo lĩnh vực và các thông số kỹ thuật khác.”. Lý do: đảm bảo đầy đủ ngữ nghĩa từ câu. | Tiếp thu, bổ sung trong văn bản |
|  | Vĩnh Long | - Điểm b khoản 2 Điều 12: điều chỉnh lỗi đánh máy “trọng số trích dẫn theo lĩnh” thành “trọng số trích dẫn theo lĩnh vực”. | Tiếp thu, bổ sung trong văn bản |
|  | Gia Lai | Tại điểm a khoản 4: đề nghị cân nhắc chỉnh sửa cụm “có định dạng trích dẫn rõ ràng” thành: “tuân theo kiểu trích dẫn khoa học phổ biến, có định dạng trích dẫn chuẩn” nhằm đảm bảo tính khoa học của trích dẫn. | Tiếp thu, chỉnh sửa thành “có định dạng trích dẫn theo chuẩn APA” |
|  | Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh | thiếu khoản 5,6 | Tiếp thu và chỉnh sửa số thứ tự |
|  | **Điều 13**. Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học 1. Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học định kỳ hàng năm.  2. Các tạp chí khoa học có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ việc đánh giá, xếp loại tạp chí; cập nhật thông tin về bài báo khoa học, tạp chí khoa học lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.  3. Tạp chí khoa học không thực hiện đầy đủ, trung thực các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này sẽ không được xem xét đánh giá, xếp loại, không được duy trì mã số ISSN; tạp chí khoa học và tổ chức chủ quản tạp chí không được tham gia xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước. | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ | Cần quy định rõ hơn chế tài khi tạp chí không cung cấp thông tin hoặc cung cấp sai thông tin (mức xử phạt, thời gian đình chỉ, v.v.). | Các tạp chí không cung cấp dữ liệu đầy đủ sẽ không được công nhận là tạp chí khoa học và không được xếp loại |
|  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Làm rõ thành phần, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích của Hội đồng. Khoản 3: “không được duy trì mã số ISSN” - cần rà soát thẩm quyền; đề nghị sửa thành: “không được xem xét xếp loại và không thuộc diện hỗ trợ ngân sách; đồng thời Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về báo chí/ISSN xử lý theo pháp luật chuyên ngành (nếu có)”.  (5) Điều 13 - Kết quả và hệ quả quản lý “Tạp chí không cung cấp đầy đủ, trung thực dữ liệu theo yêu cầu sẽ không được xếp loại và không thuộc diện xem xét hỗ trợ ngân sách nhà nước; Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật chuyên ngành (nếu có)”. | Đã thể hiện những nội dung này trong văn bản |
|  | Bắc Ninh | Khoản 3: Quy định “tạp chí không thực hiện sẽ không được duy trì mã số ISSN”. Cần phối hợp liên ngành tránh quy định vượt thẩm quyền, do mã số này do Thư viện Quốc gia cấp, không thuộc Bộ KH&CN.  + Bổ sung quy định về chế tài đối với tác giả khi vi phạm. | Quản lý chỉ số ISSN quốc gia do Cục Thông tin, thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện |
|  | Học viện Chính trị QG HCM | Đề nghị Ban soạn thảo quy định chi tiết hơn về các mức độ vi phạm để làm rõ căn cứ pháp lý và thuận lợi trong triển khai thực hiện. | Điều này không quy định về mức độ vi phạm |
|  | Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng | - Có thể thêm quy định về cơ chế phản hồi, góp ý định kỳ từ các tạp chí và tác giả, nhằm cải tiến thông tư trong quá trình áp dụng. | Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Bộ Xây dựng | Bổ sung quy định về cơ chế phản hồi, góp ý định kỳ từ các tạp chí và tác giả. |
|  | Đại học Sư phạm Tp.HCM | Điều 13 -Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Cơ quan quản lý công bố kết quả đánh giá. Đề nghị quy định thời hạn. cụ thể: công bố trước 30/6 hằng năm  Đảm bảo mình bạch, giúp tạp chí chủ động kế hoạch | Tiếp thu, bổ sung “Danh mục tap chí khoa học và Kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định kỳ hàng năm và công khai trên Hệ thống thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 13 dự thảo Thông tư về Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học: Thông tư đề ra những chế tài khá mạnh để đảm bảo thực thi: Tạp chí không cung cấp đầy đủ, trung thực dữ liệu sẽ không được xem xét đánh giá, xếp loại, không được duy trì mã ISSN; đồng thời tạp chí và cơ quan chủ quản sẽ không được tham gia đề xuất nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách.  Quy định này tạo áp lực rất lớn buộc cơ quan chủ quản phải chỉ đạo tạp chí tuân thủ. Thực thi sẽ khả quan hơn khi các đơn vị nhận thức rõ họ có thể bị “mất quyền lợi" nếu không đáp ứng. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc việc áp dụng chế tài sao cho hợp lý. Ví dụ, việc không duy trì mã ISSN là hình thức chưa có tiền lệ rõ ràng trong quản lý xuất bản; cần phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan cấp phép báo chí) để đảm bảo thống nhất. Ngoài ra, nếu cứng rắn quá mức, có nguy cơ một số tạp chí yếu kém sẽ chấp nhận bị loại khỏi danh mục khoa học (ngừng gửi đánh giá) thay vì cải thiện, dẫn tới mục tiêu nâng chất lượng toàn diện không đạt được. Do đó, biện pháp tốt nhất là kết hợp hướng dẫn, hỗ trợ tích cực với việc thực thi chế tài, để các tạp chí yếu có cơ hội cải thiện dần.  Đánh số lại các Điều cuối vì đang từ Điều 13 nhảy sang Điều 15 (có thể thiếu Điều 14). | Bảo lưu để bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của Thông tư |
|  | Cục Viễn thông | - Tại khoản 3 Điều 13 của dự thảo Thông tư cần bổ sung các cơ chế hỗ trợ để các tạp chí chưa đạt chuẩn có thể cải thiện và nâng cao chất lượng, thay vì chỉ đơn thuần là cấm tham gia. | Tại Dự thảo Nghị định đã nêu rõ Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ “xây dựng và tổ chức thực hiện đề án hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học đạt trình độ quốc tế” |
|  | Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ | - Tại khoản 3 Điều 13, đề nghị rà soát quy định “tạp chí khoa học và tổ chức chủ quản tạp chí không được tham gia xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước” đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. | Đã rà soát và thống nhất với nội dung điều chỉnh tại Nghị định |
|  | Bộ Công thương | Dự thảo thông tư quy định "Tạp chí khoa học không thực hiện đầy đủ....mã số ISSN;..." đề nghị cân nhắc lược bỏ cụm từ "không duy trì mã số ISSN" do chế tài này có thể vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Thông tư. Mặc dù Cục Thông tin Khoa học và công nghệ quốc gia (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) là cơ quan đầu mối cấp mã ISSN ở Việt Nam, cần nhấn mạnh rằng mã ISSN là mã định danh thư tịch, không phải giấy phép hoạt động báo chí; việc cấp/hiệu chỉnh/thu hồi phải tuân thủ quy định chuyên ngành ISSN và pháp luật báo chí, không nên được sử dụng như một biện pháp kỷ luật trong văn bản quy định về đánh giá, xếp loại bài báo khoa học và tạp chí khoa học. Bên cạnh đó, vì tạp chí khoa học được định nghĩa là sản phẩm báo chí (khoản 2 Điều 2 Dự thảo Thông tư), mọi chế tài mang tính "quản lý báo chí" nên được rà soát để tránh chống lấn thẩm quyền với cơ quan quản lý báo chí. | Quản lý báo và tạp chí là do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, còn Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ quản lý nội dung, chuyên môn của sản phẩm trên tạp chí là bài báo khoa học để đảm bảo về mặt học thuật, phù hợp với chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Cần có quy trình kiểm chứng và khiếu nại minh bạch trước khi áp dụng chế tài thu hồi ISSN. + Đề nghị bổ sung chương trình hỗ trợ tài chính, đào tạo biên tập viên, kết nối quốc tế để các tạp chí Việt Nam nâng cao chất lượng và hội nhập. | Tại Dự thảo Nghị định đã nêu rõ Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ “xây dựng và tổ chức thực hiện đề án hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học đạt trình độ quốc tế” |
|  | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ | Cần quy định rõ hơn chế tài khi tạp chí không cung cấp thông tin hoặc cung cấp sai thông tin (mức xử phạt, thời gian đình chỉ, v.v.). |  |
|  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Làm rõ thành phần, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích của Hội đồng. Khoản 3: “không được duy trì mã số ISSN” - cần rà soát thẩm quyền; đề nghị sửa thành: “không được xem xét xếp loại và không thuộc diện hỗ trợ ngân sách; đồng thời Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về báo chí/ISSN xử lý theo pháp luật chuyên ngành (nếu có)”. (5) Điều 13 - Kết quả và hệ quả quản lý “Tạp chí không cung cấp đầy đủ, trung thực dữ liệu theo yêu cầu sẽ không được xếp loại và không thuộc diện xem xét hỗ trợ ngân sách nhà nước; Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật chuyên ngành (nếu có)”. | Quy định về Hội đồng biên tập đã được đề cập tại dự thảo Nghị định  Bảo lưu, nội dung trong thông tư là chính xác |
|  |  | Bộ Y tế | Khoản 3 Điều 13: Quy định nếu tạp chí không cung cấp thông tin thì “không được duy trì ISSN”: Đây là chế tài rất mạnh, có thể gây tác động tiêu cực. Nên sửa thành quy trình 2 bước: cảnh báo – thời gian khắc phục – xử lý rút ISSN nếu tái phạm. | - Tiếp thu và đã đưa nội dung này ra khỏi Dự thảo Thông tư |
|  | **Điều 15.** Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học  1. Kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học là cơ sở để thực hiện hỗ trợ nâng cao năng lực tạp chí khoa học đạt trình độ quốc tế từ ngân sách nhà nước.  2. Kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được sử dụng để đánh giá năng lực tổ chức chủ quản của tạp chí khoa học. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | Đề nghị bổ sung: “Kết quả xếp loại là một trong các căn cứ khi đánh giá tổ chức chủ quản, không thay thế các tiêu chí theo pháp luật tổ chức KH&CN/giáo dục”; bổ sung cơ chế tự công bố kế hoạch cải tiến của tạp chí sau mỗi chu kỳ. | Đã đưa nội dung Điều này ra khỏi Thông tư vì Dự thảo Nghị định cập nhật nội dung này |
|  | Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Điều 15 (Sử dụng kết quả đánh giá): Đề nghị bổ sung cơ chế khiếu nại/xem xét lại kết quả xếp loại để đảm bảo công bằng, minh bạch. |
|  | Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia | - Điều 15. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học: Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung khuyến nghị: Kết quả xếp loại tạp chí (ví dụ: Q1, Q2) không nên được sử dụng như một công cụ duy nhất hoặc trực tiếp để đánh giá chất lượng các tác giả hay bài báo. Có quy định khuyến khích các tổ chức xây dựng quy trình đánh giá toàn diện, tập trung vào nội dung và giá trị khoa học thực chất của công trình nghiên cứu. |
|  | Nghệ An | 6. Tại Điều 15 "Về sử dụng kết quả đánh giá": Đề nghị bổ sung: Kết quả xếp loại được dùng làm căn cứ trong tuyển dụng, xét duyệt, khen thưởng, nâng ngạch cho giảng viên và nhà khoa học. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Kết quả xếp loại tạp chí (ví dụ: Q1, Q2) không nên được sử dụng như một công cụ duy nhất hoặc trực tiếp để đánh giá chất lượng của một nhà khoa học cá nhân, một bài báo cụ thể, hoặc khi xét duyệt đề tài/bổ nhiệm. Thay vào đó, cần khuyến khích các tổ chức xây dựng quy trình đánh giá toàn diện, tập trung vào nội dung và giá trị khoa học thực chất của công trình nghiên cứu. |
|  | Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh | Quy định về kinh phí hỗ trợ mới dừng ở nguyên tắc “ hỗ trợ…từ ngân sách nhà nước” tại Điều 15, nhưng chưa cụ thể hóa tiêu chí, mực hỗ trợ và thủ tục tiếp cận, dẫn đến khó khan trong quá trình tổ chức triển khai. |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam | Điều 15 quy định kết quả đánh giá được sử dụng để xét tài trợ từ ngân sách nhà nước. Đây là hướng đi đúng, nhưng thay vì Nhà nước trực tiếp chấm điểm, xếp loại, tốt hơn là: Dựa trên các cơ sở dữ liệu quốc tế (Scopus, WoS, Dimensions, Google Scholar); Hỗ trợ tài chính, hạ tầng để các tạp chí Việt Nam nâng chuẩn quốc tế. |
|  | **Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |  |  |
|  |  | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ | - Nên bổ sung thêm 1 điều tại Chương IV về: Kinh phí thực hiện.  - Lỗi đánh số: thiếu Điều 14 (sau Điều 13 là Điều 15), đề nghị thêm Điều 14 - Công bố kết quả và giải quyết khiếu nại (quy trình, thời hạn 15-30 ngày, nguyên tắc khách quan, quyết định cuối cùng).  - Điều 16 (Hiệu lực): thêm điều khoản chuyển tiếp: + Năm 2025: thí điểm chấm điểm tự nguyện, công bố kết quả tham khảo. + Năm 2026: áp dụng chính thức nhưng chưa bắt buộc tiêu chí f;  + Từ 2027: áp dụng đầy đủ, tiêu chí f là bắt buộc. | Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo |
|  | **Điều 16.** Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.  2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. **Điều 17.** Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Cục Thông tin, Thống kê là đầu mối tổ chức thực hiện Thông tư này.  2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để kịp thời giải quyết./. | Hội nhà báo\_Thái Nguyên | Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo Việt Nam ban hành hướng dẫn thống nhất, giúp các cơ quan báo chí - tạp chí khoa học vừa tuân thủ Luật Báo chí, vừa đáp ứng các tiêu chuẩn khoa học quốc tế | - Bảo lưu vì quản lý chất lượng bài báo là thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. |